

Còn Dấu Chân Người

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Chương 01

Những bóng tròn hiện ra, màu rực rỡ như những đồng tiền bằng vàng nằm trên một tấm thảm màu xanh lá cây. Bóng nhảy múa trên mặt, chiếu vào mắt. Hình ảnh nào thế? Ánh sáng của thiên đường hay trò chơi của ma quái? Là thực tại hay chỉ là một khúc phim xảy ra trong ký ức? Cảm giác của một con người tưởng đã không còn. Nhưng không phải. Bây giờ rõ ràng tai đang nghe một tiếng chim hót. Chim hót ở trên đầu, trên mặt - ở đâu đó trên tấm thảm màu xanh kia.

A! Đúng rồi! Chim hót trên cây! Những bóng tròn kia là nắng! Ngày đã bắt đầu trước khi ta thức dậy. Đúng hơn là ta tỉnh dậy. Ngày rực rỡ, ngày hiền lành quá! Ta dần dần tìm lại cảm giác. Tai đã nghe rồi! Mắt đã thấy rồi! Nhưng mũi ngửi được mùi máu khô, ở đâu đây, lẫn trong mùi cỏ ướt. Bây giờ thân thể không còn tê dại nữa, mà đang cảm nhận được sự nhức nhối, ở dưới chân, truyền lên đến vai, và thấu tận óc. Dù không ngóc đầu lên được để nhìn xuống thân thể, nhưng ta đã nhớ ra được rằng nơi bắp chân, máu đã chảy rất nhiều và cảm giác đau nhức cũng từ đó mà có. Nhắm mắt lại, bây giờ quên mất tiếng chim, mà nghe âm vang tiếng chong chóng quay lạch cách trên đầu, tiếng động cơ làm át lời nói chuyện. Mơ màng, ta thấy cả mây trắng, thấy cả cánh đồng, thấy nhánh sông, thấy rừng cây bên dưới. Chính nơi đó, chiếc trục thẳng bị trúng nhiều loạt đạn. Một viên đạn đã xuyên qua bắp chân ta. Rồi nhiều loạt đạn nữa... những bạn bè gục xuống. Cái hình ảnh một người đang huyền thuyên cười nói bỗng trở thành một tấm thân bất động, chợt hiện ra rõ ràng và nghiêng nát tâm hồn. Từ con chim sắt oan nghiệt đó, các bạn đã về với đất. Thân chim lao đảo đâm xuống tấm thảm xanh lá cây. Tiếng động nào vang dội cả khu rừng. Tiếng của thân chết? Tiếng của quỷ dữ? Hay tiếng của cha mẹ, anh em, bạn bè, người yêu khóc vui bên mộ héo?...

Chỉ một mình ta lết ra khỏi chiếc phi cơ đang rừng rực cháy. Không biết ta còn lết được bao xa, chỉ biết là rất xa, rồi ta ngất đi. Trong rừng cây này có phép lạ hay sao? Phép lạ chỉ ban cho một người. Khi thức dậy người trở thành một cái bóng cô đơn. Chiếc phi cơ đã bị cháy rụi. Bạn bè, anh em, còn đâu! Ta lạnh lẽo hơn một bóng ma. Trước mặt là cây, sau lưng là cây. Xung quanh đều là rừng. Tiếng cười nói từ ban trưa vang vọng từ đỉnh trời, vương trên lá, tỏa đầy trong nắng xé. Ta nhìn xuống chân. Máu bê bết loang lổ hết một ống quần. Cả gương mặt của ta nữa, chắc khủng khiếp lắm? Không còn biết một nhân danh nào để cầu nguyện.

Chiều đỏ xuống. Nắng lui dần sau cây lá. Mới tối hôm qua còn đang sửa soạn để lên đường. Giã từ quận nhỏ, nơi có nhiều tấm lòng quý mến. Sáng sớm còn nhận được những củ khoai mới luộc còn bốc khói. Ban trưa còn xoa mấy cái đầu trọc lóc của lũ trẻ nhỏ ngây ngô, còn chờ hộ mấy bạn hàng ra chợ quận trước khi leo lên trục thẳng bắt đầu cho một chuyến đi khác. Đời sống đã như vậy, là di chuyển, là sửa soạn, là không ngừng nghỉ. Có những thân mến, những luyện lưu - ở mỗi nơi đã đi qua, nhưng không nghĩ gì hết. Khi bay qua đồng ruộng, qua dòng sông, cũng không nghĩ gì hết. Thế mà bây giờ tất cả đã phải dừng lại. Ta trở thành một con thú lạ lạc trong rừng. Tiếng gọi của ta loảng trong gió chiều, vọng lại thành tiếng cười của bạn bè. Có phải lúc ta cô đơn nhất, là lúc ký ức sống trong ta thật mãnh liệt không? Rồi ta đâm ra sợ hãi chính mình nữa. Tiếng gọi, gọi mãi, đến lúc không còn âm thanh để vang vọng. Khi ấy đêm đã tràn đặc khu rừng. Trước mặt, sau lưng đều là bóng tối. Ở đây, mọi cảm xúc đều ngưng lại, chỉ còn một nỗi tuyệt vọng. Trong bóng tối, ta không còn vẽ được một gương mặt nào của người thân. Nhắm mắt lại thì thấy đầy mây trắng. Và tấm thảm màu xanh hiện ra. Và rừng cây đỏ xuống, khép lại...

Chim hót nhiều hơn. Tiếng ríu rít làm người mở mắt. Ô, ngày lại bắt đầu rồi. Ngày bắt đầu cho một niềm hy vọng. Khu rừng này không phải là rừng rậm, mà giống như một vườn cây. Cây cỏ cũng hiền hòa quá! Chắc ở đây có người, ít ra cũng có một bác tiểu phu.

Đàng kia là hướng đông. Mặt trời cười cợt ở đó. Người lính muốn đứng dậy để đi tới hướng đông, nhưng cái chân nhức quá! Hình ảnh què quặt làm người sợ hãi. Gắng gượng nhấc đầu lên, nhìn xuống chân, người ngạc nhiên thấy ở vết thương, một mảnh vải màu nâu đã buộc chặt nơi đó. Ai đã đi qua đây? Bác tiểu phu? Những hướng đạo sinh gan dạ? Một người ở đơn vị bạn? Hay là...? Người hoảng hốt... Có tiếng nói lao xao ở phía thật xa trả lời cho người. Người nén lòng hồi hộp, nằm xuống, nhắm mắt lại, chờ đợi...

- Đây rồi! Ông ấy còn nằm đây.
- Ông ta chưa tỉnh lại.
- Đâu? Đâu?

Tiếng trẻ nhỏ! Tiếng ríu rít như chim. Ai vậy? Những thiên thần trú ngụ trong rừng? Hay những chú nai tơ bị dọa dầy? Người lính vẫn nhắm mắt, và nghe tiếng chân bước lại gần.

- Anh Khánh ơi! Không chừng ông ấy đã chết.

Một giọng nói khác chừng chặc hơn:

- Để anh coi.

Người lính nghe một bàn tay sờ lên má mình, và một vật gì đó nặng nặng áp vào ngực mình. Cái đầu của một cậu bé! Mùi tóc khét nắng làm người lính “ách-xì” một cái.

Có tiếng reo vui mừng:

- A! Ông ấy còn sống!
- Suyt! Đang ra hết. Coi chừng ông ấy có súng.
- Sao biết?
- Kìa! Ông lính mà!
- Nhưng mà ông ấy bị thương. Coi máu còn chảy rì rì kìa!
- Ủa! Làm sao đây, anh Khánh?

Giọng nói ban nãy lại cất lên:

- Thì... đem ông ấy về.
- Thật không?
- Thật.

Có tiếng vỗ tay và tiếng cười thích thú. Người lính tiêu tan hết những lo sợ. Người muốn kéo dài trò chơi này một lát nữa, nên cứ nằm im, nhắm mắt lại như còn say ngủ.

- Nè, Lương! Sao ông lại ở đây nhỉ?
- Ai mà biết! Chắc ông ấy mãi mê... hái hoa bắt bướm.
- Hic hic, coi kìa! Ông ấy là lính. Chắc ông ấy đánh giặc, rồi chạy vào rừng.
- Nè, Hiền, xem cái mắt ông ấy, cái mũi ông ấy, cái cằm ông ấy, cái tay, cái chân ông ấy... to ghê hờ!
- Thì... tại ông ấy là người lớn.
- Không! Ông ấy là người khổng lồ chứ!
- Làm sao anh Khánh vác nổi?
- Thì tụi mình hè nhau khiêng ổng, đưa cái đầu, đưa cái tay, đưa cái chân...
- Không được, chân ông ấy bị thương mà!

Tiếng của Khánh:

- Các em im nào! Để anh nghĩ coi... phải kêu ông ấy dậy đã.
- Chắc ổng kiệt sức rồi...
- Á à! Đã có cách. Các em tới bỏ hết củi xuống, đẩy xe lại đây.

Đám trẻ dường như đã dang xa. Có tiếng cây khô bị ném xuống đất. Rồi có tiếng cót két của một chiếc xe kỳ lạ được đẩy tới gần. Người lính hết kiên nhẫn kéo dài trò chơi, nên mở mắt ra. Gương mặt đầu tiên, người lính đoán là gương mặt của Khánh, cậu bé lớn nhất, độ mười bốn, mười lăm

tuổi, mái tóc hơi vàng vàng màu nắng cháy, dáng người mạnh khỏe, có vẻ đầu đàn lắm. Khánh mở to mắt nhìn người lính, thốt lên:

- Ông ấy đã tỉnh!

Một đám, mười đứa trẻ, nhỏ hơn Khánh, ủa chạy đến, chen nhau nhìn người lạ. Người bây giờ có thể nhìn tận mắt những thiên thần, những chú nai non. Không rục rở, không mịn màng, nhưng sự hiện diện của bảy trẻ nhỏ là dòng suối chảy qua vùng khô hạn. Người lính cười với chúng và gượng ngồi dậy. Nhưng cậu bé Khánh ngăn lại và hỏi:

- Ông! Ông có đau lắm không?

Người lính chớp mắt cảm động:

- Đau. Nhưng anh khát nước lắm.

Nghe được tiếng nói của “người khổng lồ”, đám trẻ nhìn nhau, xì xầm. Một đứa chìa ra một bình nước nhỏ. Khánh đỡ lấy và cúi xuống:

- Ông uống nước đi!

- Cảm ơn các em. Các em ở đâu vậy?

Khánh trả lời:

- Chúng em ở gần đây. Đi hết khoảng rừng này là đến rẫy khoai. Đi hết rẫy khoai là đến nhà chúng em.

Người lính vui mừng:

- Gần đây có nhà cửa hở em? Có đông không?

- Dạ... không.

- Thế các em ở với ai?

- Dạ với cha. Ông, ... ông uống nước đi.

Người lính uống cạn bình nước. Những đứa bé nhìn nhau, kín đáo cười. Khánh hỏi:

- Ông đói không?

- Đói. Nhưng... anh không ăn hết phần của các em đâu.

Một đứa bé liền thoắt nói:

- Tụi em chỉ có khoai lang với củ mì, anh muốn ăn bao nhiêu cũng được. Nhưng tụi em không có thịt cừu với rượu vang đâu.

Người lính mỉm cười:

- Các em tốt lắm! Phải các em đã băng chân anh lại không?

- Dạ, chính bé Hiền đó anh.

Đứa bé trai tên Hiền nói:

- Tụi em sáng nay đi lượm củi, thấy anh nằm dưới đất, máu ở chân chảy ra. Em xé đại vạt áo cột lại cho anh. Em ... đâu có biết băng. Xong rồi tụi em mới rủ nhau đi kêu anh Khánh tới.

- À ra thế.

Người lính nhìn quanh đám trẻ, hơi ngạc nhiên và hỏi:

- Các em ... là anh em ruột?

Lũ trẻ nhìn nhau, rồi nhìn người lính, lắc đầu.

- Các em ở với cha mẹ?

Khánh không đáp, mà hỏi:

- Anh muốn về với chúng em không?

- Muốn, muốn chứ! Anh lạc trong rừng này từ chiều hôm qua.

- Sao anh lại lạc vào đây?

- Anh bị rớt phi cơ.

- Anh lái tàu bay hở?

- Không, anh là lính nhảy dù.

- À, em biết rồi. Vậy còn mấy người kia đâu?

- Họ chắc là đã chết hết. Anh lê lét trong rừng rồi ngất xỉu. Sáng thức dậy anh thấy mình ở đây.

- Chắc chân anh đau lắm? Để tụi em chở anh về. Về nhà sẽ có người băng bó lại chân cho anh. Bây giờ...

Cậu bé ngần ngừ, chỉ cho người lính thấy chiếc xe ngựa nghĩnh ở đằng xa:

- Anh đi không được, tụi em chở anh bằng chiếc xe chở củi đó nhé!

- Sao được? Anh nặng lắm đó!
- Anh đừng lo, xe này chúng em đóng lấy để chở củi, chở khoai. Anh xem, chứ làm sao ôm về cho xuê, từ rẫy về làng cũng khá xa.
- Người lính sáng mắt lên, hỏi nhanh:
- Em vừa nói “làng” phải không?
- Dạ.
- Làng tên gì?
- Làng “Chim sâu nhỏ”. Anh, anh không chê xe chở củi dơ dáy?
- Đâu có! Được các em cho về nhà, anh vui mừng lắm chứ.
- Vậy anh về với chúng em nhé!

Lũ trẻ đẩy chiếc xe lại. Đó chỉ là một cái thùng gỗ hình chữ nhật, dài độ một thước rưỡi, bên dưới gắn bốn bánh xe nhỏ cũ kỹ. Người lính mỉm cười, chợt nghĩ đến phép lạ. Sự việc một kẻ lạc lõng được cứu sống nhờ một bầy trẻ nhỏ, đúng là một phép lạ. Nhưng chúng nó là ai? Con của ai? Không là anh em ruột, nhưng đi với nhau một đàn, lượm củi đào khoai chung, vậy chúng là gì với nhau? Là con của một người cha nhiệm màu? Hay là thần dân của một xã hội tí hon đầy tình tương ái? Người lính ngỡ như mình đang sống trong một chuyện thần tiên. Người thắc mắc nhưng cảm thấy thú vị lắm. Chỉ một lát nữa thôi, khi vượt khỏi đám rừng rẫy, sẽ biết được lũ trẻ là ai.

Vết thương ở chân và sự ê ẩm khắp người làm người lính không cử động nổi, đành nằm yên để mươì đưa bé khiêng mình lên xe. Bề dài của chiếc xe quá ngắn. Khánh ái ngại nếu người lính phải ngồi. Cậu bé chợt nảy ra một ý kiến:

- Anh cứ nằm cho khỏe nhé! Hiền, Lương, hai đứa ra phía trước kéo với anh. Hảo và Tú đẩy phía sau. Hai chân của anh ấy dơ một chút, thò ra, Thiện với Ái đỡ lấy cho cẩn thận. Còn Lành với Ngoan cũng đỡ phụ vào nghen! Coi chừng cái chân đau của anh ấy đấy!

Một giọng nói trong trẻo cất lên:

- Còn em nữa, em sẽ làm gì?

Khánh ngơ ngác:

- A, còn Hậu nữa. Để xem... em phải thay thế chiếc xe, vác hết củi về làng.

Cậu bé độ chín tuổi, lanh lẹ, nhỏ nhắn, tỏ vẻ nũng nịu:

- Không chịu! Em nhỏ nhất mà!

Khánh cười;

- Anh nói đùa đó! Bé Hậu ôm bình nước rỗng nè, chạy theo tụi anh nghen!

Người lính nằm ngay ngắn trên chiếc xe bằng gỗ, hai chân được bốn đứa bé giữ lấy. Khánh cười:

- Xong rồi, bây giờ tụi em đưa anh về. Ủa, anh ... gì nhỉ?

Đến bây giờ người lính sực nhớ ra rằng sự thương mến đã đến trước cả việc biết tên. Người lính đáp:

- Anh là Trúc.

Thằng bé tên Lương che miệng cười:

- Anh tên Trúc, mà anh so với tụi em thật giống người khổng lồ.

Hiền nói:

- Em cứ ngỡ anh là... ông Qui-Li-Ve lạc vào nước tí hon.

Trúc trở mắt nhìn lũ trẻ, vừa ngạc nhiên vừa thú vị. Khánh giục:

- Mau lên! Một, hai, ba!

Chiếc xe được kéo đi chậm chậm. Chín đứa trẻ lấy làm hân hoan lắm. Hôm nay, thay vì chở củi, chúng đã mang một người gặp nạn giữa rừng về đến làng của chúng. Ở đằng sau, chỉ có thằng bé Hậu lon ton, tay ôm bình, chân tung tăng bước. Chiếc xe chạy gập ghềnh trên những đất đá và cành khô, nhưng cũng bỏ xa thằng bé một dỗi. Hậu chợt nhìn xuống chân, và thấy một vật nhỏ lấp lánh dưới nắng vàng. Hậu nhặt lên, nhận ra đó là một cái hộp hình quả tim. Của người lính chăng? Nó mở hộp ra, rồi đập lại, lắc đầu. Chắc không phải của ông ấy đâu! Thằng bé bắt đầu liên tưởng đến những chuyện thần tiên. Quả tim nhỏ bé và dễ thương quá! Hậu khen thầm như vậy, rồi nhét chiếc hộp vào túi áo, rảo bước đi theo những người kia.

Trời đã gần trưa. Nắng vàng tươi rải đầy trên cây lá. Khu rừng này quả là một nơi hiền dịu. Chắc không hề có bóng thú dữ. Người lính chỉ nghe tiếng chim hót đầy khắp những ngọn cây. Và bên cạnh, tiếng hát líu lo của lũ trẻ cất lên lâng lâng với gió:

- “Nào anh em kéo cũi về làng

Đừng lo chi đời sống lắm than

Mặt trời lên lung linh ánh vàng

Anh em sẽ thấy đời bình an.

Nào anh em... nào anh em...”

Bầy trẻ đã quen đường đi trong khu rừng nhỏ nên chỉ độ mười lăm phút sau, chúng đã đưa Trúc ra khỏi rừng. Trúc muốn nhòm dậ, muốn reo lên, muốn khóc lên, khi nhìn thấy một đám rẫy quang đãng, và ở bên kia rẫy, có bóng những ngôi nhà!

Chương 02

Trời đã gần trưa, mà vẫn còn thấy lạnh lạnh. Cát Tường khoanh hai tay trước ngực, đứng nhìn ra cửa sổ. Chắc tại vì mình còn ở trong nhà, nên chưa cảm thấy ngoài kia nắng ấm. Trên khoảng đất vuông vắn kia, mấy luống rau đã xanh tươi. Hình như cây cỏ đang thỏa thuê tắm nắng. Con đường dẫn xuống rẫy khoai sắn nay như có một vẻ gì hân hoan lạ? Hay tại vì tự trong lòng mình có một chút đổi khác? Một linh cảm? Một hoài niệm... Ta không sống bằng linh cảm. Còn hoài niệm, nào có gì? Cuộc sống đã an bày nơi đây tự bao lâu rồi. Tại trời đất, chắc vậy. Sắp Tết? Cát Tường nhè nhẹ thở dài. Ở đây không có Tết. Những vui buồn đã lắng xuống cả rồi. Chỉ có tiếng hát vô tư của trẻ nhỏ không làm ta nghĩ ngợi.

- “Nào anh em, nào anh em...”

Lũ trẻ nhỏ đã về thật. Tiếng hát vọng lên từ dưới chân đồi, loang đầy không gian. Tiếng hát từ muôn thuở làm dịu lòng chi lạ. Hôm nay có củi. Phải ra phụ các em ôm củi vào chắt đầy hè. Rồi như bao lần, ta sẽ đứng đó ngắm, và nghĩ đến những bữa cơm ngon.

Cát Tường mở nhẹ cánh cửa gỗ, bước ra ngoài. Đưa một bàn tay lên che nắng, Cát Tường đã thấy mười đứa bé kéo đẩy chiếc xe chở củi quen thuộc. Nhưng không có củi. Vật gì ở trên xe vậy? Cát Tường trở mắt ngạc nhiên. Một người! Cát Tường chạy nhanh đến. Lũ trẻ đã lên đến nơi cùng với chiếc xe. Cát Tường đứng sững, nhìn người lạ nằm trên xe, lắp bắp hỏi:

- Cái gì vậy? Ai đây?

Khánh gạt mấy giọt mồ hôi trên trán, đáp:

- Chị Cát Tường! Chị rửa vết thương cho anh này gấp gấp.

Cát Tường bàng hoàng:

- Sao? Ông ấy bị thương hở?

- Anh ấy bị rớt máy bay, lạc trong rừng, tụi em gặp được. Có một vết lớn nơi chân, còn cả người bị xây sát nhiều lắm.

- Chúa ơi! – Cát Tường kêu lên hoảng hốt – Các em giúp chị đỡ ông ấy vào nhà. Lương, đun một nồi nước. Hiền, chạy lẹ vào sửa cái giường cho ông ấy nằm. Còn các em kia dẹp xe lại, rồi đi báo cho cha hay.

Giọng nói mềm dịu mà đầy quyền uy thốt ra khiến bọn trẻ làm theo răm rắp. Trúc được diu vào bên trong căn nhà gỗ, nằm lên một chiếc giường bằng tre, kê đầu trên một chiếc gối độn rơm. Cát Tường mở mảnh vải nâu mà bé Hiền đã cột tạm lên vết thương của người lính, rồi lấy kéo cắt một đường dài từ gấu quần đến đầu gối. Vết thương người lính bày ra. Máu lại rỉ rỉ chảy. Mùi máu khô lẫn mùi bùn đất bết lên đó xông lên nồng nồng. Cát Tường cúi xuống nhìn kỹ, rồi nhìn Trúc, nói:

- Chắc không sao đâu, ông ạ.

Trúc mở to hai mắt, hỏi:

- Sao cô biết?

- Dạ, cháu đã xem kỹ. Đạn chỉ xốt ngang bắp chân thôi.

Trúc mỉm cười:

- Tôi có đến nỗi gì... không cô?

- Ông nói đại! Cháu đã nói thật với ông là không sao đâu.

Trúc cười vui vẻ:

- Chết! Cô xưng “cháu” với tôi à?

Cát Tường cúi đầu:

- Với người lớn, cha cháu dặn là phải xưng hô bằng lễ phép.

Khánh đang lui cui soạn thuốc, góp tiếng:

- Nhưng anh Trúc đáng là anh của tụi mình chị ơi!

Cát Tường len lén nhìn gương mặt người lính. Đất cát lấm lem trên da thịt, làm sao đoán biết được tuổi tác của người? Nhưng cái giọng nói, giọng nói rất trẻ. Có lẽ Khánh nói đúng, người đáng tuổi anh ta. Cát Tường nói nhỏ:

- Xin anh thứ lỗi cho.

Trúc cười:

- Không sao đâu. Tôi là Trúc.

- Thừa anh Trúc!
- Còn cô?
- Em tên Cát Tường.
- Cô Cát Tường!...

Một sự giới thiệu và chào hỏi rất đơn giản và tự nhiên, nhưng sao bỗng làm Cát Tường nao nao lòng. Và nhẹ nhẹ, Cát Tường quay đi. Cái gì rung rung trên mắt? Cái gì buốt buốt trong tim? Không phải. Chắc là sợi khói bay ngang trời. Chắc là ngọn gió lạc loài len vào vách gỗ...

- Chị ơi! Hộp bông gòn đâu?

Cát Tường giật mình, trả lời:

- Ô... bông gòn đã hết. Nhưng Khánh đừng lo, để đó cho chị.

Rồi Cát Tường mở hộp tủ, lấy ra một chiếc hộp giấy. Trong hộp có mảnh vải mịn trắng tinh mà Cát Tường định may làm khăn “mù-soa”. Tạm dùng thay cho bông gòn vậy. Cát Tường sắp lọ thuốc đỏ, cuộn băng, xà-phòng và mảnh vải mịn ấy lên một cái nắp hộp thiếc sạch sẽ, đặt lên bàn.

Lương bụng vào một thau nước nóng. Cát Tường đỡ lấy, đặt lên bàn. Nhưng Cát Tường chưa động đến những vật dụng ấy, quay sang hỏi Trúc:

- Thừa anh, chắc là anh đói lắm?
- Vâng, tôi nhịn đói từ trưa hôm qua.
- Anh ăn khoai đỡ đói nhé!
- Cô có gì cho tôi ăn cũng được.

Cát Tường đi lấy cho Trúc một củ khoai lang mới luộc còn nóng. Rồi đứng cạnh bên giường, vừa bóc vỏ khoai, vừa nói:

- Chúng em chỉ có khoai lang với củ mì, không có thịt cừu và rượu vang đâu!

Trúc ngạc nhiên. Cô bé này lại nói một câu y hệt như câu nói của đứa trẻ ban sáng. Không phải là một câu nói mĩa mai, mà lại là một câu nói rất chân thành. Thật ngộ nghĩnh! Hầu như tất cả những đứa bé mà Trúc đã gặp từ lúc tỉnh dậy, sáng nay, đã có chung một mẫu chuyện nào đó, có thịt cừu, có rượu vang. Trúc nhận lấy củ khoai nóng, cảm động:

- Nhưng cho đến chết tôi sẽ nhớ mãi củ khoai này, và bình nước lạnh khi nãy của các em.

Cát Tường rửa tay, rồi chăm chú rửa vết thương nơi chân của Trúc. Mảnh vải mịn được xé ra, thay cho bông gòn, nhúng vào nước nóng và rửa sạch vết thương. Trúc nhắm mắt, kêu lên nho nhỏ. Cát Tường dừng tay, hỏi:

- Anh có đau lắm không?

Trúc nhắm mắt lại, đáp:

- Không..., cô cứ làm đi!

Cảm giác nhức nhối chạy lên tận óc. Sự đau đớn chắc đến thế này là cùng. Trúc mím chặt môi, và nghĩ đến “phép lạ”. Ta đang nằm ở đây, diễm phúc quá! Còn có hy vọng để trở về. Những gương mặt người thân bỗng thấy rất gần gũi. Trúc mở mắt ra, và nhìn thấy gương mặt của Cát Tường đây vè từ bi. Trên vết thương, gương mặt đó cúi xuống. Mái tóc dài cột gọn trên vai, tóc ngắn lòa xòa trên trán. Đôi mắt chăm chú, hai bàn tay nhẹ nhàng rửa sạch vết thương. Cuộn băng trắng đang được mở ra, quấn quanh chân Trúc. Cảm giác bây giờ là sự tê tái – nhưng êm đềm. Cảm giác đó truyền khắp người, và cũng ngọt dịu như vị của củ khoai nóng Trúc đang nhai trong miệng. Cô bé đang nghĩ gì về ta, về một người lính xa lạ bỗng hiện ra trong rừng rẫy? Cô bé có thắc mắc gì không? có e ngại gì không? Chắc là không đâu. Vì gương mặt từ bi kia có vẻ như không cần nghĩ đến những đe dọa, những man trá của cuộc đời. Vậy thì ta cũng không nên thắc mắc gì, e ngại gì. Hãy nghĩ rằng đây là một xã hội tí hon, mà mỗi cá nhân ở đây, là một đơn vị của tình người.

Cát Tường đã băng xong vết thương ở chân, ngẩng lên và hỏi Trúc:

- Bây giờ anh có bớt đau không?

Trúc gật đầu:

- Bớt nhiều lắm, Tôi có ý nghĩ là chân tôi không bị gì cả.
- Nhưng anh sẽ không đi được bình thường, ít nhất là một tuần.
- Rồi làm sao, cô Cát Tường?

Cát Tường chớp mắt, đáp nhẹ:

- Thì anh sẽ cứ ở đây vậy.
- Biết cha của cô có bằng lòng không?

Cát Tường hơi nhú mày:

- Cha chúng em không bao giờ từ chối giúp đỡ một ai.

Rồi Cát Tường im lặng, nhúng mảnh vải mịn còn lại vào nước, vắt khô, nhẹ nhàng lau những bùn đất trên mặt người lính.

Trúc nhắm mắt lại. Trong sự êm ái còn có chen vào một chút bàng hoàng, vì sự săn sóc của Cát Tường giống như sự săn sóc của một cô em ruột, hơn thế nữa, của một người mẹ. Trúc biết gương mặt lấm lem của mình giờ đã được lau sạch. Khi Cát Tường xúc thuốc vào những vết xây xát trên tay Trúc, Trúc hỏi:

- Cô Cát Tường, cho tôi được hỏi một điều...

- Dạ??

- Cô là chị ruột của Khánh?

- Dạ..., không...

Trúc trở mắt:

- Phải? mà lại không? Tôi không hiểu.

Cát Tường bưng thau nước đưa cho Khánh đem ra ngoài. Chỉ còn lại hai người. Cát Tường nói:

- Em là chị của Khánh, của tất cả các em nhỏ ở đây. Nhưng chúng em không phải là ruột thịt.

- Còn cha của cô...?

- Cha của chúng em... là cha chung.

Trúc chống tay xuống chiếu, hơi nhòm người lên. Trúc như vừa nghe một điều lạ lùng. Ở đây có một người cha nuôi một đàn trẻ không phải ruột rà. Trúc lơ mơ hiểu mọi việc. Cát Tường chỉ tay ra ngoài cửa sổ:

- Qua luống rau mới trồng kia là nhà nguyện. Cha của chúng em đang tĩnh tâm trong ấy. Chắc giờ này người cũng sắp qua đây.

Trúc reo lên:

- A! Tôi hiểu rồi!

Cát Tường hỏi:

- Anh nói sao?

- Tôi thật là tối dạ. Vậy mà tôi cứ tưởng....

- Anh tưởng sao ạ?

Trúc nằm thẳng lại, im lặng. Một lát sau, Trúc nói nhỏ:

- Tôi thật có phước khi được các em ở đây cứu giúp. Tôi có cảm tưởng rằng mình đang sống trong một câu chuyện thần tiên.

Cát Tường cười rất nhẹ:

- Không thần tiên đâu anh. Anh đang ở một nơi rất nghèo, rất thiếu thốn. Đây chỉ là một làng cô nhi, không, đúng ra chỉ là một xóm cô nhi... - Nụ cười biến mất trên

Trong một thoáng yên lặng, Trúc nghe rõ tiếng thở dài của Cát Tường. Cô bé đang dọn dẹp bàn thuốc, cất những vật dụng vào một cái bàn thấp. Qua vai Cát Tường, Trúc nhìn thấy một mảng trời trong xanh ở bên ngoài cửa sổ và một mảng màu lá cây thật tươi của một tàn cây nào rất lạ. Trúc chưa thấy nhà nguyện bởi lúc bắt đầu được lũ trẻ đưa lên con dốc thấp, Trúc chỉ chăm chú nhìn ngôi nhà gỗ với mái phủ đầy lá, mà nơi đó, một người con gái mảnh mai xuất hiện một cách rất bất ngờ.

- Cô Cát Tường!

- Dạ?

- Cha sẽ cho tôi ở lại đây?

- Vâng. Anh sẽ ở lại đây cho đến khi lành hẳn.

- Cả cô cũng bằng lòng chứ?

- Không những em, mà cả làng sẽ rất vui ạ.

Trúc hân hoan:

- Cô làm tôi cảm động quá!

- Chúng em rất vụng về.

- Tôi lại thấy cô rất khéo léo.

Cát Tường xấu hổ:

- Chúng em sống mãi ở đây, ít khi về thành phố. Thịnh thoảng có người của nhà dòng đến thăm và giúp đỡ tiền bạc. Anh là người khách lạ đầu tiên đến thăm làng.

Trúc cười:

- Khách đến thăm mà bắt chủ nhà phải lảng xăng. Tôi rất mong được đi xem khắp nơi trong làng.

Cát Tường chớp nhanh mắt:

- Vâng, khi nào anh lành bệnh

- Cô sẽ dẫn tôi đi thăm nhé!

- Dạ.

Trúc muốn nói tiếp câu chuyện, bỗng phải lảng tai nghe: Có tiếng xôn xao ở đâu trước sân nhà. Tiếng trẻ nít! Cát Tường cũng nhìn ra phía cửa. Giống như có một sự sắp xếp nào đó, rồi một đứa bé gái xuất hiện, gọi:

- Chị ơi! Đã tới giờ ăn cơm.

Cát Tường nói:

- Đợi cha về. Hay là em đi coi thử cha có bận việc gì không.

- Chắc cha đi thăm rầy.

- Em sang nhà nguyện đi, thưa với cha về việc có anh Trúc ở đây.

Đứa bé gái len lén nhìn người nằm trên giường, hỏi khẽ:

- Ông đó... phải không chị?

- Ừ, em đi nhanh nhé!

Đứa bé quay lưng đi. Đàng trước sân, tiếng riu rít chưa yên. Cát Tường bảo Trúc:

- Anh nằm nghỉ. Em phải ra sân một chút.

Rồi Cát Tường ra ngoài, đóng cửa lại. Nằm trên giường, Trúc cố lắng nghe những âm thanh là lạ bên ngoài. Tiếng Cát Tường:

- Các bé im lặng nào, nghe chị đây! Sáng nay các em trai khi đi lượm củi gặp một người bị nạn, đem về làng. Vậy các bé hãy nghe lời chị, ngoan ngoãn, giữ trật tự trong khi có khách nhé!

Tiếng trẻ nhỏ:

- Dạ.

- Các bé xếp hàng đôi, đứng ngay ngắn lại. Nào! Bé đằng sau vịn vai bé đằng trước... Giỏi lắm!

Bây giờ các bé hát bài “Mừng khách đến đây” mà chị đã dạy nhé!

Tiếng “dạ” lại vang lên, rồi tiếng hát của độ chừng mười mấy đứa trẻ tiếp theo:

- “Mừng người đến đây thăm chúng em

Tỏ tình thương

Người nào sá gian nan xa xôi

Vượt dặm đường”

Tiếng Cát Tường xúc động:

- Chưa đủ. Các bé hãy hát thêm, theo lời chị, để mừng người khách đặc biệt của chúng mình.

“Người đã đến như Quy-Li-Ve

Giấc ngủ ngon!

Người nào biết vây quanh vây quanh

Bầy tí hon”

Lũ trẻ hát theo. Tiếng hát như gió lành xuyên qua vách gỗ, chui vào tai, âu yếm. Trúc mở to đôi mắt, môi nở một nụ cười hân hoan. A! Phải chăng ta là Gulliver (*), đã lạc loài và đã gặp một nước tí hon? Ta chưa được yết kiến vị vua cao cả, nhưng đã biết rằng những thần dân của xứ này là những trẻ nhỏ rất hiền lành, nhân ái và có trí tưởng tượng thật diệu kỳ. Trúc nhìn ra mảnh trời xanh. Bây giờ ở đó có một đám mây trắng. Chợt như tiếng hát bay lên, đọng lại trên mây. Mây trôi lững lờ... Trúc mơ màng nghe tiếng hát biến thành tiếng chong chóng quạt trên đầu. Ta đang bay phía trên đồng ruộng, qua dòng sông, qua vùng rừng xanh. Nếu không là một kẻ gặp nạn, làm sao ta biết được bên dưới tấm thảm xanh đó là một xóm cô nhi hẻo lánh, nhỏ bé? Ở đó, những trẻ nhỏ đã hiện diện – Hiền, Lương, Khánh, Hậu... và Cát Tường. Chúng em không có thịt cừu với rượu vang, mà chỉ có khoai lang, củ mì, và có cho anh một bình nước lạnh. Thật đáng yêu quá! Trúc muốn ngồi dậy, bước xuống đất, mở cánh cửa kia, ra họp mặt với đàn trẻ nhỏ. Anh là Gulliver đây! Trên bãi

biển, Gulliver bị trói chặt cả tay chân, và bị “giải” về kinh thành. Còn anh, anh được các em đón tiếp bằng một chân tình hiếm có. Chiếc xe chở củi của các em đưa anh xuyên qua rừng, băng qua rẫy, lên dốc đồi thấp – quý giá hơn một chiếc kiệu vàng. Củ khoai nóng được Cát Tường bóc vỏ mời còn ngon lành hơn cả thịt cừu mà Gulliver được ăn. Và bình nước lạnh nuốt vào cổ lại còn ấm áp hơn cả rượu vang. Thân ái quá! Tuyệt diệu quá! Trưa hôm qua, sau những loạt đạn oan nghiệt, tiếng cười nói biến thành tiếng than khóc. Trưa hôm nay, tiếng hát bé thơ của các em đang biến thành những giọt lệ vui mừng rớt trong tim anh rồi.

Tiếng hát được dẫn ra xa, xa dần... Chừng như đám trẻ nhỏ ngoài ấy đang được Cát Tường dẫn qua một căn nhà khác để ăn cơm. Trúc nhắm mắt lại, cố tưởng tượng ra quang cảnh của làng. Đây là nhà nguyện. Đây là nhà ăn. Đây là nhà bếp. Kia là phòng ngủ của các em trai. Kia là phòng ngủ của các bé gái....

Tiếng cửa mở nhẹ làm Trúc nhìn ra. Trên khung cửa, một tấm áo đen xuất hiện. Một người tầm thước, tóc bạc hết phân nửa mái đầu, mang một đôi giày màu đen – chỉ chừng ấy, bộ áo, dáng người, mái tóc, nét mặt – đủ cho Trúc đoán người là vị cha chung của Cát Tường và bảy trẻ nhỏ. Người bước vào và đưa tay ngăn lại khi thấy Trúc định ngồi dậy. Trúc lên tiếng:

- Con xin kính chào cha.
- Cha rất mừng khi đón con tại đây. Con cứ nằm nghỉ.
- Thưa cha...

Đôi mắt tỏa ánh nhân từ, người nói rất êm đềm:

- Con đừng e ngại gì hết nhé! Ở đây dưỡng sức một thời gian đi. Cha sẽ giúp con những gì con muốn.
- Vâng, con xin cảm ơn cha.
- Khi con khỏe, cha và con sẽ nói chuyện nhiều với nhau. Cứ gọi cha là Cha Đạo.
- Dạ vâng.

Cha Đạo xem xét những vết thương trên người Trúc. Đôi mắt nhân từ hơi nhíu lại.

- Con cần phải nghỉ ngơi. Cần gì, cứ lên tiếng gọi nhé! Ở phòng cạnh đây lúc nào cũng có người.
- Dạ.
- Con đói chưa? Để cha bảo Cát Tường nấu cháo cho con – người đôi giọng hóm hỉnh – khi nào khỏe hẳn, con sẽ được ăn cơm dọn khoai sẵn như dân làng này đó!

(*) Gulliver là tên của nhân vật trong bộ truyện “Gulliver’s travels” của nhà văn người Ái Nhĩ Lan Jonathan Swift, vào thế kỷ 17-18. Truyện được dịch ra tiếng Việt, rất quen thuộc với học sinh Việt Nam.

Chương 03

Ý thức bắt đầu nhờ tiếng chim hót. Sáng hôm qua cũng vậy, nghe chim hót mới biết những bóng vàng là nắng, tấm thảm xanh là lá cây. Trúc thức dậy sáng nay, trong một cảm giác lạ kỳ chưa hề thấy bao giờ. Thân thể như đau dần hơn, ê ẩm hơn. Nhưng sự nhức nhối ở vết thương không còn. Lẫn lộn trong đó, một chút mát mẻ khoan khoái len vào. Chiếc gối độn rom, tấm mền cũ, chiếc mùng màu xanh đã bạc màu – là những tiện nghi của xứ tí hon dành cho Trúc. Cánh cửa sổ khép lại. Nhưng qua khe hở, Trúc thấy được màu trời, biết là đã sáng.

Trúc chống tay xuống giường, gượng ngồi dậy. Trúc nhìn xuống chân. Ai đã cởi đôi giày? Thảo nào suốt một đêm mình đã ngủ được một giấc thoải mái. Trúc mỉm cười thú vị. Ở đây mọi cảm nghĩ đều mới mẻ. Buổi sáng bắt đầu như bắt đầu cho ta một cuộc sống mới. Thời gian dừng chân ở quận nhỏ trước kia, sáng thức dậy phải vội vàng lo tập hợp. Bây giờ ở đây chỉ nghe thoáng nhẹ tiếng riu rít của chim chóc gọi nhau đi tìm thức ăn. Đời sống êm đềm thanh thản quá!

- “Lạy Chúa! Xin cho chúng con biết chăm chỉ học hành, siêng năng làm việc, rèn luyện thể chất chúng con, trau dồi tâm hồn chúng con, giúp chúng con biết yêu mến thiên nhiên và chịu đựng thử thách, để mai sau chúng con trở nên người hữu dụng. A-men”

Trúc lắng nghe. Tiếng trẻ nhỏ vọng lên đều đặn, hình như phát ra từ căn phòng bên cạnh, có lẽ là phòng học. Sau tiếng “A-men”, sự lặng yên trở lại. Trúc đợi nghe tiếng Cát Tường. Nhưng một lát lâu sau vẫn không nghe thấy gì.

Một đứa bé gái nhỏ bước vào. Trúc nhìn kỹ đứa bé, nghĩ ra rằng Trúc chưa gặp nó lần nào. Đứa bé bước thật nhẹ đến bên giường rồi leo lên, hai tay cuộn vắt chiếc mùng lên cao, khá cao đối với thân hình của nó khiến nó phải nhón gót. Trong khi Trúc còn trở mắt ngạc nhiên thì đứa bé leo xuống đất. Trúc nói:

- Này em, cảm ơn em lắm.

Đứa bé gái đứng yên nhìn Trúc, gật đầu nhẹ, đôi mắt ngây thơ long lanh. Trúc hỏi:

- Chị Cát Tường đâu em?

Đứa bé chỉ tay ra cửa sổ, không đáp. Trúc bật cười, hỏi:

- Chị ấy vào nhà nguyện hờ?

Đứa bé lắc đầu. Trúc càng ngạc nhiên hơn:

- Sao em không nói chuyện với anh?

Một cái lắc đầu tiếp theo nữa. Rồi đứa bé gái bước nhanh đi. Tới ngưỡng cửa, cái bóng nhỏ nhẩn dừng lại, vì Cát Tường đã đến.

- A! Nhu Mì, em ở bên này à? Chị tìm em bên phòng học mà không thấy.

Đứa bé gái mang tên Nhu Mì chỉ tay về phía Trúc, rồi nhìn Cát Tường. Cát Tường cười:

- Em cuộn mùng cho ông Quy-Li-Ve đó hử? Giỏi lắm! Về phòng học đi ngen!

Bé Nhu Mì lắc đầu, giơ bàn tay trái ra, rồi dùng ngón trỏ của tay phải vẽ tròn tròn trên lòng bàn tay trái. Cát Tường hiểu, gật đầu:

- À, muốn vẽ hử? Thì... ờ, thì em cứ vẽ.

Nhu Mì nhoèn miệng cười, rồi quay lại nhìn Trúc. Đôi mắt long lanh như muốn nói điều gì. Đứa bé ra khỏi ngưỡng cửa rồi, Cát Tường đến bên giường Trúc:

- Anh thức dậy lâu chưa?

- Hơi lâu rồi cô Cát Tường ạ. Tôi có nghe các em đọc kinh cầu bên ấy nữa.

- Không phải kinh đâu anh. Đó chỉ là lời tâm niệm đọc buổi sáng.

**

- Bé Nhu Mì có một vẻ khác thường làm tôi thắc mắc quá. Hình như bé không muốn nói chuyện với tôi?

- Với ai cũng thế, anh Trúc ạ. Bé Nhu Mi rất muốn nói chuyện...nhưng...

Trúc biết ngay rằng mình đã đoán không sai. Cát Tường nói nhỏ như muốn để tiếng nói của mình chìm xuống:

- Nhưng bé không nói được.

Cát Tường ngồi xuống một chiếc ghế, nói:

- Bé Nhu Mi cũng quý mến anh, giống như tất cả chúng em ở đây đều quý mến anh. Bé đã tỏ tình cảm của bé bằng công việc vừa rồi đó!

- Nhưng tôi nhận thấy là tôi chưa làm được điều gì cho các bé cả. Sự có mặt của tôi làm các bé bận rộn. Riêng Cát Tường, chắc cô mất rất nhiều thì giờ vì tôi lắm?

- Dạ không... không! Anh nói làm em... không biết phải nói sao. Chúng em quý mến anh như quý mến ông Gulliver..

Trúc cười:

- Cô thích truyện Gulliver?

- Dạ, không những em, mà cả làng đều thích.

Trúc kêu lên thú vị:

- Đến thế à?

- Dạ. Vì em thường đọc cho các bé nghe truyện ông Gulliver lạc vào nước của người tí hon . Mà chúng em ở đây, cũng giống như dân tí hon vậy.

Trúc reo lên:

- Đúng vậy, một xứ thật dễ thương!

Cát Tường bẽn lẽn:

- Đó là chuyện đặt ra để các bé khỏi buồn. Mà cũng vì... em chỉ thích mỗi truyện ông Gulliver mà thôi. Chuyện đó em xem hồi nhỏ.

Cát Tường thở dài:

- Vậy mà các bé tin lắm, thích lắm. Các bé tin rằng sẽ có một ngày ông Gulliver lạc vào xứ của các bé, các bé sẽ trời ông ấy lại, chở về làng.

- Rồi các bé sẽ leo lên mặt, lên mũi ông ấy, bứt tóc ông ấy?Ồ, nhưng các bé đã đối xử với tôi thật tốt. Tôi không bị trời, mà lại được chở về trên một chiếc xe ngựa nghĩnh. Các bé không phá phách mặt mày tôi, mà tôi lại được băng bó, săn sóc như thế này.

Cát Tường cúi đầu im lặng. Trúc gọi:

- Cô Cát Tường!

- Dạ!..

- Tôi phải nói sao để cảm ơn các bé và cảm ơn riêng cô đây?

Câu nói của người nghe khách sáo quá! Cát Tường chớp mắt, đáp:

- Chúng em chỉ làm theo... theo lời cha Đạo dạy.

- Cha Đạo là một vị vua cao quý.

- Nhờ cha, chúng em mới được như thế này.

- Tôi có cảm tưởng là để tìm hiểu trọn vẹn nơi đây, chắc phải sống ở làng cả năm.

Cát Tường sáng đôi mắt lên:

- Anh cứ ở đây... cả năm nhé!

Trúc cười:

- Đâu được. Tôi phải ra trình diện đơn vị chứ! Chắc lúc này họ đang tìm kiếm chúng tôi. Xem như là tôi đã mất tích.

Trúc xoa nhẹ chân, nơi có những lần vài băng trắng loét:

- Chắc không thể ở lâu nơi đây.

- Nhưng anh đợi vết thương lành chứ?

Trúc gật đầu, lẩm bẩm:

- Điều quan trọng là phải làm sao liên lạc với đơn vị.

- Chuyện đó anh không lo. Sáng sớm em có gặp cha. Cha bảo rằng vài ngày nữa ông Năm chở gạo về, Cha sẽ nhờ ông Năm lên tỉnh báo với người ta.

- Ông Năm là ai?

- Một người thân tín của cha. Mỗi tháng ông Năm lái xe lên tỉnh mua các thứ cần thiết cho chúng

em về trũ ở đây. Hầu như chỉ có ông Năm là người hay liên lạc với bên ngoài.

Trúc nhìn Cát Tường. Lúc này cô bé đang dọn dẹp căn phòng. Về mặt Cát Tường, khi im lặng, trông giống người trong một bức tranh nào đó mà Trúc đã có lần được xem. Mái tóc vẫn được cột gọn sau gáy. Trúc tưởng tượng khi cô bé xõa tóc ra, chắc trên vai sẽ có một dòng suối đen nhánh. Trúc chưa biết tuổi của Cát Tường, cũng như chưa biết gì về cuộc đời của cô. Trúc tự nghĩ những điều thắc mắc ấy nếu hỏi ngay bây giờ chắc sẽ đường đột lắm. Thôi cứ để tự nhiên. Ít ra mình cũng sẽ được trú ngụ ở đây cho đến khi “ông Năm” nào đó trở về.

Bé Nhu Mi lại vào phòng, đem theo một đĩa khoai lang đã bóc vỏ và cắt ra thành từng lát. Cát Tường khen:

- Chà, bé giỏi quá, giành việc làm của chị ha! Sao lại để trên bàn? Bé mang lại mời anh Trúc ăn đi!

Bé Nhu Mi lắc đầu. Cát Tường cười:

- Sao vậy?

Đưa bé chỉ vào Trúc, rồi đưa hai tay ra sau lưng, như người bị trói. Chỉ có Cát Tường hiểu ý.

- À, quên nhỉ! Bé mang lại mời ông “Quy-Li-Ve” ăn đi!

Đôi môi nhỏ xịu hé ra, cười. Trúc nhận một lát khoai, cho vào miệng, và hỏi:

- Bé ăn không?

Nhu Mi lắc đầu, đưa đĩa khoai đến gần hơn cho Trúc. Cát Tường nói thay:

- Các em đã ăn từ sáng sớm. Các em trai xuống rẫy, còn các em gái làm việc nhà, nấu nướng, may vá hoặc tưới rau ngoài kia.

- Còn bé Nhu Mi làm gì?

Nhu Mi lại dùng ngón trỏ của bàn tay phải vẽ tròn tròn, rồi viết lên lòng bàn tay trái. Trúc hỏi:

- Bé viết? Bé vẽ nữa?

Một cái gật đầu, và một nụ cười thích thú kèm theo. Trúc khoe:

- Cô Cát Tường! Tôi đã có thể “tâm sự” với bé Nhu Mi rồi đó!

- Có cần em thông ngôn không?

- Khỏi, khỏi!

- Vậy bé Nhu Mi ở đây nói chuyện với anh, à không, với ông Quy-Li-Ve cho vui nha. Chị ra tưới rau nhé!

Bóng Cát Tường khuất sau khung cửa gỗ. Trúc quay lại nhìn bé Nhu Mi. Đôi mắt cô bé lúc nào cũng như ướt ướt, trông tội tội. Trúc hỏi:

- Sao? Bé Nhu Mi có thích nói chuyện với anh không? Bé thấy anh có giống Quy-Li-Ve không?

Nhu Mi gật đầu. Bé nhắm mắt lại rồi mở mắt ra, đưa bàn tay thấp xuống đầu gối ra dẫu như có những người lùn đang vây quanh bé. Trúc đoán:

- A, Quy-Li-Ve ngủ, rồi thức dậy, thấy có người tí hon ở xung quanh phải không?

Nhu Mi sáng đôi mắt lên, chỉ vào người Trúc, chỉ vết thương của Trúc, rồi chỉ hai bên chân của Trúc, chỉ xuống dưới chân giường. Trúc nhìn theo, thấy đôi giày của mình được đặt ngay ngắn ở đó.

Trúc mỉm cười:

- Bé đã cởi giày cho anh phải không?

Bé Nhu Mi gật đầu, nhoẻn miệng cười. Trúc nghe một nỗi gì mang mang trong lòng. Nhìn đôi mắt ướt ướt non dại của bé, Trúc như thấy cả một tâm hồn chân thật, cả một ầu thời buồn tủi. Bé ở đâu đến? Bé là con của ai? Bé nghĩ gì khi thiếu thốn giác quan? Bé có nghe lời tâm niệm mỗi sáng các bạn của bé đọc không? “Lạy Chúa!... xin giúp chúng con chịu đựng thử thách...”, và bé đã chịu đựng cái thử thách suốt đời bé đó!

- Anh no rồi! Bé để đĩa lên bàn đi, rồi ngồi đây, anh nói chuyện tiếp.

Bé Nhu Mi làm theo lời Trúc. Trúc nói:

- Bé thật là ngoan, và... nhu mì giống như tên của bé vậy. Bé mấy tuổi?

Nhu Mi xòe hai bàn tay ra nhìn, rồi giơ bảy ngón lên.

- A, bé bảy tuổi rồi! Bé học được nhiều chưa?

Nhu Mi lắc đầu, rồi chạy nhanh ra cửa. Trúc ngơ ngác nhìn theo. Một phút sau bé Nhu Mi trở lại, tay cầm một tập giấy nhỏ. Bé giở ra từng trang, cho Trúc thấy những nét chữ vụng dại viết trên giấy. Bắt đầu bằng những chữ đơn giản, lần lần về sau bé viết chữ khó hơn. Xen vào đó, có những hình

tròn, vuông hay chữ nhật. Bé Nhu Mi vẽ được cả hình mặt trời, hình cái cây, hình bông hoa. Và ở trang gần cuối là hình một đôi giày. Trúc ngạc nhiên hỏi:

- Bé vẽ... đôi giày của anh?

Nhu Mi gật đầu.

- Sao giống hai ống điều quá vậy?

Đứa bé úp tập giấy lên che mặt, cười mắc cỡ. Rồi trước sự ngạc nhiên của Trúc, bé rút cây bút ngấn từ trong túi áo bà ba, hí hoáy viết phía dưới hình đôi giày:

“Bé sẽ lấy vải may cho anh một đôi dép để anh mang đi dạo”.

Trúc vỗ tay, khoái chí:

- Giỏi quá! Bé Nhu Mi giỏi quá! Cảm ơn bé lắm! Nhưng... nhưng... anh mà mang dép bằng vải, đi dạo dưới rẫy, trong rừng, thì... chân anh sẽ làm rách đôi dép xinh xắn của bé liền. Vì chân anh... to và mạnh như chân của ông không lồ.

Bé Nhu Mi xấu hổ che mặt bỏ chạy. Trúc gọi theo:

- Bé! Bé!

Bóng dáng nhỏ nhắn biến mất. Trúc nằm dài ra giường, cười một mình, và nhắm mắt lại, tưởng như hai mắt đang được vây kín bởi một màu trời xanh.

Chương 04

- Có ông Quy-Li-Ve ở đây, tụi em phải đào nhiều khoai hơn.
- Đừng lo, của Trời cho, và của do sức mình làm ra, không bao giờ hết.
- Nhưng tụi em đâu có than phiền gì, mà còn vui nữa là. Có anh ấy ở làng mình, tụi em thích ghê!
- Ông Quy-Li-Ve của chúng mình đâu có ăn nhiều ha!
- Anh ấy biết kể chuyện nữa đó.
- Chuyện gì?
- Nhiều lắm. Chuyện anh ấy đến một quận nhỏ, được dân chúng nấu cơm giùm, đi chợ giùm, và ... hứa gả con gái cho anh ấy nữa.

Cát Tường bật cười:

- Rồi anh ấy chịu không?

Khánh đun thêm một cây củi vào lò, nói:

- Anh ấy sắp chịu, thì máy bay đến, chở đơn vị của anh ấy đi nơi khác. Híc híc!...
- Rồi sao nữa?
- Rồi máy bay bay ngang rừng, bị địch ở dưới bắn lên. Máy bay rớt, bạn bè của anh ấy chết hết.
- Chuyện đó thì chị biết rồi. À nè Khánh, mấy hôm nay các em vào rừng có thấy gì lạ nữa không?
- Dạ không. Em muốn đi lần theo dấu chân anh Trúc để tìm đến xem chỗ chiếc máy bay bị rớt, nhưng Cha có dặn là không được đi.

- Phải đó! Em đừng đi nghen. Chỗ đó chắc cũng ở sâu bên trong. Em vào đó lỡ có chuyện gì...

Khánh không nói, nhìn vào bếp lửa. Cát Tường lẩm bẩm:

- Gần hết gạo rồi. Chuyện này ông Năm đi lâu quá!
- Chắc ông Năm lên tỉnh gặp người quen.
- Không chắc... Hy vọng kỳ này ông Năm có mua quà cho chúng mình.
- Quà gì chị?
- Chị có dặn ông Năm tìm mua nhiều sách truyện để chị kể cho các bé nghe. Với lại vải hoa để chị may áo cho các bé.

Cát Tường cúi xuống. Tội nghiệp, ông Năm lâu về quá, Nhu Mì vẫn còn mặc áo cũ, các bé vẫn còn mặc áo cũ. Mới đây Cát Tường khám phá ra rằng các bé lớn dần và biết ao ước. Có lẽ các bé chẳng bao giờ nghĩ rằng người ta có khi may áo bằng vải màu sắc sỡ, bằng vải có hoa, nếu không có một hôm nghe Cát Tường kể chuyện về một nàng công chúa xinh đẹp và chiếc áo của nàng. Tội nghiệp! Tuổi nhỏ làm các bé chưa nhớ. Thời gian làm các bé dễ quên. Ở đây màu áo của các bé đồng hóa với màu cây, màu lá, màu đất, màu chiều xám xuống dần dưới chân đồi. Chờ ông Năm về, các bé sẽ có áo hoa.

Cát Tường đứng lên, nói:

- Khánh coi nồi cơm nghen! Chị đi sắp đặt lại nhà cơm. Chiều nay anh Trúc qua đó ăn cơm với tụi mình. Anh ấy đi được tốt rồi. Anh có thể vịn theo bàn ghế, vách tường, không run rẩy như ngày đầu. Chị nói anh ấy cứ ở trong phòng, chị bung cơm vào, anh ấy không chịu, muốn ăn chung với các bé.
- Thích quá! Coi nào, bữa nay cơm ghế khoai, ăn với tương, rau muống luộc, với lại... hết rồi!

Cát Tường ngần ngừ:

- Ủa, hết rồi à? Không được. Vào chuồng gà, coi có cái trứng nào còn sót không.

Khánh cười:

- Sốt làm sao được! Thôi kệ, đợi vài ngày nữa ông Năm về, tha hồ ăn cá hộp, thịt hộp.
- Ừ, thôi kệ.
- Ông Quy-Li-Ve của tụi mình đâu có đòi hỏi thức ăn ngon.

Cát Tường chắc lưỡi:

- Chắc khi về nhà, anh ấy còn bằng que tăm.
- Thiên hạ sẽ chê bai xúi tí hơn mình quá tệ.
- Tại mình nghèo chứ!
- Nhưng anh Trúc của tụi mình dễ thương gấp mười lần ông Quy-Li-Ve.

Nói quanh quẩn chán, Khánh và Cát Tường nhìn nhau, phì cười. Thường ở đây, mỗi khi gặp nhau lúc ôm củi hay nhóm bếp, nấu ăn, hai chị em nói với nhau những câu chuyện vắn vơ. Từ ngày có

Trúc, những câu chuyện lại xoay quanh người ấy. Một cách không rõ rệt, cả hai cảm thấy sự có mặt của một người khách lạ nơi đây như nắng ấm làm tan chút sương mờ, thể thôi.

Cát Tường vào nhà cơm. Đây chỉ là một gian nhà nhỏ, cạnh nhà bếp. Vách cũng làm bằng ván mỏng, có nhiều khe hở. Mái tôn cũ kỹ đã lủng đột nhiều nơi. Không biết qua Tết này, đến mùa mưa, các bé có được yên thân mỗi khi ăn cơm không? Bốn cái bàn dài với hơn hai mươi cái ghế nhỏ choáng vừa hết gian nhà. Cát Tường thờ dài. Không còn cái trứng gà nào sót lại. Chiều nay vẫn ăn cơm với rau muống chấm tương. Không có gì ngon hơn để thết đãi người khách đã khá thân. Nhưng có lẽ người không đòi hỏi gì đâu. Người dễ thương gấp mấy mươi lần Gulliver. Đúng vậy. Điều quan trọng là làm sao tìm cho anh ấy một cái ghế. Anh ấy không thể ngồi trên cái ghế nhỏ xíu bằng tre như các bé được. Phải đi qua nhà nguyệt, xin cha Đạo một cái ghế.

Cát Tường vào gian nhà dùng làm phòng ngủ của mình và các bé gái. Buổi chiều, các bé qua hết bên nhà nguyệt. Chỉ còn bé Nhu Mi ngồi yên trên giường. Hai mắt mở hé, chứng tỏ bé đang thức. Nhưng quyển vở trên tay thì gấp lại. Cát Tường ngồi xuống cạnh bên bé, rồi gỡ chiếc gối, lấy ra một bộ quần áo màu lam. Đây là quần áo của ông Quy-Li-Ve, Cát Tường mỉm cười với đôi mắt lười biếng của Nhu Mi. Còn một khuy nút chót phải làm, sau đó..., ừ sau đó sẽ mang qua cho Trúc.

Cát Tường kêu lên ngạc nhiên:

- Ủa! Ai đã khâu cái khuy nút này?

Rồi nhìn qua bé Nhu Mi, thấy đôi mắt bé mở to, bày ra sự thích thú. Nhu Mi chỉ vào mình. Cát Tường nói:

- Bé khâu hả? Giỏi quá! Hồi nào vậy?... A, mới đây thôi?... Anh Quy-Li-Ve sẽ thích lắm.

Nhu Mi đưa bàn tay chỉ vào nơi trái tim của bé, rồi nhắm mắt lại, mỉm cười. Cát Tường hỏi:

- Bé thương anh Trúc lắm phải không?

Nhu Mi đưa hết mười ngón tay ra, tỏ ý thương nhiều, nhiều lắm. Cát Tường vuốt mái tóc mượt mịn của đứa nhỏ, nói khe khẽ:

- Ai cũng mến anh ấy hết. Nếu mà... anh ấy ở lại làng mình luôn, bé thích không?

Nhu Mi gật đầu, Cát Tường tiếp:

- Có bộ quần áo này, anh ấy khỏi phải mặc bộ đồ lính kèn càng nặng nề. Anh ấy sẽ dần dần lành chân, anh ấy xuống đồi, xuống rẫy với mình, thích nhé!

Nhu Mi gật đầu, rồi mở quyển vở ra, lật đến trang giấy có dòng chữ “Bé sẽ lấy vải may cho anh đôi dép để đi dạo”, đưa cho Cát Tường xem.

- Bé viết được câu này đó à? Chúa ơi! Em tôi học giỏi vô cùng. A, nhưng mà... - Cát Tường vỗ trán, chưng hửng – Bé làm chị sức nhớ... anh Quy-Li-Ve chưa có dép. Chân anh ấy đau, mang giày nặng chịu gì nổi. Mà mang giày vải của bé, anh ấy chỉ ngồi trên giường thôi, không dám bước xuống đất đâu!

Hai chị em nhìn nhau. Ở làng cô nhi này, hiện không biết tìm đâu ra một đôi dép đàn ông, ngoại trừ... ngoại trừ đôi dép của cha Đạo. Cát Tường hoảng hốt ngưng ngay ý nghĩ đó lại, tự cho là vô lễ lắm. Thôi, người khách đã chẳng đòi hỏi gì, chắc mình cũng đừng nên áy náy. Cát Tường ôm bộ quần áo đứng lên, nói với Nhu Mi:

- Bé ở đây, chị đem bộ đồ qua cho anh ấy. Chút nữa anh ấy xuống ăn cơm với chị em mình đó.

**

Trúc đang xem một quyển sổ nhỏ, gấp lại khi thấy Cát Tường vào.

- À, cô Cát Tường.

- Anh đang làm gì đó?

- Tôi lục lại giấy tờ trong túi áo, xem hôm bị nạn có...

- Anh có bị mất mát giấy tờ gì không?

- Ô... không. May quá cô Cát Tường ạ, giấy tờ vẫn ở nguyên trong túi, kể cả... cái này vẫn còn

nguyên trên cổ.

Trúc mỉm cười, cầm mảnh kẽm hình chữ nhật có khắc những chữ và số lên ngắm. Cát Tường hỏi:

- Cái gì vậy anh?

- Đây gọi là tấm thẻ bài mà mỗi người lính đều phải đeo trên cổ. Đây là tên tôi. Đây là số quân, đây là loại máu. Khi mình bị thương, người ta nhìn đây biết được mình cần loại máu nào để mà tiếp cứu. Còn khi mình chết, nếu thân xác có bị dập vùi, người ta vẫn biết được gốc tích của mình để đưa tin về nhà.

Cát Tường rung mình, nhìn Trúc. Những điều vừa nghe được thật là những khám phá mới. Ta cũng biết chiến tranh. Ta cũng biết tang tóc là gì. Nhưng đây mới là lần đầu đối diện với một người lính. Chẳng cần biết cấp bậc. Chẳng cần biết người ở đơn vị nào. Cát Tường chỉ thấy rõ hơn hết, một điều rằng những người chiến đấu là những người chấp nhận những gì rất bi hùng. Cái hình hài mà ta nhìn thấy trước mặt, mà ta đã may áo quần cho đây, biết đâu sau này khi tiếp tục đoạn đời gian nan, sẽ có ngày gửi thẻ bài về cho thân quyến. Cát Tường nhắm mắt lại. Cảm xúc nào làm tái tê ý nghĩ?... Hay cũng lại là sợi khói bay ngang trời? Hay cũng lại là ngọn gió lạc loài len vào vách gỗ?

- Cô Cát Tường! Cô nghĩ gì đó?

Cát Tường giật mình:

- Dạ? Không ạ. Em...

- Những điều tôi nói làm cô nghĩ ngợi hử? Tôi thật vô ý. Bỏ chuyện ấy đi nhen Cát Tường! Bây giờ tôi chỉ còn nhớ một điều là tôi đang sống ở xứ tí hon toàn những người tử tế, dễ mến.

- Chúng em chỉ sợ những thiếu thốn ở đây làm anh khó chịu.

Trúc cười:

- Khó chịu? Ồ không bao giờ. Cô không hiểu được rằng tôi đang sung sướng đâu! Thuở nhỏ tôi cũng thích xem truyện thần tiên vậy. Tôi không tin trên đời có chuyện thần tiên. Nhưng nơi đây là một nơi mà tôi không hề ngờ.

Cát Tường hỏi nhỏ:

- Anh có nhớ gia đình không?

- Có chứ! Nhưng tôi biết là tôi sẽ được về.

- Vâng. Khi nào ông Năm về lại, anh sẽ được ông ấy chở ra tỉnh.

- Tôi biết thế. Tôi cũng nóng lòng lắm. Nhưng nơi đây có một cái gì làm tôi quyến luyến. Tôi chưa biết nhiều về các bé, về làng cô nhi này, về... Cát Tường.

- Khi ăn cơm chung với các bé, anh sẽ biết nhiều hơn. Còn về làng cô nhi này, cũng rất đơn giản. Chúng em, xưa ở trên tỉnh, rồi vì loạn lạc, chúng em tản cư cùng với dân chúng tị nạn. Cha Đạo quyết định dẫn chúng em về định cư ở đây, vừa sống thoải mái gần thiên nhiên, vừa có thể tự lo phần nào miếng ăn.

- Cha không định lên tỉnh lại hay sao?

- Dạ, Cha có nghĩ tới. Nhưng bốn năm rồi, sống ở đây, Cha và chúng em thấy không nơi nào hơn ở đây nữa. Và lại, ở tỉnh chật vật quá, ít có ai giúp đỡ thường xuyên được. Cha muốn chúng em tự lập, ít ra là về miếng ăn. Có ông Năm làm người chạy đi chạy về, còn cha với chúng em không đi đâu cả. Ở đây yên ổn, không biết gì đến thời cuộc. Chúng em dạy dỗ lẫn nhau, chăm sóc cho nhau.

- Cát Tường làm cô giáo?

- Em chỉ có thể dạy các em đọc, viết và làm toán. Vài năm nữa, chắc Cha phải gửi Khánh lên tỉnh.

- Đúng rồi, Khánh là con trai lớn.

Cát Tường nhìn ra cửa. Chiều đến chậm chậm trên những luống rau. Mặt trời còn để rơi rải những tia nắng ủa. Cảm nghĩ hồ như cũng theo đó mà ủa vàng. Điều gì buồn buồn theo nắng len vào mắt. Cát Tường đan mười ngón tay vào nhau, yên lặng. Trúc quan sát nét mặt cô bé, và hỏi:

- Còn Cát Tường?

- Dạ? Anh nói sao?

- Cát Tường có muốn về lại tỉnh không?

Cát Tường mở to mắt:

- Dạ? Về tỉnh? Em... chưa nghĩ gì hết.

- Sao vậy?

- Vì... vì em sống với các bé đã sáu năm rồi. Các bé ở đâu, em ở đó. Từ ngày chen chúc trong cô nhi viện chật hẹp đến lúc tung tăng ở đây, chúng em chưa rời nhau bao giờ.

Một điều thật đương nhiên – Cát Tường nghĩ nhanh như vậy rồi nhíu mày, không biết mình buồn hay vui. Tại vì Trúc hỏi, nên điều đương nhiên trở nên có vẻ dị kỳ. Cát Tường nói tiếp:

- Em vào sống ở cô nhi viện của cha Đạo năm mười bốn tuổi. Em là một trường hợp đặc biệt vì thuở đó cô nhi viện của cha Đạo không nhận những đứa trẻ lớn hơn mười tuổi. Em là bà con xa của ông Năm. Gia đình em bị tan nát trong chiến tranh, em không còn ai là người thân. Chỉ có ông Năm quen với Cha nên xin Cha cho em vào sống trong cô nhi viện. Lúc đó Khánh còn nhỏ lắm, mới chín tuổi, còn bé Nhu Mi chỉ mới thôi nôi. Cha nhận em vì em học khá, có thể giúp Cha dạy dỗ chăm sóc các bé. Từ ngày ấy em trở thành con cả của Cha.

Cát Tường nói như trả bài. Hết. Từ ngày ấy, Cát Tường trở thành con cả của cha. Đến bây giờ, và mãi mãi về sau.

Trúc lặng yên, tay đặt trên lớp vải băng. Không gian êm đềm làm Trúc thấy thèm một điều thuốc lá. Ở đây, mấy ngày giam mình trong căn phòng, chỉ lê ra ngoài thật nhọc mệt mỗi khi thật cần thiết, Trúc cảm thấy mình giống như một đứa bé. Bây giờ nhớ những điều thuốc tỏa khói trên môi của bạn bè, nhớ những lúc di chuyển bằng GMC, qua những con đường hai bên là ruộng, hoặc qua những cánh rừng cây xanh ngút ngàn. Khói thuốc không đủ làm ấm khoảng không gian lưu chuyển. Nhưng có với nhau điều thuốc, bạn bè thấy gần nhau hơn, cảm thông nhau hơn về nỗi nhớ gia đình, bạn bè, người yêu. Ở đây, những sự việc bỗng dừng mới mẻ. Mới mẻ giống như ánh nắng lập lờ trong một khu rừng xa lạ. Mới mẻ giống như tiếng ríu rít của trẻ nhỏ bên tai khi mình còn đang nhắm mắt. Trúc nhìn Cát Tường. Cả đến mái tóc của Cát Tường cũng không giống một mái tóc nào mà Trúc đã thấy. Và đôi mắt cũng không giống đôi mắt của người trong một bức tranh nào đó. Tất cả đều mới mẻ. Tất cả đều như bắt đầu cho một khúc đời lạ.

Cát Tường đặt bộ quần áo lên giường, e dè nói:

- Xin anh Trúc nhận cho.

- Chỉ đó Cát Tường?

- Dạ... của em may và bé Nhu Mi kết nút.

Trúc reo lên:

- Tôi đoán là...

Trúc thích thú cầm bộ quần áo lên, giọng hân hoan:

- Cô lại cho tôi một điều mới mẻ nữa.

- Vì chúng em muốn anh được khỏe khoắn hơn với bộ đồ này.

- Cảm ơn, cảm ơn cô Cát Tường lắm! Cảm ơn bé Nhu Mi nữa.

Trúc thấy mình nhỏ lại, nhỏ lại, như một đứa bé. Đôi mắt Cát Tường long lanh như muốn tỏa hết nỗi vui sướng. Cát Tường nói:

- Chỉ còn một đôi dép.... Chúng em còn thiếu cho anh một đôi dép.

Trúc kêu lên:

- Ấy! Thôi, Cát Tường! Tôi không dám để cô bận rộn vì tôi nữa đâu. Chẳng lẽ cô lại nhường luôn cho tôi đôi dép xinh xắn của cô nữa hay sao?

- Anh phải mang giày, nặng nề lắm!

- Tôi đã quen rồi. Đi chân đất cũng không sao mà.

Nâng niu bộ quần áo trên tay, Trúc nói, giọng cảm động:

- Cát Tường lo lắng cho tôi hơn là một cô em gái lo lắng cho anh. Tôi phải làm gì cho xứng đáng với sự chăm sóc ấy?

Cát Tường nói rất nhỏ:

- Em không mong gì hơn là được anh Trúc xem em như cô em gái. Đã từ lâu rồi, em chỉ làm chị cả.

Rồi không đợi nghe Trúc nói, Cát Tường quay bước, sau khi dặn:

- Chúng em chờ anh ở nhà cơm. Xin phép anh, em xuống sắp chỗ cho các bé.

Cát Tường đi ra sân. Đàng xa, các bé trai bé gái đã đứng thành hàng đôi trước nhà cơm. Cát Tường đưa tay ra hiệu cho bầy trẻ đi vào. Sự trật tự đã quá quen thuộc. Cát Tường đứng nhìn đến khi đưa

bé cuối cùng vào cửa, rồi quay trở lại để vào nhà nguyện. Còn phải xin cho Quy-Li-Ve một cái ghế. Khi bước đến khoảng đất trồng rau, Cát Tường nghe tiếng trẻ cất lên từ phía nhà com:

- “Là nai đàn nên nhường nhau miếng khoai

Là chim bầy nên chia nhau chén com

Giờ com đến rồi

Giờ com đến rồi....”

Cát Tường mỉm cười. Các em hát để nhắc nhau niềm vui và sự chia sẻ. Hát để yêu mến những bữa ăn thanh đạm Và hát để chờ người khách sắp xuống cùng chia nhau miếng com ngon...

Chương 05

Như chim nhỏ được thoát khỏi chiếc lồng, bé Nhu Mi chạy tung tăng trên đường đất. Trúc bước theo phía sau. Qua khoảng đất vuông vắn trồng rau cải, đến một ngôi nhà nhỏ, sơn màu trắng. Ngôi nhà có vẻ trang trọng nhất trong làng. Trúc biết ngay đó là nhà nguyên. Không, phải gọi đó là một giáo đường nho nhỏ, vì trên đỉnh của mái nhà có một cây Thánh giá.

Không có tiếng chuông. Không nghe lời cầu nguyện. Cát Tường vừa mới dẫn đàn trẻ về nhà ngủ. Cái không khí trầm lặng khiến Trúc cảm nhận một tâm trạng lạ lùng chưa từng có. Khi chân bước khó khăn qua những khoảng đất mềm lún, lên đến bậc thềm đầu tiên của giáo đường nhỏ bé, Trúc tưởng như chỉ có nơi đây, sự bình an là trọn vẹn. Bao năm gian nan chưa có lúc ngừng nghỉ, có phải bây giờ mới thực sự bắt đầu? Bắt đầu làm một người mới, bắt đầu sống, bắt đầu cảm nhận, và bắt đầu tất cả mọi ý nghĩ.

Nhu Mi dừng lại ở cửa chờ Trúc. Bàn tay nhỏ xíu đưa ra nắm lấy bàn tay rần rỏi. Nhu Mi nhìn Trúc, chợt thấy Trúc nhả mặt và sờ vào chân. Đôi mắt Nhu Mi mở lớn như có ý hỏi: “anh vẫn còn đau phải không?”. Trúc nhìn lại và cười:

- Đau quá! Đất mềm kéo chân anh lại, suýt nữa rơi đôi giày.

Nhu Mi cười thích thú, nhìn lại luống đất ướt nhẹp. Những dấu giày của Trúc lún rõ xuống đó. Bé lắc đầu như muốn nói “không sao đâu!” rồi se sẽ dắt tay Trúc bước vào nhà. Khung cảnh mờ tối vì ngoài trời không còn nắng. Mấy cánh cửa sổ lại đóng kín. Chẳng có ai trong nhà nguyên. Trúc nhìn thấy hai dãy ghế sắp xếp đều đặn, thẳng tắp, dẫn đến tượng Đức Chúa Giê-su phơi mình trên Thập giá. Chỉ có thể. Đó là ngôi giáo đường bé nhỏ ở đây.

Nhu Mi đưa tay làm dấu, rồi nhìn Trúc. Trúc bối rối, nhưng rồi cũng bắt chước theo. Lạy Chúa, nơi đây Chúa yêu thương tất cả, kể cả con chưa biết một câu kinh, chưa hề biết làm dấu Thánh giá. Nhu Mi chỉ cho Trúc ngồi xuống một chiếc ghế. Rồi bé cũng ngồi xuống cạnh bên. Trúc không biết nói gì với bé. Hai anh em yên lặng. Trúc nghe cả tiếng thở nhẹ của Nhu Mi. Đôi mắt tội nghiệp mở to, nhìn thẳng phía trước. Chắc bé đang nói bằng những lời câm nín. Trúc cũng nhìn thẳng phía trước. Không nhìn thấy rõ nét mặt của Chúa. Nhưng cái hình hài dán cứng trên cây Thập giá là cả một sự chịu đựng và hy sinh. Trúc cảm thấy lòng bình yên. Trước mặt Chúa, không còn nhớ quá khứ, không còn lo tương lai. Trước mặt Chúa, không ai là người già, cũng không ai là trẻ nhỏ. Trúc thấy mình nhỏ lại bằng bé Nhu Mi không nhớ gì về thời ấu thơ của chính bé.

Cha Đạo xuất hiện từ sau lưng Thập tự giá – và Trúc đoán ngay là ở đó có một căn phòng nhỏ. Cha đem theo một chút ánh sáng của ngọn bạch lạp cắm trên chân đèn bằng gỗ. Ngoài trời đã hết nắng. Trong này cha Đạo đang đặt ngọn đèn lên chiếc bàn nhỏ để ở góc nhà. Cha nhìn xuống dãy ghế, thấy Trúc và Nhu Mi ở đó. Trúc muốn đứng dậy, nhưng cha đang chậm chạp đi xuống. Bây giờ Trúc mới nhận thấy rõ dáng đi của Cha như có vẻ hơi khập khiễng. Vì Cha đã già chăng? Có lẽ đúng. Ngay lúc đầu gặp Cha, Trúc đã thấy mái tóc của Cha bạc hết phân nửa. Không biết cuộc đời đạo hạnh của Cha bắt đầu từ khi nào. Nhưng chắc chắn Cha sẽ tiếp tục cuộc đời ấy cho đến chết. Vì Cha đã chọn làm người cha chung cho một đàn con nhỏ nơi đây rồi.

- Con vào đây, Cha có cái này muốn tặng con.

Trúc đứng lên, ngạc nhiên:

- Thưa Cha, đi đâu ạ?

- Vào phòng của Cha. Cha muốn tặng con tượng Thánh giá, để con đeo vào cổ. Chúa sẽ bảo vệ con. Cha Đạo đi trước. Trúc quay lại, nói với bé Nhu Mi:

- Ngồi đây nhé! Anh sẽ trở ra ngay. Anh em mình về lại nhà.

Nhu Mi gật đầu. Trúc bước theo cha Đạo. Bước chân cha Đạo khập khiễng. Chân Trúc cũng nhói đau. Qua khỏi chiếc bàn có để ngọn đèn bạch lạp, hai người vòng ra sau lưng Thập tự giá. Cha Đạo đang mở cửa một căn phòng nhỏ: phòng riêng của Cha.

**

Một mình Nhu Mi còn ngồi trên ghế, hai tay khoanh lại trước mặt. Tâm trí non dại như đặc tràn ý nghĩ. Đàng xa kia, ngọn đèn nền trắng như cũng lao chao. Bóng tối xung quanh nhiều hơn ánh sáng. Nhu Mi nhướn mắt lên. Sau lưng dường như có ai bước vào. Chắc chị Cát Tường qua thăm chừng Cha, hay đón bé và anh Trúc? Ồ không! Tiếng chân của vài người chứ không phải một mình chị Cát Tường. Nhu Mi quay lại. Có hai người lạ đi với Cát Tường vào nhà nguyện. Hai người đàn ông! Nhu Mi đứng phắt dậy. Cát Tường bước nhanh đến, nắm chặt tay Nhu Mi. Bóng tối không che lấp vẻ sợ hãi trên gương mặt Cát Tường. Bóng tối cũng không làm mờ vẻ nóng nảy trên mắt hai người đàn ông. Nhu Mi ngạc nhiên nhìn, đôi mắt mở to như muốn hỏi “cái gì vậy?”. Cát Tường cố giữ nét bình tĩnh, ôm vai Nhu Mi, đứng yên.

Một người cúi xuống nhìn nền nhà, mắt sáng lên khi nhìn thấy dấu giày đinh in trên đó bằng những đất bùn màu nâu đỏ. Cát Tường mím chặt môi, siết chặt vai Nhu Mi bằng đôi tay run rẩy. Dấu giày!!! Trời ơi người đã mang dấu giày đó vào tận nhà nguyện! Ở ngoài kia, trên những luống đất ướt mềm, dấu giày đã in xuống thật rõ ràng. Dấu giày đã làm dấy lên sự nghi ngờ của hai người lạ, sau khi đã khám xét kỹ lưỡng từ phòng ngủ qua nhà com, vòng qua nhà bếp, ra đến tận chuồng gà mà không thấy gì hết. Nhưng dấu giày in trên đất nhão đã dẫn họ vào đây. Cát Tường không còn biết nói gì để ngăn cản họ nữa. Ở đây chỉ còn cha tôi – cha Đạo, các ông đã biết. Cha tôi đang cầu nguyện, đừng vào đó làm xao động người. Nhưng dấu giày! Chúa ơi, dấu giày của Trúc!...

- Cha Đạo đâu rồi?

Một trong hai người lạ hỏi to khiến bé Nhu Mi giật mình. Bé trở mắt nhìn Cát Tường, chừng như muốn hỏi thật nhiều về những sự việc xảy ra nãy giờ. Cát Tường nhìn quanh, rồi cố đáp to lên:

- Cha tôi chắc đã ngủ.

- Còn người lính?

- Dạ, người lính nào?

- Cô bé này giả dại, nhưng cô nên biết tụi tôi không phải là con nít.

Cát Tường run giọng:

- Tôi đã nói ở đây chỉ có Cha của chúng tôi.

- Biết rồi, nhưng còn một người nữa.

Hai người đàn ông đẩy Cát Tường và Nhu Mi ra, và xăm xăm đi lên phía tượng Thập tự giá. Bé Nhu Mi ú ớ những âm thanh kinh ngạc. Cát Tường cắn chặt môi đau nhói. Chúa đã bỏ loài người rồi ư?

Kìa, đôi giày đinh đang bước ra trước mặt hai người lạ bằng những bước khập khiễng! Hai người kia đứng khựng lại trước tượng Thập tự giá. Cát Tường nhắm mắt. Nhưng một giọng nói trầm tĩnh cất lên làm Cát Tường giật mình:

- Xin hai quý khách đứng lại cho.

Giọng của cha Đạo! Cát Tường định thần nhìn lại. Đôi giày kia, cha Đạo đang mang. Cha bước tới.

Hai người lạ lui lại. Cha chỉ vào dãy ghế, nói thật điềm đạm:

- Mời hai quý khách ngồi ở đây. Quý khách cần tĩnh tâm?

Người này nhìn người nọ, lúng túng. Một người nói:

- Xin lỗi cha, chúng tôi vào có hơi đường đột. Nhưng chúng tôi muốn tìm chủ nhân của những dấu giày đinh kia.

- Chính là tôi.

Người nọ kêu lên:

- Cha nói vô lý! Cha là người tu hành, Cha mang giày đó làm gì?

Cát Tường nghe nát cả lòng. Cha ơi! Cha đã đến ngõ cụt. Anh Trúc ơi! Phép lạ không còn có ở đây nữa.

Cha Đạo không lộ vẻ nao núng, chỉ xuống đôi giày:

- Quý khách muốn biết lý do tôi mang đôi giày này à?

- Phải. Cha hãy nói mau đi.
- Quý khách đừng nóng. Quý khách biết tôi là ai chứ?
- Biết rồi. Cha là cha Đạo, cô bé kia đã khai hết tron.
- Quý khách biết tôi ở đây chăn một bầy trẻ mồ côi chứ?
- Biết.
- Cha con chúng tôi tự làm vườn rẫy lấy để kiếm thức ăn...

Người kia ngắt lời:

- Cha lập lại lời cô bé kia vô ích. Chúng tôi chỉ muốn biết ai là chủ của đôi giày này.

Cha Đạo thông thả đáp:

- Đôi giày này là của con nuôi của tôi.

Người kia đứng bật dậy:

- Nó đâu?
- Nó chết cách nay bốn năm rồi

Người lạ trợn mắt chưa tin. Cha Đạo vẫn đều giọng:

- Con nuôi của tôi! Vâng, nó đi lính. Nó chết khi tôi mới đem các trẻ mồ côi về đây. Tôi còn giữ được của nó đôi giày này làm di vật.
- Cha cũng xem chúng tôi là con nít. Cha mang đôi giày này để nhớ con nuôi của Cha à?
- Không!

Hai người lạ chịu đựng hết nổi. Nhưng Cha Đạo đang cúi xuống, lặng lẽ mở dây giày. Bàn tay Cha luống cuống không quen. Trái tim Cát Tường thắt lại. Nhu Mi run lẩy bẩy như không đứng vững được. Cha Đạo từ tốn nói:

- Quý khách đã biết tôi là Cha Đạo, tôi ở đây chăn một bầy trẻ nhỏ và tự làm vườn, làm rẫy lấy mà sống. Quý khách phải biết thêm rằng các con tôi còn ngây thơ nhỏ dại, tôi không muốn cho chúng nó phải sợ sệt cái hình ảnh tàn tật này. Nhưng quý khách muốn biết đến tận cùng, thì tôi cũng chẳng giấu làm chi.

Chiếc giày rơi ra khỏi chân Cha Đạo. Cha thản nhiên kéo vạt áo đen lên tận đầu gối, để lộ cho hai người kia thấy chân trái của người là một khúc gỗ màu xám bệch, bắt đầu từ dưới đầu gối và tận cùng bằng một khối hình thuôn dài như một cái bàn chân.

- Đó là lý do thứ nhất để tôi mang đôi giày này. Lý do thứ hai là vì hàng ngày tôi phải ra làm vườn trên đất xốp. Còn mang giày để tưởng nhớ con nuôi tôi... chỉ là cái lý do phụ.

Cha Đạo ngồi xuống một cái ghế, nói một mình:

- Và lại ở đây, chỉ có tôi và cái nhà thờ nhỏ xíu này. Không có hội thánh, không có con chiên. Tôi chẳng phải lệ thuộc vào một cách ăn mặc nào hết. Tôi chỉ biết có Chúa, và các con tôi.

Một người nói:

- Chúng tôi... xin lỗi Cha.
- Quý khách muốn viếng mộ con nuôi tôi không? Tôi xin dẫn ra vườn.
- Thôi, xin Cha cho chúng tôi kiếu.

Cha Đạo vẫn thản nhiên:

- Ừ! Quý khách chưa cầu nguyện...

Hai người lạ nhìn nhau bối rối. Cha Đạo tiếp:

- Quý khách hãy làm dấu đi.
- Cảm ơn Cha. Tối rồi, Cha cho phép chúng tôi về.

Cha Đạo gọi:

- Cát Tường! Con đưa giùm hai ông ra.

**

Hai người đàn ông bước xuống thềm, nhìn lại. Ánh mắt vừa từ bi vừa lạnh lùng của người con gái làm họ chột dạ. Cát Tường đứng lại ở đó, nhìn hai cái bóng chìm vào đêm đen. Rồi quay vào, Cát Tường đóng kín cửa nhà nguyện. Bé Nhu Mi còn đứng im như chưa hết sửng sốt. Cát Tường dẫn bé bước đến gần cha Đạo. Cha đang cời nốt chiếc giày còn lại. Cát Tường se sẽ quỳ xuống bên chiếc

chân gỗ của Cha. Tự nhiên, nước mắt rơi xuống. Cát Tường khóc ngon lành...

Cha Đạo cất tiếng:

- Kìa ! Cát Tường, sao lại khóc, con? Khúc chân của Cha, con đã biết từ lâu rồi mà! Có gì đâu mà con khóc?

Cát Tường muốn nói: “Cha ơi, con thương Cha”, nhưng lời nói nghẹn lại ở cổ họng. Nước mắt chảy trên má, nóng như giọt lệ của bạch lạp. Chùng ngược lên, Cát Tường đã thấy Trúc đứng bên cạnh.

Cha Đạo nhìn Trúc, mỉm cười:

- Con hãy cảm ơn Chúa. Chính người đã che chở cho con đó!

Chương 06

Khánh trở về lúc sáng sớm tinh mơ. Gặp Cát Tường, Khánh kể chuyện ngay:

- Chị biết đêm qua em ngủ ở đâu không? Ở trên cành cây. Em xin lỗi chị vì em đi mà không cho chị biết. Lúc hai ông đó từ nhà nguyện đi ra, thấy chẳng có gì lạ hết, em biết là anh Trúc đã thoát nạn. Nhưng em len lén đi theo hai người ấy ra tận gần đường lộ. Em nấp trong bụi cây giả tiếng cú kêu làm hai ông ta sợ hết hồn.

Cát Tường trở mặt:

- Rồi sao nữa?

- Em thấy hai người ra tới đường lớn, chạy nhanh băng qua đám bụi cây bên kia đường, biến mất luôn.

- Rồi tại sao em không về?

- Em nghĩ hai người này còn trở lại, nên em giăng sợi dây ngang giữa đường mòn, rồi lên cây rình. Cả đêm, em nửa thức nửa ngủ. Nhưng họ không trở lại nữa. Bây giờ chị em mình yên chí lớn.

Cát Tường thở ra. Khánh nhìn đảo dác xung quanh, hỏi:

- Anh Trúc đâu?

- Anh ấy đang viết gì đó ở trong phòng thuốc.

Cát Tường nói giọng bùi ngùi:

- Đêm hôm qua, nếu Cha không lạnh trí, chắc anh Trúc không còn ở đây với tụi mình giờ này. Chúa quả thật đã thương xót chúng ta. Kể cả bộ đồ trần của anh ấy cũng không có ở trong phòng.

- Ủa, chứ ở đâu hở chị?

- Bé Hậu đã đem ngâm trong nước tro để hôm sau giặt. Vì vậy khi khám xét ở đằng sau họ tưởng đó là thau nước rửa khoai.

- Híc híc, bé Hậu lóc chóc vậy mà hay.

- Khánh nè, bây giờ phải làm sao biến anh Trúc thành người làng hoàn toàn đi! Tình trạng này chị thấy nguy lắm! Làm sao kiếm cho anh ấy một đôi dép như đôi của Cha.

Khánh chỉ xuống chân mình:

- Anh ấy mang đôi dép này được không?

- Sao được? Chân Khánh nhỏ hơn chân anh ấy! Chỉ cần một vật gì thay cho đôi giày đinh của anh ấy là được.

Khánh reo lên:

- Nếu vậy thì... dễ quá!

- Há? Khánh nói sao?

- Sao mình không làm cho anh ấy một... đôi guốc, há chị? Có sẵn gỗ trong nhà, để em đẽo ngay một đôi guốc.

Cát Tường mở tròn đôi mắt, nhìn Khánh. Rồi như vui mừng quá, Cát Tường xoa đầu Khánh thật mạnh. Khánh kêu:

- Á! Chị làm gì vậy?

- Ngu quá! Chị ngu quá! Vậy mà nghĩ không ra. Khánh vào làm mau đi! Chị sẽ lấy miếng cao su trong nhà xe của ông Năm làm hai cái quai. Mau đi! Khánh! Quy-Li-Ve sắp có guốc mới để mang!

Bỏ Khánh đứng đó, Cát Tường chạy về phía phòng của Trúc. Cửa khép hờ. Cát Tường đứng khựng lại. Không nên cho Trúc biết trước mà phải dành làm một bất ngờ. Cát Tường nhẹ nhẹ mở cửa. Ở trên giường, Trúc đang ngồi thẳng, viết say sưa vào quyển sổ nhỏ của Trúc. Cát Tường mỉm cười một mình rồi quay ra. Người đang nghĩ gì vậy? về Cha Đạo, hay về mình? Về đêm hôm rồi thoát nạn? Cát Tường muốn để yên cho người với ý nghĩ đang liên tục. Lạ kỳ quá! Nhìn người viết, sao bỗng dưng hồi hộp? Không, đừng nghĩ gì hết, Cát Tường! Người còn phải nghĩ tới gia đình nữa chứ! Chắc người đang nhớ một người cha, một người mẹ, nhớ một đàn em... Ô hay, người còn có ai nữa không? Có còn ai ngoài gia đình và những bạn bè cùng chiến đấu? Cát Tường chớp mắt nhanh. Sao lại nghe buồn buồn trên mắt, như có khói bay ngang trời? Cát Tường ngồi xuống thềm đá, nhìn ra con dốc thoải thoải dẫn xuống rẫy khoai. Sương tan đã gần hết. Trời cũng lạnh như những buổi sáng trước. Chốc nữa đàn trẻ sẽ dẫn nhau đi xuống dưới rẫy. "Nào anh em, nào anh em...", những lời hát sẽ cất lên. Sáng hôm nào trẻ nhỏ mang Quy-Li-Ve từ rừng sâu về làng. Cũng ở bậc thềm này ta thấy người lần đầu. Chúa đã mang người đến đây, phải không? Cuộc gặp gỡ bất

ngờ và kỳ lạ quá! Chắc Chúa đã muốn vậy và sắp đặt như vậy. Nhưng nghĩ thế để làm gì? Sự hiện diện của anh nơi đây chỉ là tạm bợ. Mây rồi phải lên trời. Chim rồi phải cất cánh. Có khi nào biển chảy vào sông? Nghĩ thế để làm gì? Ta là chị của một bầy trẻ nhỏ, sống ở rừng rẫy bốn năm rồi, chưa có gì đặc biệt xảy ra. Đời hồn nhiên và thoải mái. Có gì để suy nghĩ? Có gì để phải thay đổi? Tự nhiên Cát Tường nghe se sắt lòng. Chỉ vì anh! Sự hiện diện làm Cát Tường suy tư nhiều hơn trước...

Trúc đứng ở ngưỡng cửa, định gọi Cát Tường, nhưng thôi. Vì Trúc bỗng dưng thấy ở Cát Tường một vẻ gì là lạ - chỉ qua mái tóc, chỉ ở vai áo, chỉ ở dáng ngồi cô quạnh nơi bậc thềm. Trúc đã thấy trong những ngày ở đây, một Cát Tường lạnh lẽo, một Cát Tường vui tươi, một Cát Tường khéo léo, rất xứng đáng làm chị cả của một bầy nai non. Chưa thấy một Cát Tường trầm ngâm tư lự. Nhưng trước mắt Trúc bây giờ, người con gái ngồi thu mình, tay đặt trên chân, hướng mắt nhìn xuống đường đời. Dáng ngồi cô đơn. Mái tóc cô đơn. Vai áo buồn buồn. Trong gió sớm mai không lạnh nhưng làm se sắt da, hình ảnh của Cát Tường làm Trúc thấy bồi hồi. Trúc bước xuống thềm. Tiếng giày làm Cát Tường ngẩng lên. Đôi mắt không che giấu được rằng Cát Tường đang suy nghĩ. Trúc toan nói một câu, nhưng Cát Tường đã lên tiếng trước:

- Anh không ở trong ấy nghỉ? Ra ngoài này gió lạnh...

Trúc cười:

- Lạnh sao Cát Tường ngồi ở đây?

Cát Tường đứng lên, chớp mắt, nói:

- Em quen sáng nào cũng dậy sớm. Các bé vẫn còn ngủ.

- Tôi có cảm tưởng là ở đây, sáng hay trưa, hay chiều, không khí đều trong lành. Tôi cũng thích thức dậy sớm để ra ngoài trời như Cát Tường vậy.

- Nhưng anh chưa được khỏe.

- Không, hôm nay tôi không còn cảm thấy đau nhức gì nữa. Chính hôm qua Cát Tường cũng đã thấy vết thương của tôi rồi.

Cát Tường vui mừng:

- Anh nói thật không?

- Thật. Tôi đã khỏe hẳn.

- Em mừng lắm!

Cát Tường cười hân hoan, Trong đôi mắt như đã tan sương mù. Trúc nói:

- Chúa đã cứu giúp tôi. Cha Đạo, Cát Tường và các bé đã cho tôi những ngày sống thật không ngờ.

Cát Tường xúc động:

- Anh Trúc tin có Chúa?

- Tin chứ! Tôi vẫn luôn luôn nghĩ rằng tôn giáo là niềm hy vọng quý giá nhất của con người. Tôi không theo đạo, nhưng tôi tin có Chúa. Nhất là sau đêm hôm qua, tôi cảm thấy là có Chúa ở cạnh bên tôi, không riêng gì lúc tôi ở trong nhà nguyện, mà kể cả lúc này...

Rồi Trúc lôi sợi dây chuyền bạc trên cổ, chia ra cho Cát Tường thấy, bên cạnh tấm thẻ bài, là tượng Thập tự giá bằng đồng.

- Cha Đạo đã cho tôi tượng này, tôi sẽ giữ mãi, từ bây giờ...

- Cho đến khi anh rời khỏi làng cô nhi...?

Trúc bàng khuâng:

- Và sau này....khi tôi tiếp tục đi chiến đấu...

- Nhưng trước hết, anh phải về với gia đình.

- Vâng, nghe đến hai chữ gia đình, tôi nao lòng quá. Nghĩ đến lúc tôi bước chân về nhà...

Cát Tường bỗng dưng nghe tim đập mạnh, cúi xuống để che giấu một sự hồi hộp vô cớ, nhưng vẫn chờ nghe. Trúc nói:

- Tôi còn may mắn hơn Cát Tường một chút. Tôi còn mẹ già và mấy đứa em nhỏ.

- Anh có em nhỏ nữa? Anh có mấy người em?

- À, để tôi đếm... Tôi thua Cát Tường một bậc rồi đấy nhé! Cát Tường nhớ rõ một đàn em đông, còn tôi có vài đứa em mà không biết là mấy. Để coi, Lệ, Hạnh, Trinh, Tuấn nè.....

- Vậy là bốn...

- Ấy vậy mà mỗi khi ai hỏi thì tôi lại phải giơ tay ra đếm.
- Các em của anh còn đi học?
- Lệ sắp làm cô Tú, còn bé nhất là Tuấn mới lên trung học.
- Các em của anh chắc ngoan lắm?
- Ngoan nhưng chắc là không ngoan bằng các em của Cát Tường đâu.

Cát Tường cười:

- Anh nói vậy chứ các bé sống ở đây tội nghiệp lắm. Nhất là... thiếu cha mẹ...
- Đã có Cát Tường. Cát Tường còn hơn cả một người mẹ.
- Anh nói vậy... làm em xấu hổ quá! Thôi, anh nói tiếp đi.
- Về chuyện gì? Về gia đình anh, về bạn bè anh, về những gì ở quê anh.

Đôi mắt của Trúc trở nên xa xăm:

- Những gì ở quê tôi...? Quê tôi ở ngoài Bắc lận cơ, mịt mờ lắm, tôi không còn nhớ rõ một điều gì ở đó. Quê hương thứ hai là Sài Gòn, nơi mà gia đình tôi hiện đang sống. Không biết những điều tôi muốn kể có gì đặc biệt chẳng?
- Anh Trúc kể đi! Với em, cái gì cũng đặc biệt cả. Em chưa được biết Sài Gòn. Từ nhỏ đến lớn em chỉ mới biết tỉnh em và cái làng cô nhi này.
- Cát Tường ngược lại với Hồng Phước. Hồng Phước chỉ biết Sài Gòn và chưa đi ra khỏi Sài Gòn.

Cát Tường trở mắt:

- Hồng Phước là ai?

Trúc cười:

- À...à... là em nuôi của tôi.
- Anh Trúc có em nuôi nữa? Là con trai hay con gái?
- Là con gái. Hồng Phước bằng cỡ Cát Tường vậy, cũng cao bằng này, cũng mảnh mai như thế này.
- Hồng Phước... cũng mồ côi hử anh?
- Ồ không... Hồng Phước sống với cha mẹ.
- Nhưng sao anh nhận làm em nuôi?

Trúc nhú mày, bối rối, rồi cười:

- Thì tại vì thế này... ủa, nhưng điều đó có đặc biệt không?
- Với em, cái gì cũng đặc biệt cả.
- À, tại vì... Hồng Phước dễ mến lắm, ngoan ngoãn lắm.
- Hồng Phước có hiền không?
- Có chứ! Nhưng chắc là về tài khéo léo thì thua Cát Tường. Hồng Phước không biết chỉ huy một đàn trẻ như Cát Tường đâu! Còn về bằng bó thì chắc còn thua xa. Thế này nữa, bỏ Hồng Phước vào rừng, vào rẫy, chắc cô bé chỉ biết khóc nhè.

Cát Tường cười thích thú:

- Hồng Phước dễ thương quá! Anh nói về cô ấy nữa đi!

Trúc nhìn xuống đường đôi, mắt mơ màng, giọng nói trở nên xa xăm:

- Hồng Phước đi học cùng lớp với Lệ. Trường học của Hồng Phước cũng nho nhỏ, dễ thương như nhà nguyện ở đây vậy. Tóc cô bé dài và hay cột thành hai đuôi, thắt hai sợi nơ vàng. Ngoài giờ học, Hồng Phước cũng thích mặc áo dài vàng nữa. Đi đâu cô cũng mặc áo vàng. Vì thế mọi người gọi cô là “bé áo vàng”.
- Hay quá! “Bé áo vàng”. Anh kể nữa đi!
- Hồng Phước đi học bằng chiếc xe Cady màu vàng. Cây bút, quyển sổ cũng màu vàng.

Cát Tường chớp mắt:

- Như vậy Hồng Phước dễ thương quá! Em chưa gặp, nhưng cũng hình dung ra được rồi! Hồng Phước là... em nuôi của anh Trúc hử?

Trúc cười:

- Ừ.
- Sao... sao hay vậy?
- “Hay” là sao? À, là vì Hồng Phước là... bạn của Lệ.
- Chắc anh thương cô ấy lắm?
- Thương, ...thì thương... như em nuôi vậy.

- Hồng Phước có nghe lời anh không?

- Có chứ!

- Có sẵn sóc anh không?

- Sẵn sóc? – Trúc ngẫm nghĩ – Hình như có. Nhưng chưa bằng Cát Tường. Phải nói, Cát Tường là ân nhân của tôi, là người đầu tiên băng bó cho tôi.

- Anh Trúc đừng xem em là ân nhân. Em chỉ làm theo lời Cha dạy.

Rồi Cát Tường yên lặng. Nắng như đã đến từ lâu, sao mình không hay biết? Dưới chân đồi, nắng lấp lánh cùng với lá, với cây, với đất. Phía nhà nguyện, nắng làm cây Thập tự trên nóc nhà nổi rõ. Cát Tường cúi xuống, dí mũi dép trên một viên sỏi nhỏ dưới chân. Tự nhiên hết lời để nói. Cát Tường vẫn còn muốn câu chuyện tiếp tục nữa. Nhưng nắng đã lên nhắc nhở rằng các bé đã thức dậy. Quả thật thế, có tiếng xôn xao từ trong nhà ngủ ra đến nhà bếp.

Trúc nói:

- Các bé đã dậy rồi.

- Dạ. Em phải vào để cho các bé đọc lời tâm niệm, rồi ăn cháo.

Khi Cát Tường vào phòng học, đã thấy trẻ nhỏ ngồi yên trên ghế. Những cánh tay vòng lại trước ngực, đặt ngay ngắn trên bàn. Cát Tường đứng yên, nhìn những đôi mắt ngó lên. Như nai đàn, như chim bầy... đợi chị cả gật đầu, những cái miệng mở ra, đọc lời tâm niệm:

- “Lạy Chúa! Xin cho chúng con biết chăm chỉ học hành, siêng năng làm việc, rèn luyện thể chất chúng con, trau dồi tâm hồn chúng con, giúp chúng con yêu mến thiên nhiên và chịu đựng thử thách, để mai sau chúng con trở nên người hữu dụng. Amen”

- Nào! Bây giờ các em đi ăn sáng. Sáng nay, các bé gái phụ với chị chuyển nước từ hồ ra vườn rau để tưới rau cải và đổ đầy hai lu, một lu trước nhà nguyện và một lu trước phòng thuốc. Còn các em trai theo anh Khánh xuống rẫy khoai, đào khoai chở về nhà. Quên nữa, trưa nay chị sẽ làm thịt hai con gà để ăn mừng Quy-Li-Ve của chúng mình đã bình phục, ...tức là hết đau ốm đó!

Đàn trẻ vỗ tay thích thú. Cát Tường nói thêm:

- Còn để dành hai con đến khi ông Năm về, kéo không có trứng mà ăn.

Cát Tường nhìn ra cửa phòng học, thấy Trúc đứng đó từ bao giờ. Trúc mỉm cười nhìn lũ trẻ. Vài đứa quay ra. Những đôi môi nhỏ nhún cười đáp lễ. Hôm nay Quy-Li-Ve hiện diện không cần có người diu dờ. Người mạnh khỏe, tươi tắn. Cát Tường nháy mắt với bầy trẻ, rồi mở đầu:

- “Mừng người đến đây...”

Những cái miệng cùng mở ra, trong đó có miệng của bé Nhu Mi, không nói được nhưng mở ra để cười. Và bài hát bắt đầu, thật dễ dàng như đã quen thuộc từ lâu:

- “Mừng người đến đây thăm chúng em

Tổ tình thương

Người nào sá gian nan xa xôi

Vượt dặm đường

Người đã đến như Quy-Li-Ve

Giấc ngủ ngon

Người nào biết vây quanh vây quanh

Bầy tí hon”

Trúc sung sướng vỗ tay. Cát Tường vỗ tay. Rồi lũ trẻ vỗ tay theo. Sớm mai có nắng mùa ngoài sân, có trẻ hát trong này. Bài hát mừng người khách, tập đã lâu nhưng chưa hát bao giờ, hôm nay được hát lên để mừng ngày Gulliver bình phục. Thân ái quá! Tuyệt vời quá! Trúc nhìn đàn trẻ, nhìn Cát Tường. Có phải con người này là cả một nguồn hạnh phúc cho những ai được ở gần? Cái hình ảnh một Cát Tường cô đơn, buồn bã, ngồi hiu quạnh trên bậc thềm đá, bỗng chốc mờ đi, Trúc lại thấy trước mắt là một Cát Tường hân hoan, bao dung, sống động giữa bầy trẻ nhỏ.

**

Sau khi ăn, Cát Tường dẫn lũ trẻ ra sân. Tự động, chúng chia làm hai cánh, một bên trai, một bên gái. Hiền và Lương chạy đi lấy chiếc xe đẩy lại, chiếc xe hôm nào chở “người khổng lồ” từ rừng về.

Trúc ngạc nhiên:

- Ủa, Khánh đâu?

Cát Tường đáp:

- Khánh đang ở đằng sau, cậu ta đang... đang...

Trúc cười:

- Lại một điều gì mới mẻ nữa phải không?

- Dạ.

- Vậy thì cho tôi biết với. Tôi đang muốn đi làm rầy với các em đây!

Cát Tường reo lên:

- Anh Trúc xuống rầy?

- Chứ sao!

- Ngay bây giờ?

- Ừ, ngay bây giờ.

- Vậy em phải làm mau mới được.

Mặc cho Trúc ngỡ ngàng, Cát Tường chạy ra phía sau nhà bếp, vừa chạy vừa nói với lại:

- Tìm cái miếng cao su của ông Năm làm cho anh hai quai guốc. Khánh ơi! Sáng nay anh Trúc xuống rầy với chúng mình....

Chương 07

Cát Tường bước lên thềm nhà nguyện, đứng ở đó một tí. Trời nắng gắt. Buổi trưa êm ả như muốn bảo mọi vật ngủ đi. Nắng giữa trưa đúng bóng. Cát Tường băng khuâng nhìn cái bóng nhỏ xíu của mình in trên nền gạch đã loang lổ. Không một ý nghĩ nào được bắt đầu. Mà chỉ thấy trong trí một sự trống rỗng – một sự trống rỗng lạ kỳ.

Cát Tường ngồi xuống đó. Tự nhiên nhìn xuống tay, nhìn xuống chân. Bàn tay làm việc với vườn rẫy qua nhiều tháng nhiều năm, dù chưa khô cứng nhưng có nhiều vết buồn bã. Bàn chân chưa quen bước lên xe, đã quên đường đến trường, trông tội nghiệp làm sao! Và áo quần màu nâu, màu đen, màu xám! Ta chưa có vải hoa. Các bé chưa có vải hoa... Ở đây sáng sớm thấy mặt trời lên từ nóc nhà nguyện, chiều thấy bóng tối tràn đến từ rừng xa. Chưa có gì khuấy động, và cũng chẳng có gì để làm náo nhiệt hơn.

Tự nhiên ký ức bùng dậy. Mới đầu, như một tiếng thở dài của người vừa bừng tỉnh giấc ngủ. Rồi cuộn cuộn dâng lên, nức nở như tiếng than van. Chiều nào đó trên sân nhà vắng bóng, ta khóc như chưa hề được khóc. Sáng nào đó trong sân viện cô nhi đông đảo những khuôn mặt nhỏ bé tội nghiệp, ta mở miệng cười như cười nụ đầu tiên. Cười vì xung quanh mình là nai, là chim, mà mình thì lớn quá! Tất cả gọi mình bằng chị. Chị cả! Chị dạy chúng em hát đi! Anh Khánh chẳng biết hát gì hết trơn, có mỗi bài “Em có nuôi một con chó” hát hoài. Mà Cha đâu có nuôi chó. Chúng em ăn cơm còn chưa đủ nữa là! Ha ha, hi hi... Nai với chim cười đùa thật tẻ nhạt, cười đùa như cho quên thân phận. Không được, các em! Đứng thành vòng tròn xung quanh chị đi! Nắm tay nhau, như chim giăng cánh che hết trời. Chị dạy cho mà hát. Không hát bài con chó, con mèo nữa. Nhạc đó không dành cho chúng ta. Lời hát không chép trên giấy. Bài hát chưa có nốt nhạc. Chị nghĩ bằng trí tưởng tượng. Chị viết từ con tim. Nào hát nhé! “Em thương cha em lắm, người cha tóc trắng. Cha em như ánh nắng chiếu ấm đời em. Cha mặc áo màu đen, nhưng tim cha sáng như ánh đèn...”. Mấy chục cái miệng mở ra, mà lời hát như bắt đầu từ trong phổi, trong tim. Cha Đạo đứng trên thềm, bước xuống, vuốt tóc Cát Tường. Đôi mắt Cha xúc động. Con giỏi lắm! Con hiền ngoan lắm! Con có muốn ở lại đây không? Cha chưa bao giờ nhận trẻ lớn như con, vì Cha sợ không đủ phương tiện dạy dỗ. Nhưng con là trường hợp đặc biệt. Con sẽ giúp Cha chặn dất đàn trẻ này nhé! Con tên gì? Dạ, Cát Tường. Con ở lại đây nhé! Không trả lời được, nước mắt ứa ra. Ta xấu hổ với đàn bé, mà cũng thương cho chính ta nữa. Mấy mươi đôi mắt khờ dại nhìn ta. Chị ở đây đi! Dạy cho em học, dạy cho em hát, nhé chị!...

Cha Đạo đứng trên thềm, bước xuống. Nhưng Cha không vuốt tóc Cát Tường như năm xưa. Cha ngạc nhiên khi thấy đứa con cả của Cha ngồi một mình, để nắng chiếu đầy tóc, đầy lưng.

- Kìa, Cát Tường! Con qua tìm Cha à?

Cát Tường giật mình quay lại, rồi đứng dậy, nói:

- Thưa Cha, không... Nhưng...

- Không, sao con ngồi đây?

Cát Tường ấp úng:

- Nhưng..., thưa Cha, anh Trúc...

- Có chuyện gì vậy con?

- Dạ... sáng nay anh Trúc bảo là anh ấy muốn ra đường lớn một mình.

- Để làm gì?

- Thưa Cha, anh ấy muốn ra đón xe để lên tỉnh trình diện vì quá mười lăm ngày thì đơn vị sẽ thông báo là anh ấy mất tích. Như thế ở Sài Gòn gia đình anh ấy sẽ lo lắng, anh ấy không muốn thế.

Đôi mày trắng của Cha Đạo nhíu lại. Cha nói:

- Ô! Nhưng Cha ngại quá! Đường xá hình như bị chặn ở khúc nào đó, thì làm gì có xe cho Trúc đi. Con thấy không, cả ông Năm cũng chưa về nữa mà!

- Con có nói với anh Trúc như vậy, nhưng anh ấy không yên, cứ lo lắng hoài.

- Vả lại, Trúc đã lưu lạc đến đây, cha con ta đã sẵn sóc cho Trúc lành lặn, bây giờ để anh ta đi một mình sao đành? Mà chúng ta thì đâu có ai rời khỏi làng được. Con cứ nói với Trúc là hãy đợi vài

hôm nữa, ông Năm thế nào cũng về. Cha sẽ nhờ ông Năm đưa Trúc ra tỉnh ngay.

- Dạ.

- Đêm nào Cha cũng nghe tiếng súng, ở xa xa đâu đó. Cha đoán là phía cầu. Chắc vì thế mà cầu bị chặn, ông Năm về không được.

Cát Tường nhẹ nhõm thở dài. Sự lo sợ đã bắt đầu từ hôm có hai người đàn ông lạ vào nhà nguyện, từ hôm có tiếng súng vang vọng giữa đêm. Nếu vì có giao tranh trên đường đi, hoặc vì sập cầu, hoặc vì một lý do nào khác mà ông Năm không về được, thì chỉ một tuần nữa thôi, Cha Đạo và các con của Cha sẽ phải nhịn cơm. Gạo đã sắp hết. Không những chỉ một vấn đề đó, mà còn nhiều chuyện nữa. Thuốc men cũng thiếu thốn. Hôm nào đưa Trúc về làng, Cát Tường đã phải hy sinh miếng vải mịn định may khăn tay để thay bông gòn rửa vết thương cho Trúc. Các bé nhỏ lại đang chờ có vài hoa để may áo đẹp. Cát Tường cũng chờ có thêm nhiều sách truyện để kể cho các bé nghe. Quá nhiều việc chờ ông Năm về giải quyết, kể cả việc đưa Trúc ra tỉnh để chờ về đơn vị nữa. Nhưng lại cũng điều ấy làm Cát Tường thấy nao nao, bồi hồi kỳ lạ. Mai một ông Năm về, chờ anh Trúc đi xa, đi luôn. Làm sao biết có ngày gặp lại? Vì mây bao giờ cũng ở trên trời, nếu có rơi xuống thì đã là mưa lũ. Mà anh Trúc là mây. Cát Tường nghĩ quanh quẩn như thế rồi lấy làm buồn bã lắm, nên dù lo lắng sao ông Năm chưa về nhưng cứ như là mong ông Năm khoan về. Cầu hãy bị chặn thêm vài ngày. Đường hãy bị kẹt thêm vài ngày. Để anh ấy còn trú ngụ ở đây, sáng xuống rẫy cùng đào khoai, trồng củ mì; trưa thăm luống cải đã che xanh cả khoảng đất; chiều thờ thần trước nhà nguyện hay vào đó tĩnh tâm trước mặt Chúa; tối sang phòng học cùng Cát Tường dạy cho các bé. Ở đâu có dấu chân của Trúc, ở đó Cát Tường thấy có sự vui tươi. Cái bóng dáng của Trúc là biểu hiệu cho sự an ổn, vững mạnh. Tại sao người đến, rồi chờ ngày ra đi? Sao người không là mưa mà lại làm mây? Người có biết, ngoài những lúc cùng sinh hoạt vui vẻ, còn lại là những giờ phút dành cho Cát Tường nghĩ ngợi, khắc khoải? Một thứ lo âu nào thật mơ hồ. Một thứ buồn bã nào vô chụp lấy Cát Tường, mỗi đêm, khiến đôi mắt Cát Tường mỗi sáng soi gương thấy có vết thâm quầng.

- Cát Tường, con có điều gì buồn chẳng?

Cha Đạo hỏi làm Cát Tường ngỡ ngàng, vội nói để Cha đừng nghi ngờ:

- Thừa Cha không. Con chỉ qua đây ... muốn để thưa với Cha việc đó.

- Cha thấy con có vẻ khác lạ. Có việc gì làm con khó nghĩ không?

- Dạ không thưa Cha. Con vẫn như thường.

Nhưng Cha Đạo vẫn áy náy:

- Nếu con có mệt mỏi, con hãy nghỉ ngơi đi, giao cho Khánh làm bớt. Cha thấy lúc này con làm việc nhiều lắm đó!

- Thừa Cha, con đâu có làm gì nhiều.

Cha Đạo cười:

- Mọi khi con chỉ lo việc ở nhà, bây giờ Cha thấy con còn lo dưới rẫy. Bọn con trai khỏe, chứ con là con gái, đừng ra dang nắng nhiều.

Cát Tường cảm động, muốn nói gì với Cha Đạo, nhưng thôi. Cũng phải công nhận là mình có xuống rẫy hơi nhiều. Nhưng tại vì... à, tại vì có Trúc. Có đôi guốc của Trúc dẫm trên đá, có tiếng cuốc của Trúc đào vỡ đất, có tiếng cười của Trúc vang động giữa trời xanh, là như có sự sống linh hoạt và bền bỉ. Như thế ai mà không náo nức, ai mà đứng yên được ở trên đỉnh đồi?

Cát Tường nói như để Cha Đạo yên lòng:

- Dạ, con sẽ bớt làm việc lại, thưa Cha.

- Công việc mà Cha muốn con đừng xao lãng là dạy các em con học. Còn những công việc khác, con hãy để Khánh lo.

- Dạ.

- Ít nhất, Cha muốn các em con sẽ học bằng với sức học của con ngày trước. Tới chừng đó, Cha sẽ gửi chúng đi học thêm ở các Cha trên tỉnh. Con cũng vậy. Bây giờ thời cuộc chưa yên, mình chấp nhận thế này. Sau này, có điều kiện, con cũng phải tiến lên – Cha Đạo thở dài – Nhưng có lẽ việc ấy hãy còn xa. Hiện giờ Cha vẫn thấy sống gần thiên nhiên, các con phát triển nhiều hơn khi sống chật chội ở thành phố. Sao? Đến nay bé Nhu Mì đã làm được toán nhân chưa?

- Thừa Cha, Nhu Mì học giỏi lắm ạ. Nhờ có anh Trúc thúc đẩy, bé đã làm được cả bốn phép toán. Các em khác cũng học chăm lắm. Chỉ trừ Hậu...

- Hậu làm sao?

- Thừa Cha, Hậu chỉ thích chơi những trò chơi ngoài trời, nó có tính tháo vát nên thích hoạt động tay chân, ít chịu học. Đến nay Hậu vẫn chưa đánh vần trôi chảy.

- Vậy sao? Để Cha rầy nó.

- Con nghĩ chắc không phải bé Hậu tối dạ, mà vì nó thích những việc linh động hơn.

Cha Đạo có vẻ suy nghĩ:

- Như vậy, sau này Cha sẽ cho nó học nghề. Chắc thằng bé đã thích vậy... Nhưng con cũng răn dạy cho nó đọc, viết cho được nhé!

- Dạ.

- Thôi, con trở về nhà đi. Đứng ở đây nắng quá. Chiều Cha sẽ qua gặp Trúc. Giờ này Trúc đang làm gì bên đó?

- Thừa Cha, chắc anh ấy nghỉ.

- Thế à? Thôi con về đi.

- Vâng, thưa Cha con về.

Ở trên trời, có một vầng mây xám mỏng bỗng dung che ánh nắng. Lúc Cát Tường quay lưng đi, Cha Đạo chợt nhận thấy một điều gì không được vui lắm. Cha định gọi Cát Tường lại, nhưng thôi. Cha tự nghĩ có lẽ cuộc sống bình lặng quá đôi lúc cũng làm con người mất vẻ vui nhộn. Cha đứng trên thềm, nhìn theo cái bóng của Cát Tường xa dần về phía dãy nhà bên kia vườn rau. Ở đó gần, nhưng thấy có vẻ ngăn cách quá! Chợt Cha đưa bàn tay lên, tính nhẩm. Rồi đôi mày cau lại, Cha lẩm bẩm:

- Ủa, sáu năm rồi sao?...

**

Trưa yên vắng làm bước chân Cát Tường chậm lại. Đến trước cửa phòng thuốc – nơi mà hơn một tuần nay dành làm phòng của Trúc – Cát Tường nhẹ đặt tay lên chốt cửa. Chắc Trúc đang thức? Cát Tường gọi khẽ:

- Anh Trúc!

Chưa nghe tiếng trả lời, nhưng cánh cửa đã tự động mở ra vì bên trong không cài móc lại. Căn phòng vắng lặng. Cát Tường ngạc nhiên quá, chạy qua phòng học. Chỉ có bé Nhu Mi đang ngồi vẽ. Cát Tường tìm khắp nơi, vẫn không thấy Trúc đâu. Các bé thì đang ngủ trưa. Khắp sân trước vườn sau, chẳng hề thấy bóng Trúc. Trúc ở đâu? Cát Tường giật mình khi tìm được câu trả lời. Trúc đã ra đường lớn một mình? Trúc đã đi lúc trời trưa vắng vẻ để đừng ai hay biết? Trúc chờ một chiếc xe lam chạy ngang, Trúc vẫy, và xe đưa Trúc về thành phố? Trúc bỏ mọi người nơi đây. Không có gì để tiếc rẻ, để lưu luyến cả, phải không? Cát Tường ngồi xuống bậc thềm đã trở thành của riêng Trúc, ôm mặt khóc. Ô hay! Ta khóc được dễ dàng như thế này ư? Vì sao vậy? Vì thương người quá? Vì bóng dáng người làm không gian rỗng rỗng, vì tiếng nói của người làm tòa ngát niềm vui, vì dấu chân của người làm cảm tình in đậm...

- Cát Tường!

Ai gọi? Đúng rồi, tiếng của người chào ta ngày đầu tiên đến đây bằng chiếc xe chở củi. Tôi là Trúc – Thừa anh Trúc!... Còn cô? Em tên Cát Tường – Cô Cát Tường!... Chỉ có thế, nhưng là lời chào nhau rất đậm đà.

- Cát Tường!

Đúng rồi! Tiếng của người lo âu, sợ nơi đây từ chối sự có mặt của người. Cô Cát Tường! Dạ? Cha cô sẽ cho tôi ở lại đây? Vâng, anh sẽ ở đây đến khi lành hẳn. Cả cô cũng bằng lòng chứ? Không những em, mà cả làng sẽ rất vui... Cô làm tôi cảm động quá!..

- Cát Tường! Sao Cát Tường khóc?

Đúng rồi, giọng của Trúc thật mà! Cát Tường bàng hoàng ngược lên. Trúc đứng trước mặt, rõ ràng như vậy. Đâu phải lời chào hỏi, đâu phải lời lo âu. Mà thật đó, Trúc còn ở đây, Trúc hỏi sao Cát Tường khóc. Tự nhiên điều gì làm Cát Tường ngượng ngùng quá! Anh có thấy rõ những ý nghĩ của

mình không?

- Anh Trúc... vẫn còn ở đây hử?

Trúc ngơ ngác:

- Chứ tôi đã đi đâu! Tôi ra lối đường mòn...

- Anh ra đó... để đón xe về hử?

Trúc cười:

- Không, tôi theo đường Khánh chỉ, để xem cho biết.

Cát Tường tấm tức:

- Anh nói gạt.

- Thật mà! Ủa, nhưng sao Cát Tường khóc? Có ai làm Cát Tường buồn không?

- Dạ...

- Tôi nghĩ, ngoài tôi ra, không ai làm buồn lòng Cát Tường được hết.

- Không, đâu có...

- Tôi là người làm phiền Cát Tường nhiều nhất. Mà lúc này tôi lại đi vắng. Vậy thì ai?

Cát Tường xấu hổ đáp:

- Không ai hết. Tại vì... tại vì buồn quá!

Trúc cười lớn:

- Lần đầu tiên nghe Cát Tường nói buồn. Nhưng nè, Cát Tường, nghe tôi nói chuyện này, hết buồn ngay.

Cát Tường lau nước mắt, chờ đợi. Trúc vui vẻ ngồi xuống, cầm một nhánh cây khô vẽ lên đất, nói:

- Này nè Cát Tường, trưa nay ngủ không được tôi ra đường mòn, đi lẩn lẩn tới đường lớn. Nhưng tôi không đón xe đâu. Vả lại, chẳng có một bóng xe nào chạy qua cả. Tôi trở lại, và phát bót cây cỏ hai bên đường để lối đi sáng sủa hơn. Con đường vào làng thật ra đâu phải là đường mòn.

- Dạ, nhưng tại vì cây cỏ mọc lẩn ra đó anh. Xe ông Năm vẫn ra vào được mà!

- Làm rộng con đường ra rồi, tôi nghĩ ra một điều, là làng ta chưa có cổng.

- Hồi trước có, nhưng mưa gió làm mục gãy, Cha bỏ đi đó anh!

- Bây giờ tôi muốn dựng một cái cổng ở chỗ cũ. Hai bên đã có hai cây to. Mình chỉ việc hè nhau lấy gỗ và tre đóng thành cánh cổng gắn vào đó.

- Có sẵn đinh, dây thép ở nhà bếp...

- Chưa hết, có một cái chuông, tôi vừa mới tìm được sau chỗ chất củi.

Cát Tường reo lên:

- Cái chuông gọi ăn cơm của chúng em, lạc mất đã lâu.

- Đúng rồi. Tôi sẽ nối một sợi dây vào chuông, rồi cột nơi cánh cổng. Tiếng chuông vẫn còn dòn dã lắm. Có ai mở cổng, ta ở trong này sẽ nghe chuông “leng keng, leng keng”.

Cát Tường thích thú cười:

- Hay quá! Có cái chuông đó, người lạ có đến, mình sẽ biết trước mà tránh.

- Như hai cái ông hôm nọ?

- Dạ.

Cả hai không hện mà cùng im lặng. Rồi chợt Trúc đưa một ngón trỏ lên trước mặt, cười hóm hỉnh:

- Thấy chưa? Tôi đã bảo nghe chuyện làm cổng với lại làm dây chuông là Cát Tường sẽ vui ngay.

Cát Tường bẽn lẽn:

- Sao anh biết?

- Thì tại vì Cát Tường là chị cả. Chị cả của một cái làng thì luôn luôn muốn cho các em mình được yên ổn.

- Anh Trúc nói sai rồi!

Cát Tường cúi xuống, xấu hổ. Nếu mà Trúc biết được rằng chỉ cần sự có mặt của Trúc thôi, Cát Tường sẽ vui lại ngay. Nhưng xấu quá, thẹn quá! Cát Tường muốn trốn ánh mắt của Trúc, cái ánh mắt lạ lùng quá, thu hút quá!

Trúc hỏi:

- Tôi nói sai chỗ nào?

- Em là chị cả của các bé, chứ đâu phải là chị cả của...

Trúc bật cười:

- ...của tôi, phải không?

- Dạ.

Rồi lại im lặng. Nhưng Cát Tường muốn nói với Trúc rằng: trước khi anh hiện diện nơi đây, Cát Tường thấy mình là chị cả thật; rồi sau ngày đón nhận người làm người khách bất ngờ, Cát Tường đã dần dần cảm thấy mình nhỏ nhen, bé mọn, và cần một sự che chở yêu thương nào đó... Không biết!!!

Chương 08

Biết rồi! Cát Tường đã biết rồi! Biết là mình bé mọn, nhỏ nhoi. Biết mình là một đứa con gái chưa một lần sống với tình cảm mới. Nên cần che chở. Nên cần yêu thương. Nhưng không phải sự che chở của Chúa, không phải sự yêu thương của Cha. Mà của anh Trúc. Phải là anh không? Sự gấp gáp kỳ lạ và huyền diệu. Một bông hoa hồng nở trong khúc đời xanh ngắt. Cát Tường đã biết rồi! Cát Tường cần có anh như một an ủi tuyệt vời. Biết như thế, sao không vui mà lại buồn? Sao không cười mà lại khóc?

Trưa hôm nay chỉ một mình trong phòng học, trước chiếc gương nhỏ, Cát Tường khóc như thể bây giờ mới là lần đầu được khóc. Khóc vì thấy tóc, thấy mắt, thấy gương mặt của chính mình. Cát Tường ơi, sao mi lại như thế? Nếu mi còn cha, còn mẹ, còn cấp sách đến trường, biết đâu chừng đã được bạn bè gọi là “cô bé áo xanh, áo hồng, hay áo trắng”... Sao Cát Tường lại ở đây? Một điểm phúc hay một họa đây?

Kìa, tóc đó cũng mượt lắm, đen lắm! Mắt đó cũng sáng lắm, to lắm! Da kia cũng trắng lắm! Môi kia cũng hồng lắm! Cát Tường, mi là con gái hay là nữ tu? Mi có cần yêu thương, che chở? Hay mi muốn làm chim đại bàng giăng cánh bảo vệ lũ chim non? Điều gì trái ngược quá! Điều mà trước kia mình không bao giờ nghĩ tới, bây giờ lại đâm xoáy vào tim. Tại sao lại có anh, hử Trúc? Anh hiện diện như Gulliver lạc vào nước tí hon. Ở đây chúng em không giam cầm anh, không tước đoạt vật dụng của anh. Mà trái lại, chúng em còn may cho anh quần áo, đồ cho anh đôi guốc. Anh vui vẻ, anh hiền lành vô hạn. Nhưng có mỗi con tim của Cát Tường, chính anh đã giam cầm mất rồi!

Anh biết gì không? Người thanh niên đang vui cười dưới rẫy khoai ngậп nắng kia, biết gì không? Mai một cánh chim sẽ bay lên trời, có đem theo gì không? Một chút nhớ, một chút buồn? Rồi thì cuộc đời sẽ tiếp tục như sông, như biển. Cát Tường đã biết việc gì sẽ đến. Sông sẽ cuốn trôi hết những muộn phiền. Biển sẽ hòa tan tất cả nỗi nhớ. Anh sẽ sống đời anh. Cuộc sống tiếp diễn như người ta lật những trang sách. Những trang sắp tới, Cát Tường vẫn ở đây, giữa bầy trẻ nhỏ, bên người Cha chung. Đợi cho trẻ nhỏ chóng lớn. Cầu cho Cha chung lâu già. Còn Cát Tường thì sao? Có tiếp tục hồn nhiên, vui tươi? Hay Cát Tường sẽ là cái bóng cần cỗi, khắc khoải và ưu phiền? Ôi, tóc đó, mắt đó, mai một sẽ là tóc trắng, mắt sâu. Cát Tường ơi! Sao biết mình yêu quý người mà lại khóc? Sao biết mình cần người mà chẳng vui? Nước mắt lăn xuống má, nhỏ giọt trên tay. Lòng cũng như thế mà se thắt.

Đêm hôm qua Cát Tường mơ thấy mình được về thành phố - một thành phố nào thật xa, thật lạ, và là nơi trú ngụ của Trúc. Có mẹ Trúc, có em Trúc: Lệ, Hạnh, Trinh, Tuấn. Có cô bé áo vàng Hồng Phước. Ai cũng mến Cát Tường và muốn Cát Tường ở lại đó. Trúc cũng năn nỉ Cát Tường ở lại đó. Cát Tường gọi mẹ Trúc bằng mẹ, gọi những người kia là em. Cát Tường được đi học, mặc áo dài trắng. Trúc khen Cát Tường đẹp, nhất là khi mặc áo dài trắng. Cát Tường cài hoa trắng trên đầu. Rồi mùa xuân cũng đến. Trúc tặng cho Cát Tường thật nhiều hoa trắng. Hoa ngọp cả người, cả mặt. Cát Tường chới với như đang bước giữa chân không. Cát Tường ngỡ mình sắp chết, khóc òa trong hoa. Nhưng có Trúc bên cạnh, Trúc an ủi ngọt ngào. Trúc biến những giọt lệ thành những hạt sương, cho rơi xuống những cánh hoa. Âm thanh vỡ ra thành tiếng đàn. Không phải tiếng thánh nhạc đều đặn ở giáo đường, mà là tiếng hân hoan rung lên từ những tâm hồn trẻ trung. Là tình ca. Là tiếng ru cho lòng người náo nức. Rồi Trúc hát, và Cát Tường cũng hát. Không phải bài kéo cũi, mà là khúc hát ngọt ngào giúp Cát Tường quên đi nỗi thê lương của một thời thơ ấu.

Giấc mơ chỉ có thế.

Trúc hiện ra ở cửa sổ ngoài phòng học. Trúc ngạc nhiên vô cùng, vì lần thứ hai Trúc trông thấy nước mắt Cát Tường. Gương mặt can đảm, từ bi đang nhòa nhạt lệ. Và cô gái đó, trước mắt Trúc bây giờ, đang trở thành một cọng cỏ yếu đuối, mảnh mai. Trúc bồi hồi, gọi khẽ:
- Cát Tường, có chuyện gì thế?

Cát Tường quay mặt đi. Không che giấu được người, nhưng biết trả lời làm sao? Trúc vòng lại phía cửa lớn, bước vào phòng học. Mấy dãy ghế vắng ngắt, vì đám học trò tất cả đều ra rẫy. Chỉ có mỗi cô giáo đang tấm tức một mình.

Tiếng chân Trúc đến gần, đằng sau lưng, làm Cát Tường bỗng dưng run rẩy. Không phải vì tiếng chân vang động như chân của người không lồ. Mà vì Cát Tường đã nhìn Trúc bằng một nhãn quan khác, nên tiếng chân quen thuộc đã biến thành tiếng của hạnh phúc, của nỗi khổ, của một tình cảm nào đó rất thênh thang. Một sự gì khó định nghĩa lắm! Trúc đứng trước mặt. Nụ cười trở nên ái ngại. Trúc hỏi:

- Có chuyện gì vậy, Cát Tường?

Cát Tường lắc đầu, nước mắt lại ứa ra, không cầm giữ được. Trúc hỏi tiếp:

- Bộ Cát Tường phiền tôi chuyện gì?

- Dạ không...

- Hay là tại vì ở đây buồn quá?

- Không...

Cát Tường im bất. Sao người lại biết rằng ở đây buồn quá? Cát Tường nghĩ như thế rồi nhớ ngay là có lần mình đã nói như vậy. Ở đây buồn quá! Sáng xuống rẫy, chiều trở về, chẳng có gì đáng nói. Mai một người ra đi, chắc cũng không luyến tiếc những bữa cơm trộn khoai nuốt nghẹn cổ, nhưc óc...

- Cát Tường, lau nước mắt đi, nói cho tôi nghe sao đến nỗi Cát Tường phải khóc.

- Không, không có gì cả. Thỉnh thoảng vẫn vậy. Mỗi khi nhớ ba mẹ, em khóc. Khóc rồi thì thôi, không có gì cả.

- Có thật không? Hay có điều gì Cát Tường muốn giấu?

Chợt nhìn thấy chiếc gương nhỏ đặt trên bàn, Trúc phì cười:

- A! Cát Tường khóc... mà soi gương!...

Cát Tường mắc cỡ chết thôi! Không biết phải giải thích thế nào. Chắc dưới mắt Trúc, ta đang trở thành một cô Mán rừng đáng thương lắm. Trúc cười nhẹ nhàng, nhưng giọng cười khiến Cát Tường lúng túng.

- Anh Trúc đừng nhạo nữa. Cát Tường khóc vì ... vì Cát Tường xấu xí quá!...

Trúc mở to đôi mắt:

- Ai nói vậy?

- Không ai nói, nhưng em biết.

- Tầm bậy nào! Cát Tường đâu có xấu xí.

- Anh nói gạt.

Trúc cười:

- Tôi nói thật. Cát Tường quá bi quan đó. Cát Tường dịu dàng, đáng mến lắm. Cát Tường có nét đẹp quen quen, mà mới lúc ban đầu, tôi cứ tưởng là tôi đã gặp trong một bức tranh nào.

Cát Tường lập lại bằng giọng ngạc nhiên:

- Trong một bức tranh nào...?

Trúc gật đầu:

- Nhưng tôi nhớ ra rồi, không phải trong tranh bình thường, mà Cát Tường biết ở đâu không?

- Ở đâu hở anh?

- Trong hình tượng Đức Mẹ.

Cát Tường kêu lên:

- Chết! Sao lại như thế được?

- Thật mà Cát Tường. Cát Tường có nét đẹp từ bi, giống như Mẹ Maria, mà tôi chưa hề gặp ở một người con gái nào khác. Cát Tường lại có nhiều đức tính quá, nếu các em gái của tôi được ở gần Cát Tường, tôi sẽ khuyên chúng nó tập lấy giống như Cát Tường.

- Anh Trúc nói, làm em “dị” quá!

Trúc nhìn thẳng vào đôi mắt Cát Tường, nói rất êm đềm:

- Nếu Cát Tường không ngại, thì cho tôi được xem Cát Tường như một người em gái, được không?

- Dạ? Anh Trúc nói gì?

- Tôi mong nhận Cát Tường làm em gái.

Giọng Trúc nghe thiết tha quá! Cát Tường chớp mắt:

- Anh... nhận em làm em gái?

- Vâng.

- Em gái... là thế nào?

Hỏi xong, Cát Tường thấy mình ngớ ngẩn, và xấu hổ vô cùng. Trúc cười:

- Thì hai ta xem nhau như anh em một nhà.

Cát Tường bàng khuâng:

- Ở đây... đã là một nhà rồi!

- Cát Tường không chịu hả?

- Đâu có! Chịu chứ! Từ lâu... em đã xem anh Trúc như... một người anh.

- Cám ơn Cát Tường. Riêng tôi, vì cách xưng hô khiến tôi cảm thấy xa cách. Tôi vẫn thấy Cát Tường xứng đáng là chị cả của các bé nhỏ. Tôi chưa hề có ý nghĩ coi Cát Tường ở vai thấp hơn tôi – giọng Trúc trầm xuống – Nhưng trưa nay, lúc đang cuốc đất dưới rẫy, tôi có một ý nghĩ khác. Ở đây đã có một cái gì làm tôi thương mến lắm. Không biết tôi còn được ở lại đây bao lâu nữa? Nhưng chắc khi xa sẽ nhớ lắm. Nhất là Cát Tường... Sao tôi lại không thể thân mật hơn với Cát Tường, mà tôi lại cứ xem Cát Tường như một người rất xa cách?

- Em... có gì đáng để xa cách đâu!

- Không, chỉ vì Cát Tường quá bao dung, khéo léo, làm tôi kính phục.

Giọng Cát Tường ướm sững:

- Nhưng em không phải là một người cứng rắn. Có lúc em cũng nhận thấy mình yếu ớt. Ở đây, nhiều khi... cũng buồn lắm. Không có ai chia sẻ với em. Em thêm sống trong một mái gia đình. Em thêm có cha, mẹ, có anh chị. Em muốn được nghe những lời an ủi, lo lắng. Sáu năm rồi, em sống không có tình gia đình. Bốn năm nay, em nhận nơi này làm mái nhà lớn. Em thương Cha lắm, thương các bé lắm. Nhưng có nhiều lúc, em thương thân em quá!

- Cát Tường! Anh hiểu...

Giọng của Trúc êm như gió chiều. Nước mắt lại được dịp rơi. Cát Tường cũng không hiểu tại sao mình lại có can đảm khóc sụt sùi trước mặt Trúc. Không còn xấu, không còn thẹn. Tường như chỉ có Trúc là người chia sẻ được nỗi buồn.

Giọng Trúc vỗ về, an ủi:

- Vì hiểu thế, nên anh muốn Cát Tường xem anh như người anh của Cát Tường. Anh muốn mỗi khi Cát Tường có điều gì suy nghĩ, bận trí, Cát Tường nói cho anh nghe với.

- Cho đến khi nào? Cho đến khi ông Năm về, hở anh?

Trúc im lặng. Ngoài sân vắng có tiếng chim gọi nhau nghe thật rõ. Trúc sực nhớ rằng dưới rẫy có lũ trẻ nhỏ đang chờ mình.

- Cát Tường! Đừng buồn nữa, xuống rẫy chơi đi!

- Em sắp phải nấu cơm.

- Xuống chơi một lát đi! Ngồi một mình, lại suy nghĩ vẩn vơ.

- Nhưng... mới khóc xong, xấu lắm, “dị” lắm!

Trúc cười:

- Không “dị” đâu! Lau nước mắt đi, để các bé thấy tường là chị cả nhớ nhà, các bé bắt chước thì khổ đó!

- Anh Trúc chế nhạo mãi, em cứ tưởng như mình xấu xí lắm.

- Không, trái lại nữa là khác. Anh nghĩ... nếu mà Cát Tường mặc một chiếc áo dài trắng, ôm một chiếc cặp, chắc sẽ đẹp và ngoan như một cô bé học trò.

Cát Tường mỉm cười. Lời nói như một sự khích động lớn lao. Ở trong giấc mơ, Trúc cũng khen Cát Tường đẹp khi mặc áo dài trắng. Tự nhiên Cát Tường nghe dâng lên một niềm ao ước. Ao ước một cuộc sống giản dị và bình thường – sớm có áo trắng tung tăng, chiều có nghe lời mẹ gọi - nhưng thần tiên lắm, ngọt ngào lắm, tưởng như rất khó xảy ra, hay nói đúng hơn là chẳng bao giờ xảy ra nữa.

Tiếng chân trẻ nhỏ dừng lại trước hiên nhà. Tiếng ríu rít trao đổi với nhau khiến Cát Tường đoán là

có độ ba, bốn đứa đang ở ngoài cửa. Cát Tường lau vội cho khô những dấu nước mắt, rồi nhón gót nhìn ra thềm. Hiền, Lương và Hậu, ba đứa con trai nhỏ đang ló đầu vào cửa sổ phòng học. Hiền nói:

- Anh Trúc ơi! Sao lâu vậy?

Trúc đáp:

- Thì tại vì anh chờ chị Cát Tường đây này! Chị ấy đang bận... vá chiếc áo...

Hậu hỏi:

- Áo nào hở chị?

Trúc cười:

- Xong rồi, chị ấy cắt rồi. Bây giờ thì chị Cát Tường sẽ xuống chơi với các em.

- Cả anh nữa chứ?

- Ừ, thì có anh nữa.

Trúc quay lại nói với Cát Tường:

- Không biết có trò chơi gì đây mà các bé bắt anh phải làm “vai chính”.

Cát Tường ngạc nhiên:

- Cái gì vậy?

Hậu đáp nhanh nhẩu:

- Chị cứ xuống rầy coi thì rõ. Cả đám chờ ở dưới ấy.

Cát Tường nhẹ cộc đầu thẳng bé, mắng yêu:

- Bé Hậu này, được cái chơi đùa thì thích nhé, chứ động đến sách vở thì sợ lắm.

- Cho em chơi đi, ngày mai em học bù.

- Ngày mai... ngày mai chẳng bao giờ đến cả.

Hậu cười lấp, nắm tay Cát Tường lôi đi. Cát Tường vừa cười vừa nói:

- Chẳng hiểu gì hết. Các bé làm gì đây?

Trúc đi theo sau với Hiền, Lương. Năm người xuống đường dốc thấp, tới đám rầy trồng khoai sắn. Đi từ trên, đã thấy ở bên dưới, lũ trẻ nhỏ đứng thành một đoàn. Chúng reo hò khi thấy Trúc và Cát Tường. Khánh chạy đến, nói ngay:

- Rồi, đã đông đủ tất cả, chúng ta bắt đầu chơi.

Cát Tường hỏi:

- Bé Nhu Mi đâu?

Từ đám đông, bé Nhu Mi chạy ra, giơ một tay lên khỏi đầu. Đôi môi mọng đỏ tươi tắn hơn mọi ngày, đang mấp máy như muốn nói: “Em đây!” Lần đầu tiên bé xuống rầy vui cùng các bạn. Vì ai thế? Vì một trò chơi nào sắp bày ra đây làm nôn nao lòng bé?

Trúc đứng thẳng người, nói:

- Bây giờ Khánh cho biết trò chơi đi!

- Trò chơi rất giản dị: em muốn anh Trúc làm ông Quy-Li-Ve. Ông Quy-Li-Ve là thuyền trưởng của một chiếc chiến hạm.

Hiền la lên:

- Không phải! Ông ấy là một tên cướp biển.

Cát Tường nói:

- Các em quên rồi à? Quy-Li-Ve là một y sĩ làm việc trên các tàu biển.

Khánh cười:

- A đúng rồi. Quy-Li-Ve là y sĩ. Ông ta bị đắm tàu và trôi dạt trên biển. Ông ngất đi. Đến lúc tỉnh dậy ông thấy mình bị trói chân tay, và vây quanh ông là những người nhỏ tí xíu. Đó là người của nước tí hon “Chim Chích”.

Trúc ngạc nhiên:

- Nhưng trò chơi gì đây?

- Khoan. Để em thuật chuyện cho có đầu có đuôi. Mấy người dân của nước “Chim Chích” sợ ông Quy-Li-Ve lắm, giống như mình sợ người khổng lồ vậy, nên họ trói ông ấy thật chặt. Họ còn bắn những mũi tên tí hon vô người ông ấy nữa.

Hậu tiếp lời:

- Nhưng đến khi Quy-Li-Ve tỉnh dậy, người tí hon thấy ông ấy hiền lành, nên vác những thùng thịt cừu tới cho ông ăn, đem rượu vang cho ông uống, rồi... rồi....

Khánh:

- Rồi họ đóng một cái xe vừa với thân hình của Quy-Li-Ve để chở ông ấy về kinh thành. Đám trẻ đồng loạt vỗ tay. Trúc đứng lặng người, nửa bàng hoàng nửa sung sướng. Chừng như câu chuyện Gulliver đều được những đứa trẻ ở đây thuộc lòng. Cái câu chuyện được viết ra bởi một nhà văn người Ái Nhĩ Lan mà thuở nhỏ Trúc đọc không mấy thích, giờ trở nên sống động dạt dào. Vì nhân vật đó bây giờ là Trúc. Từ một tai nạn, Trúc đã làm một kẻ lạc loài. Giữa cánh rừng thưa nghe tiếng trẻ ríu rít, nghe tiếng xe cót két đầy tới, đưa mình về làng nhỏ. Có những điều mình cho là chỉ có trong trí tưởng tượng, lại xảy đến cho chính mình. Và cái làng cô nhi “Chim sâu nhỏ” này, là một sự thật trên đất nước của mình.

Trúc nói, với giọng xúc động, khi tiếng vỗ tay đã dứt:

- Anh hiểu rồi! Bây giờ anh sẵn sàng làm theo ý muốn của các em. Trò chơi gì đây?

Khánh nói:

- Gần nửa tháng nay anh Trúc sống ở xứ tí hon, đến một hôm dân chúng muốn mở tiệc đãi anh. Nhưng đặc biệt, dân chúng chỉ đem đến cho anh những gì mà anh yêu cầu. Trò chơi là như vậy. Bây giờ, Quy-Li-Ve đứng giữa, chúng em chia làm hai nhóm. Hễ Quy-Li-Ve bảo thích thứ gì, mọi người sẽ thi nhau đi tìm cho anh thứ ấy. Bên nào đếm được nhiều món hơn, sẽ được bên bị thua công đi một vòng.

Đám trẻ vỗ tay thích thú. Khánh nói tiếp:

- Em dẫn đầu một phe, chị Cát Tường một phe.

Lũ trẻ nhỏ giành nhau chia phe. Nhu Mi chạy lại với Cát Tường. Trúc đứng một mình ở giữa. Xong xuôi. Khánh nói lớn:

- Chuẩn bị nhé! Anh Trúc, ủa quên, Quy-Li-Ve cứ truyền lệnh, chúng em đã sẵn sàng. Nhưng anh không được đòi hỏi những thứ mà nước tí hon không thể có nhen!

Trúc đồng ý, suy nghĩ và nói:

- Bây giờ Quy-Li-Ve đang đói. Anh muốn có một củ khoai mới luộc.

Lũ trẻ tranh nhau đem khoai tới. Phe của Khánh đến trước. Trúc nhận củ khoai, rồi nói:

- Ăn no rồi, anh muốn có... nước uống.

Chỉ có một bình nước của phe Cát Tường đem lại. Trúc dốc ngược cái bình : không có một giọt nước. Phe của Khánh la hò phản đối. Trúc cười:

- Nhưng có cái bình tượng trưng là được rồi. Bây giờ... Quy-Li-Ve muốn có một cái mũ con trai.

Cái mũ của bé Hảo được lấy xuống. Lũ trẻ lại reo hò cổ vũ. Trúc nói ngay:

- Một cái áo con trai.

Khánh cởi áo của mình vứt nhanh cho Trúc.

- Một cái kẹp tóc.

Mấy đứa bé gái vội vã gỡ kẹp xuống. Trúc nhận chiếc kẹp của Diệu rồi nói tiếp:

- Một chiếc dép... đứt quai.

Thế là có một màn tìm kiếm dưới chân của nhau. Rốt cuộc chỉ có Lương đem đến cho Trúc chiếc dép xơ xác của cậu bé. Cát Tường và Khánh cùng la lớn thúc giục phe của mình:

- Cố lên!

- Cố lên!

- Phải lẹ tay mới được nhen các em!

Trúc đứng yên suy nghĩ. Hết nghĩ ra được thứ gì để đòi hỏi. Ở hai bên, đám trẻ cứ chờ đợi, hồi hộp. Sau nửa phút, Trúc hô to:

- Quy-Li-Ve... muốn có một bông hoa.

Đám trẻ hơi lúng túng vì cứ chuẩn bị những thứ trên người mình, bây giờ phải chạy ra đi tìm bông hoa. Những hoa dại bị hái và đem tới cho Trúc. Trúc nói tiếp:

- Một cây củ.

Lũ trẻ hề nhau chạy tới cuối rẫy. Khi cây củ nhanh nhẹn nhất được trao cho Trúc, Trúc nói ngay:

- Một xe chở củ.

Lũ trẻ lại xô đẩy nhau chạy lên dốc. Trúc cười vang theo với chúng, và nhìn theo những bước chân chạy vội vàng. Phía đó, Trúc đã thấy, chiếc áo đen của Cha Đạo hiện rõ trên nền trắng của trời

chiều. Cha đang mỉm cười nhìn bọn trẻ chơi đùa như chưa bao giờ được vui vẻ như vậy. Chiếc xe được lũ trẻ đẩy chạy xuống dốc. Khi đến nơi, chúng giành nhau phần thắng. Trúc phải giảng hòa:

- Món này xem như huề đi, vì cả hai phe đều có công. Bây giờ...

Lũ trẻ sắp xếp lại hàng ngũ, chờ đợi. Trúc vỗ trán suy nghĩ, rồi:

- Một sợi tóc thật dài.

Cát Tường bứt nhanh một sợi tóc của mình, chạy đến đưa cho Trúc. Lũ trẻ reo hò ầm ĩ. Trúc cầm lấy sợi tóc rồi la lớn:

- Thôi! Quy-Li-Ve xin cảm ơn dân chúng xứ tí hon. Ở đây cái gì cũng có, thật là sung sướng. Nếu mà anh đòi hỏi thêm nữa thì tội lắm. Bây giờ để anh đếm nhé! Chiếc xe kể như của chung rồi, không kể. Còn lại... xem nào, phe của Khánh thắng rồi!

Tiếng trẻ nhỏ xôn xao:

- Phe chị Cát Tường phải công.

- Không! Không! Bên này nhiều con gái, ít con trai, làm sao công nổi bên đó?

- Rán chịu, phải công! Phải công!...

- Không chịu! Chiếc xe là của phe này lấy trước.

Cát Tường can:

- Đứng cái vãi, các bé! Hồi này bé nào chạm tay vào xe củi trước nhất?

- Chị Thương.

- Vậy là phe ta có công trước. Xem như huề.

Khánh la lên:

- Không chịu. Nếu vậy anh Trúc muốn một thứ nữa đi!

Trúc cười:

- Anh hết ý rồi! Bây giờ... để coi, anh cần... à, để anh cần người nhé! Anh cần một người... một người...

Một giọng nói tinh nghịch con trai cất lên:

- Một người... vợ!

Lũ trẻ ré lên cười. Nhưng bé Nhu Mi đã bất thành linh nắm tay Cát Tường kéo chạy đến phía Trúc. Trúc còn đứng ngơ ngác, trong khi lũ trẻ vỗ tay reo cười vang dội, mà Cát Tường thì xấu hổ nóng bừng cả mặt. Cát Tường giật tay ra khỏi tay bé Nhu Mi chạy băng lên dốc. Ở đằng sau, tiếng gọi của đám trẻ nghe xôn xao như tiếng rượt đuổi. Ở phía trước, bóng áo của Cha Đạo như cũng tươi tắn lên với nụ cười của Cha. Xung quanh ai cũng cười vui. Cát Tường thì muốn trốn cho biến mất. Nỗi gì kỳ lạ quá, lâng lâng quá! Cát Tường chạy đến nhà, ngồi xuống bậc thềm, và kìa, Trúc đang dẫn đàn trẻ đi lên dốc. Những tiếng cười cứ chạy ủa đến hồ như làn gió. Lẫn trong tiếng cười, có những âm thanh nào là lạ. Cát Tường lắng tai nghe. Âm thanh nghe xa xa, nhưng dồn dập lắm, tựa như tiếng thúc giục trước đây mỗi khi ăn cơm. Leng keng... leng keng... leng keng... Cát Tường đứng bật dậy. Tiếng chuông rõ dần. Tiếng chuông từ ngoài cổng. Ai đã đến?

Cha Đạo cũng đã nghe. Trúc và đàn trẻ vừa lên đến nơi cũng đã nghe. Không ai bảo ai, tất cả đều ủa ra phía cổng rào mới được Trúc dựng xong. Và đồng loạt, những đứa trẻ reo lên:

- Ông Năm về! Ông Năm về!

Chương 09

Đôi mắt của bé Hậu như rú lại, nhưng hai ngón tay giả vờ chống lên trán mở hai mí cho khỏi sụp xuống. Cát Tường vừa ngao ngán vừa muốn phì cười vì vẻ mặt tội nghiệp của cậu bé.

- Bé Hậu! Hễ chơi thì thích lắm, mà học thì gục lên gục xuống. Mới ăn cơm xong mà em tưởng đã khuya lắm rồi à?

Cậu bé găng đề nên con buồn ngủ, lắc đầu:

- Dạ đâu có! Em...

- Em lười biếng phải không? Nhìn Nhu Mi kia. Nó đã biết đọc trước cả em nữa. Mai một Nhu Mi lớn, nó viết văn. Còn em, em làm gì?

Hậu cúi đầu nhìn vào trang vở. Cát Tường nói như giận:

- Nếu em cứ lười biếng, Cha sẽ gửi em lên tỉnh cho em học nghề đó.

Cậu nói làm Hậu tỉnh hẳn con buồn ngủ. Cậu bé tỏ vẻ hoảng hốt, đôi mắt long lanh:

- Em không đi đâu!

- Sao vậy?

- Em muốn sống ở đây.

- Vậy thì em gắng học nhé!

- Dạ.

Cát Tường viết một chữ vào trang vở trắng tinh, nói như nói cho mình nghe:

- Em ngoan lắm! Mai một em biết đọc trôi chảy rồi, chị dạy em viết thành câu, dạy em làm toán nữa. Chị dạy đến khi nào chị hết biết dạy gì. Lúc đó có thể Cha dẫn chị em mình lên tỉnh. Còn nhớ nơi ấy không? Chắc quên rồi hử? Ở tỉnh vui lắm. Chừng đó các bé đã lớn hết. Cha dẫn chị em mình đi Sài Gòn. Chị cũng thích đi học thêm nữa. Chị thích mặc áo dài trắng, không phải áo này...

Nhìn thấy Hậu đang chờ đợi, Cát Tường chỉ vào chữ của mình, nói:

- Chữ này là chữ “truyền”, không phải chữ “thuyền”, Hậu đừng đọc lộn nữa nhé! Bây giờ em hãy viết cho chị một hàng chữ “truyền”.

Muốn cho thẳng bé biết áp dụng, Cát Tường tìm một chữ có phụ âm tương tự để viết vào. Cát Tường mỉm cười, nắn nót viết chữ “Trúc” ở hàng kế tiếp.

- Chị đi ra ngoài một tí. Em ở đây viết nhé, xong rồi thì đi ngủ.

Hậu cầm cây bút lên, lẩm nhẩm đọc:

- “Tê- e- rờ- u- tru... truyền” ! Biết rồi! “truyền”, không phải “thuyền”. Còn chữ này ngắn hơn, chắc dễ hơn, nhưng... đọc làm sao đây? Nhu Mi, chữ gì đây?

Nhu Mi đang vẽ, ngừng tay nhìn qua. Hậu hỏi:

- “Tê- e- rờ- u- tru...” rồi “xê” gì? Đọc làm sao?

Nhu Mi lắc đầu, cầm viết, viết lên một tờ giấy, chữ “Trúc”, tưởng như mình đang đọc ra tiếng cho Hậu nghe. Cậu bé nhẩn nhó:

- Nè! Nhu Mi! Sao mà học khó quá đi! Hậu tập đọc hoài chẳng nên thân.

Nhu Mi cười, lật vở của mình ra, chỉ vào những bài toán, như khoe. Hậu trầm trồ:

- Nhu Mi giỏi quá! Mai một Hậu cũng làm toán giỏi như Nhu Mi vậy. A, Nhu Mi nhái Hậu phải không? Tại vì... Hậu buồn ngủ quá đi chứ bộ. Mà Nhu Mi buồn ngủ chưa? Sao không theo mấy người kia đi ngủ đi?

Nhu Mi lắc đầu, chỉ vào hình vẽ của mình. Hậu nói:

- Thích vẽ lắm hử? Hậu cũng vậy.... Nhưng Hậu thích trồng cây hơn. Ở dưới rẫy, Hậu có gieo một cây cam, ở một chỗ bí mật, không cho ai biết đâu! Không biết chừng nào nó sẽ lớn hử? Chắc chắn có trái mà! Chừng đó Hậu sẽ cho Nhu Mi ăn cam nhen!

Cậu bé quên mất công việc phải làm.

**

Ở phòng thuốc, Cát Tường gặp ông Năm. Ông đang soạn chiếc va-li lớn, lấy ra một xấp vải hoa:

- Của bé Nhu Mi phải không ông Năm?

- Không. Của cháu đó!

- Của cháu?

Cát Tường ướm ngay vào người. Đủ may một chiếc áo dài. Nhưng mình đâu có biết may áo dài! Cát Tường ngơ ngẩn... Ông Năm đem ra một lô vải khác, nói:

- Cái này mới là của các cháu gái. Còn mấy xấp này là của con trai.

- A! Thích quá! Các bé sẽ mừng lắm. Cháu cứ hứa hoài mà chẳng có gì cho các bé. Tại vì đợi ông Năm đó! Ông Năm đi lâu quá chừng!

- Thì đó, cháu đã nghe ông Năm kể rồi. Cầu bị phá, trên tỉnh thì đánh nhau. Ở trên đó ông Năm ăn ngủ không yên. Ông Năm cứ sợ là ở đây cũng lộn xộn như vậy.

Cát Tường nói rất hồn nhiên:

- Chúa che chở tất cả mà ông Năm.

Nói xong, Cát Tường lại tung xấp vải hoa quàng lên người, hỏi:

- Ông Năm, đẹp không?

- Xinh lắm! Ông Năm biết thế nào cháu cũng sẽ thích.

- Cám ơn ông Năm nhiều. Ủa, còn sách truyện cổ tích đâu ông Năm?

- Ông Năm không kịp mua.

- Sao vậy?

- Ông Năm nghe yên yên một cái là ông Năm lật đật đi mua mấy thứ thiết yếu rồi về ngay, không kịp mua sách truyện. Còn vải vóc này là ông Năm mua trước.

- Vậy là cháu cứ phải bịa chuyện mà kể nữa.

Ông Năm cười:

- Ai chứ Cát Tường thì đâu có lo. Cháu có tài kể chuyện, đặt bài hát, không ai bằng. Ông Năm nhớ nhất là chuyện Quy-Li-Ve nè.

- Chuyện đó của người khác viết ra mà ông Năm, không phải Cát Tường đặt.

Rồi Cát Tường lại liên tưởng đến Trúc. Giờ này Trúc còn ở bên nhà nguyệt, chắc đang hàn huyên với Cha Đạo về chuyến đi sắp tới. Một chuyến đi như mọi chuyến già từ của anh, già từ một nơi nào đó mà anh đã đi qua. Cát Tường xếp tấm vải hoa lại, nhẹ nhẹ thở dài. Anh có bao nhiêu chuyến đi như vậy trong cuộc đời rồi. Dù là một quận nhỏ, một buôn nghèo hẻo lánh, hay một làng cô nhi nhỏ như ở đây, cũng thế thôi. Tất cả chỉ là nơi tạm trú cho bước chân bận rộn. Những cuộc già từ sẽ giống như nhau, dù cuộc già từ đó bắt đầu bằng lúc anh lên một chiếc quân xa, một chiếc phi cơ hay chiếc xe già lão của ông Năm, cũng vậy thôi. Những cảm nghĩ của anh, nếu có, cũng chẳng khác nhau bao nhiêu. Một chút luyến tiếc, một chút nhớ, rồi chắc cũng qua... Nhưng đã có nơi nào anh dừng chân lại, có một Cát Tường như ở đây? Có nơi nào vương vấn theo anh một mối thương mến dạt dào như nơi đây? Chắc cũng có, nhưng chắc cũng không. Đâu có nghe anh nhắc gì đến một cô gái ở quận nhỏ, một cô gái ở buôn nghèo. Vậy thì tên Cát Tường, mai một cũng bị quên như người ta quên tựa một bài hát cũ. Ô, lại một điều làm tim nhói đau, làm mắt buồn buồn. Nhưng có trách anh được không, khi mà anh vẫn còn mang nhiều món nợ? Mai một tấm thân đó lại dần vào gió bụi, vào nắng mưa, với mảnh thẻ bài kim khí còn đeo trên cổ...

- Cát Tường à!

- Dạ ông Năm kêu cháu?

- Nghĩ gì mà thờ người ra đó? Kỳ này ông Năm có mua nhiều thịt, vậy ngày mai cháu có quyền làm thịt hai con gà còn lại ghen!

- Dạ, ngày mai cháu sẽ đãi ông Năm ăn ngon, tại vì ông Năm còn phải đi lên tỉnh nữa.

- Ông Năm sẽ về ngay, sau khi đưa cậu Trúc tới trình diện đơn vị.

Cát Tường chớp mắt, nói:

- Ông Năm, nhớ mua truyện.

- Ủ, ông Năm không quên nữa đâu. Mà này, sao cháu buồn vậy, Cát Tường?

- Dạ, đâu có gì buồn, ông Năm!

Nói thế rồi Cát Tường quay mặt đi, như sợ một giọt nước rơi vào làm tràn ly nước đầy. Đừng ai hỏi han gì về nỗi buồn, vì sẽ làm nước mắt chảy ra đấy! Cát Tường uể oải đứng lên. Chưa bao giờ thấy mình rời rạc như thế này. Vì ngọn gió độc của mùa màng? Vì sự chờ đợi một cuộc chia tay chắc chắn phải đến?

- Cháu về phòng ghen ông Năm! Đêm nay ông Năm ngủ với anh Trúc ha! Để cháu sửa giường lại. Cát Tường trải chiếc chiếu thẳng ra, và đặt chiếc gối lên đó. Chiếc gối của ông Năm, bây giờ phải trả về cho ông Năm. Còn Trúc... Cát Tường cau mày, ngẫm nghĩ... Không lẽ bắt Khánh phải nhường gối cho Trúc? Hay là... thôi, ta lại đem chiếc gối của mình sang đây cho Trúc vậy. Chẳng còn bao nhiêu ngày nữa, người đã xa lìa nơi đây rồi.

- Thưa ông Năm cháu về.

- Ừ cháu về ngủ đi! Ông Năm cũng ngủ sớm. Mệt quá! Cháu cứ khép cửa lại. Ông Năm chờ cậu Trúc.

Cát Tường bước ra, khép cửa hờ. Ánh sáng bị ngăn lại sau cánh cửa. Bước xuống thềm, Cát Tường nghe gió lạnh lạnh – gió của những ngày cuối năm. Gió thổi không biết từ đâu, phía đường cái, dưới rừng rẫy hay từ nhà nguyện? Nhưng một nỗi gì vậy quanh nghe lạnh quá! Cát Tường nhìn qua phòng học. Ánh đèn đã tắt từ bao giờ. Có lẽ Hậu và Nhu Mi cũng đã thôi không học nữa. Cảnh vắng lặng khiến Cát Tường rùng mình. Kỳ lạ quá! Một nơi từ bao lâu hằng yên ổn, thế mà hôm nay mình lại thấy sợ. Cát Tường bước nhanh về phía nhà nguyện. Ở đó còn thấy ánh đèn.

**

- Ai đó?

Tiếng Cha Đạo hỏi vọng ra khi bước chân của Cát Tường dừng lại trên thềm. Cha đã già nhưng quả thật tại Cha rất thánh. Cát Tường lên tiếng:

- Thưa Cha, Cát Tường đây ạ!

- Vô đi con!

Cánh cửa mở ra. Cát Tường bước vào nhà nguyện. Ánh sáng lung linh của bạch lạp đủ cho thấy Cha Đạo và Trúc ngồi ở hai chiếc ghế ngay trước tượng Thập tự giá. Cát Tường rón rén đi tới.

- Con chưa ngủ à?

- Thưa Cha, chưa ạ.

- Còn ông Năm?

- Dạ ông Năm đã ngủ. Con sắp chỗ cho ông Năm rồi.

Cha Đạo chỉ một chiếc ghế, bảo:

- Cát Tường, con ngồi ở đây đi!

- Thưa Cha, Cha đang nói chuyện với anh Trúc, cho con ngồi ở dưới kia.

Trúc nói:

- Không, Cát Tường cứ ngồi đây. Cha và anh muốn nói với Cát Tường một chuyện.

Cát Tường ngồi xuống. Yên lặng một lúc, rồi Cha Đạo mở lời:

- Cha và anh Trúc vừa mới nói về chuyện anh Trúc sắp lên tỉnh với ông Năm. Ngày mai thì gấp quá, ông Năm còn phải nghỉ ngơi nữa. Vì vậy anh Trúc định là ngày mốt.

- Dạ.

Cát Tường dạ, rồi cúi mặt. Ngày mốt! Chỉ hai chữ mà làm se thắt lòng. Việc gì đến sẽ đến, mà sao vẫn thấy mất cay cay? Cát Tường muốn giấu mặt đi như ban chiều muốn biến mất trên đỉnh đồi.

- Cát Tường, con sao vậy?

Không nghe trả lời, Cha Đạo lại hỏi:

- Con khóc à?

- Thưa Cha... không...

Nhưng lời nói ghen ngào chẳng che giấu được. Cha Đạo vẫn ôn tồn:

- Con nghe nè, Cát Tường! Ngày mốt anh Trúc đi, anh ấy vừa mới đề nghị với Cha một chuyện. Nhưng Cha bảo rằng việc này phải tùy ở con quyết định.

Cát Tường không nghĩ đến việc che giấu mấy giọt nước mắt vừa mới tuôn ra, ngược mặt lên, ngạc nhiên:

- Thưa Cha, việc gì ạ?

- Trúc đề nghị Cha cho con lên Sài Gòn.

Cát Tường mở lớn đôi mắt nhìn Cha Đạo, rồi nhìn Trúc, tưởng mình nghe lầm. Nhưng không, âm

thanh còn in lại trong óc rõ ràng lắm.

- Cha biết việc này khá đột ngột đối với con. Với Cha cũng vậy. Nhưng nghĩ cho cùng thì không có gì lạ lùng cả. Cha để tùy ý con.

Cát Tường ngờ ngàng nhìn Trúc. Trúc nói:

- Anh mới thưa với Cha là anh muốn nhận Cát Tường làm em nuôi thật sự của gia đình anh. Cha đã bằng lòng. Nếu Cát Tường cũng chịu, thì ngày mốt, Cát Tường sẽ theo ông Năm và anh lên tỉnh.

Cát Tường bàng hoàng:

- Ngày mốt? Ngày mốt sao?

Cha Đạo nói:

- Cha định thế này: ông Năm chờ hai con lên tỉnh. Trúc thì trình diện ở đơn vị, còn Cát Tường theo ông Năm đến nhà dòng, các Cha sẽ lo cho con một nơi ở tại nhà của người quen. Khi nào Trúc có thể về Sài Gòn được, con sẽ được các Cha đưa về Sài Gòn, đến tận nhà của Trúc. Nếu một khi con yên nơi yên chỗ rồi, các Cha sẽ trở về.

Cát Tường xúc động:

- Cha... lo cho con nhiều quá! Nhưng con biết làm gì khi lên Sài Gòn?

- Con sẽ đi học. Cha viết thư gửi gắm con cho nhà dòng.

Trúc tiếp lời:

- Khi Cát Tường đã vào ở nhà anh rồi, anh sẽ lo cho Cát Tường tất cả. Mẹ anh thương anh lắm. Mẹ và các em anh chắc chắn sẽ yêu mến Cát Tường

Cha Đạo hỏi:

- Đó là phần Cha và anh Trúc lo, mới bàn với nhau thôi. Còn ý kiến của con ra sao, con hãy nói cho Cha nghe.

- Thưa Cha...

Cát Tường muốn khóc quá! Giờ phút này không biết là mình sung sướng hay buồn khổ. Mình sắp lìa xa nơi này sao? Mình sắp tham dự vào một cuộc sống mới mẻ sao? Mình sẽ được hưởng những hạnh phúc đơn giản mà tưởng khó xảy ra với mình – sớm có áo trắng tung tăng, chiều có nghe lời mẹ gọi. Nhưng còn một điều nữa, to lớn hơn, hạnh phúc hơn, đó là được gần con người mà mình yêu thương. Có ai không mơ ước một điều như thế? Có ai nữ khước từ một dịp như thế? Cát Tường ngỡ như đang nhìn thấy qua làn nước che mờ đôi mắt, một cảnh sống rộn ràng vui tươi ở thành phố xinh đẹp của Trúc, mà một cô gái như mình chưa hề đặt chân đến, cũng chưa dám mơ tưởng đến.

- Cát Tường, con nghĩ thế nào?

- Thưa Cha, con ... con rất... mừng...

Cha Đạo và Trúc nhìn nhau cười. Cát Tường rung rung:

- Nhưng... xa các em...

- Cha biết, con sẽ nhớ, sẽ buồn. Nhưng nghe lời Cha đi, rồi con sẽ quen với đời sống mới. Con dù sao cũng đã lớn. Cha muốn con được sống bình thường như những người con gái khác. Hiểu Cha không?

- Dạ, con hiểu. Nhưng ai sẽ săn sóc các em?

- Đã có Khánh. Còn Diệu và Thương nữa, chúng nó cũng đều lớn cả. Con đi trước, khi nào tình hình sáng sủa hơn, Cha sẽ đem các em về thành thị.

Cát Tường nhìn Cha Đạo, muốn nói một lời nào đó. Nhưng bóng tối làm cạn khô ý nghĩ, sự vắng yên làm ngưng đọng cảm giác. Trong đôi mắt của Cha Đạo, đêm xuống đã vô cùng.

Chương 10

- Khi đến Sài Gòn chị sẽ tìm mua ngay một thứ rất đặc biệt của xứ đó, chị gửi cho ông Năm để ông Năm đem về cho bé. Chị sẽ mua nhiều sách truyện nữa chứ! Anh Khánh sẽ kể cho các bé nghe. Chị Diệu kể cũng hay nữa. Bé thích nghe ai? Hay là chị Thương? Chị sẽ viết thư cho bé, gửi cho nhà dòng, rồi khi nào ông Năm lên tỉnh mua sắm hàng tháng, ông Năm đem về, bé chịu không? Chịu đi nhé!

Cát Tường cầm bàn tay của Nhu Mi áp vào má mình. Nhu Mi vẫn nhìn không chớp trang giấy đang vẽ dở dang một ngọn đèn cây. Đôi mi mắt như ẩn giấu một nỗi buồn, nhưng chiếc miệng đang cố gắng cười một nụ. Cát Tường thì thầm như nói cho chính mình nghe:

- Chị đi với ông Năm, với anh Trúc. Ông Năm đưa anh Trúc tới chỗ có đơn vị của anh ấy rồi đưa chị đến nhà dòng. Nhớ không, nơi mà Cha có một lần cho tụi mình đến thăm đó! Chắc bé không nhớ đâu, lúc đó bé mới ba tuổi, nhỏ xíu hà. Không hiểu gì hết hử? Chị nói chuyện khác nhé! Anh Trúc thương chị lắm, muốn chị về ở trong gia đình anh ấy. Sao kỳ vậy hử? Chị cũng không biết nữa. Chị thương anh ấy...

Đôi mi ngáy thơ tự động chớp nhanh, Nhu Mi vẽ lên trang giấy một giọt nức chảy xuống. Một sự việc không liên quan gì đến thực tế nhưng cũng làm Cát Tường nghe nao nao trong lòng. Cát Tường càng nói khẽ hơn:

- Chị thương anh ấy, Nhu Mi ạ! Thương... không giống như thương bé Nhu Mi đâu! Bé hiểu không? Khác nhau thế này nè: thương bé, hay thương các bé, hay thương Cha, mỗi khi nhìn thấy người đó mình muốn đến nói chuyện thật nhiều, hỏi han thật nhiều. Còn... thương anh Trúc, mỗi khi thấy anh ấy... mình lại muốn bỏ chạy. A, mà chỉ cần nghĩ đến thôi, mình cũng đã thấy kỳ lạ trong lòng. Bé hiểu gì không? Khó hiểu quá hử? Khó cắt nghĩa quá! Thôi, bỏ chuyện ấy đi. Bé hãy vẽ cho xong.

Giọt nức đã chảy đến tận chân đèn, không lan ra, mà đứng yên ở đó. Hai con mắt bé Nhu Mi trở thành hai vũng nức lạnh. Tờ giấy bị gấp lại làm đôi. Bé Nhu Mi buồn bã đứng dậy, rời bàn học đi ra ngoài. Cát Tường bước theo. Ở ngưỡng cửa, hai chị em đứng lại. Không biết lời gì để nói. Cát Tường biết là sẽ buồn như thế này. Nhưng có làm gì hơn? Vì ngày mai, không còn thấy các bé, không còn thấy cha Đạo. Ngày mai bước chân đi, như bước chân ra đời. Lâu nay Cát Tường sống như nhà tu. Mặc dù chưa thuộc lâu kinh sách, chưa phải khoác áo đen, nhưng tình cảm khô gòn có khác gì nhà tu. Ngày mai bước chân ra đời! Một điều thật nôn nao mà cũng thật buồn bã, vì biết khi đó không còn thấy lại các em thơ. Nhưng ta đã đến lúc được lựa chọn. Giữa một cuộc sống vốn đã bình lặng và một món quà mới lạ, ta phải lựa chọn. Chúa đã cho mình cái quyền được quyết định cho cuộc đời mình. Và cũng chính vì Chúa đã đem đến cho con – người ấy – món quà đầy tình thân. Chúa đã sắp đặt mà! Nếu không, sao lại cho người sống sót, sao lại khiến đàn trẻ đem người về, sao lại cho người thoát hiểm trong một đêm tối, sao lại cho người muốn nhận con vào gia đình người? Cảm ơn rừng xanh. Cảm ơn chiếc xe chở củi và đàn em nhỏ. Cảm ơn Cha Đạo. Cảm ơn Trời Đất huyền vi. Con đã thấy, trên mặt đất này, chẳng một ai bị bỏ rơi, dầu kẻ đó là con, sống ẩn giấu sau chiếc màn bằng cây lá.

Chiều đổ xuống từ phía rẫy khoai. Nắng vương vãi trên từng cọng cỏ. Không gian đang giành giật giữa màu vàng với màu xám. Lúc này Cát Tường mới nhận thấy một điều, là cảnh vật lúc nào cũng vui vẻ. Vui vẻ cả những lúc bóng tối đã bao phủ cả làng cô nhi. Thật thế, phải nhớ rằng xung quanh làng cô nhi - hay cái xóm cô nhi bé nhỏ này - còn có nhà cửa, có dân cư, dù chẳng thấy nhau nhưng mà có đó. Cũng như đêm đến là để chờ một sáng. Vì vậy, có phải đời lặng yên bao lâu nay là sửa soạn cho một chuyến đi ngày mai? Ôi! Chuyến đi! Vô vàn niềm cảm xúc chan hòa trong tim... Đêm hãy xuống mau, chờ mai sáng lên đường.

Khánh đến từ nhà cơm, nói:

- Chị Cát Tường, các bé đã tụ tập đủ. Chị với bé Nhu Mi qua ăn cơm luôn. Anh Trúc có ăn không?

- Anh Trúc còn ở bên nhà nguyện. Các em ăn trước với chị.

Quay sang Nhu Mi, Cát Tường nói:

- Đi, bé!

Nhận thấy vẻ ủ dột trên mặt Nhu Mi, Cát Tường ái ngại hỏi:

- Sao vậy? Không muốn đi với chị hả? Giận chị chuyện gì đây?

Nhu Mi lấy ngón trỏ phải vẽ lên lòng bàn tay trái. Cát Tường hỏi:

- Bé muốn vẽ nữa? Hay muốn viết. Đi ăn cái đã. Tối nay chị sẽ thức nhiều với bé. Còn bây giờ, chị muốn bé ăn món cơm thịt gà chị nấu chiều nay. Ngon lắm.

Ba chị em vào nhà cơm. Đàn trẻ đã ngồi yên trên ghế. Bước vào phòng, gặp ngay đôi mắt của Hậu nhìn Cát Tường không chớp. Một sự gì là lạ trong cái nhìn ấy. Cát Tường tự hỏi như thế rồi giải thích được ngay. Bởi vì những đôi mắt của Hiền, của Lương, của Ngoan, của Diệu, của tất cả... đều có vẻ là lạ. Nghĩ thế rồi Cát Tường tự cười mình. Chắc tại chính mình đã thấy lạ nên cái gì xung quanh cũng mang vẻ khác thường. Chờ cho Nhu Mi vào chỗ, Cát Tường nói lớn:

- Chiều nay các bé ăn món cơm gà của chị nấu. Sáng mai chị đi lên tỉnh, không còn ở đây nữa, các bé đã biết rồi. Vậy các bé ăn cơm đi, rồi chị em mình chơi trò chơi với nhau.

Trẻ nhỏ xôn xao hỏi:

- Anh Trúc đâu, chị? Quy-Li-Ve đâu?

- Anh ấy ở bên nhà nguyện, nói chuyện với Cha.

- Ông Năm đâu?

- Ông Năm chưa ăn bây giờ. Ông còn đang sửa xe để sáng mai đi. Các bé hãy ăn với chị.

Những đôi mắt nhìn nhau, rồi nhìn lên Cát Tường. Những hòn bi phản chiếu một sự chờ đợi. Rồi không thấy Cát Tường nói gì cả, những cái miệng tự động mở ra, hát:

- “Là nai đàn nên nhường nhau miếng cơm

Là chim bầy nên chia nhau miếng khoai

Giờ cơm đến rồi

Giờ cơm đến rồi...”

Lời hát ngân ra làm Cát Tường ngơ ngẩn: mình đã quên không bắt giọng và bắt nhịp cho các bé hát, nên chúng phải tự động cất tiếng. Những lời hát hỗn độn, không hòa hợp. Rồi sau đó, những mái đầu cúi xuống trên bát cơm nóng.

Bữa ăn qua nhanh, rồi nai đàn tụ tập trước sân, đứng thành hàng đôi. Cát Tường muốn nghĩ ra một trò chơi mới để vui với đàn trẻ. Nhưng cũng những đôi mắt là lạ ấy khiến Cát Tường băng khuâng. Muốn biết các bé nghĩ gì từ lúc nghe Cát Tường sẽ đi. Tin loan ra vào bữa ăn trưa, do Cha Đạo nói. Trước mặt Cha khi đó, những gương mặt không dám biểu lộ gì. Nhưng buổi chiều nay, có một nỗi gì đè nặng không khí của bữa cơm. Chính Khánh, người ăn khỏe nhất, hôm nay cũng chỉ ăn có một chén. Có một sự ngầm đồng ý với nhau, là không nói gì hết - ở những đôi mắt kia, Cát Tường đã đọc được. Nhưng tại sao phải như thế? Nói đi các bé! Nói một điều gì đi, tí như: chị hãy mua truyện cổ tích gửi về cho anh Khánh kể... Sao những gương mặt linh hoạt kia đang trở thành nghiêm nghị, xa lạ với nhau? Ôi, một sự thay đổi lạ lùng quá! Chị không muốn thế.

- Các bé hãy nghe này! Chị dặn một chuyện: Chiều nay, tối nay, chị em mình chơi với nhau. Các bé muốn chơi trò gì chị cũng chịu hết. Mai sáng chị đi sớm lắm. Các bé cứ ngủ nhé, đừng thức dậy Cha rầy.

Cát Tường dừng lại, nhìn một loạt bầy trẻ. Cũng một sự im lặng kỳ lạ trải ra khiến không khí có vẻ căng thẳng.

- Chị sẽ về thăm các bé khi bãi trường. Chị sẽ tìm mua nhiều sách truyện gửi về cho Khánh, Diệu và Thương kể cho các em nghe. Chị sẽ...

Cát Tường im bật. Sự im lặng của các bé đồng nghĩa với sự buồn bã. Nắng tắt hết trên ngàn cây lá. Một bầy chim lả tả bay về phía bên kia nóc nhà nguyện. Vài đứa trẻ ngơ ngẩn nhìn theo...

- Chị muốn chiều hôm nay, các bé hát cùng với chị tất cả những bài hát mà chị đã dạy. Nhớ không? Đầu tiên là bài “Cha em”, các bé hát nào, “Em thương Cha em lắm, người cha tóc trắng...”

Hai mươi hai cái miệng, hai mươi hai giọng hát cất lên. “Cha em như ánh nắng, chiều ấm đời em. Cha mặc áo màu đen, nhưng tim Cha sáng hơn ánh đèn...” Cát Tường nhắm mắt lại, hồ như trong bóng tối thấy rõ được thời ấu thơ. Thời yên ả đó chấm dứt khi con tim biết khóc gào những lời nức nở. Rồi Cha đến. Trên sân vuông vắn của viện cô nhi nhỏ bé, Cha hỏi: “Con muốn ở lại đây

không?”.... Sáu năm trôi qua, đời sống là một trang giấy viết đều đặn như nét chữ của Nhu Mì. Rồi Cha hỏi: “Hiểu Cha không? Cha muốn con được sống bình thường như những người con gái khác”.
- Nhớ gì không các em? Sáng sáng anh Khánh dẫn các em đi lượm củi. Có bài hát gì nào? “Nào anh em kéo củi về làng....”

“Nào anh em, nào anh em....” Tiếng hát ở trên sân, mà như vang đến từ cuối rẫy. Mãi mãi không quên nghe các em! “Mặt trời lên lung linh ánh vàng. Dưới mặt trời, ta sẽ thấy đời bằng an”. Vì hôm đó, người đã đến – Quy-Li-Ve của chúng ta. Người mạnh mẽ, người khoan hòa và dịu ngọt lắm. Hát mừng người nhé! “Người đã đến như Quy-Li-Ve, giấc ngủ ngon. Người nào biết vây quanh, vây quanh, bấy tí hơn...” Biết gì không? Từ lúc có người, bao nhiêu sự đổi khác đã xảy ra trong lòng chị. Cái dáng người ngồi, dáng người đi, dáng người cúi mình trên luống đất, dáng người cuốc xới dưới rẫy khoai, dáng người trầm mặc trong nhà nguyện... tất cả đều gây động như hình ảnh người mệt lả nằm trên chiếc xe chở củi. Biết gì không? Đó là hình ảnh của một người rất thân mến, tự thuở nào, hay chỉ bắt đầu hôm đó? Lắm cảm quá! Xa vời quá! Ngày mai chị bước chân ra đời, thật thế. Chị sẽ đơn độc lắm, nhưng chỉ một thời gian thôi, rồi sẽ mãi mãi bên người... Tiếng hát chấm dứt rồi nhưng tâm trí Cát Tường còn lâng lâng.

- Các bé nghe này! Từ ngày mai, các bé phải nghe lời anh Khánh như nghe lời chị vậy nhé! Buổi sáng khi anh Khánh dẫn các em trai xuống rẫy, các em gái phụ chị Diệu tưới rau, hay giúp chị Thương nấu cơm. Mỗi bữa phải nhớ mang cơm qua cho Cha trước, ông Năm cũng vậy. Ba ngày phải lau chùi nhà nguyện một lần. Phòng ngủ, phòng học, nhà cơm phải thường xuyên quét dọn sạch sẽ. Cần thừa việc gì cứ đến với Cha, nhưng tránh đừng xáo trộn giờ Cha tĩnh tâm. Phải khuyên nhủ nhau, đừng gây gỗ xích mích...

- Dạ.

Lũ trẻ thật ngoan! Cát Tường nghĩ thế, rồi tiếp:

- Xem nào... À, sáng thức dậy nhớ đọc lời tâm niệm trước khi ăn điểm tâm. Tối phải ngủ sớm. Chị giao tử thuốc cho Thương. Bé nào bệnh phải nói ngay. Trọt té hay đứt tay phải nhớ xúc thuốc.

- Dạ! Dạ!

Cát Tường ngẫm nghĩ... Những điều căn dặn đã quá tỉ mỉ, chắc như vậy cũng đủ rồi. Chỉ còn thiếu những điều như... ăn phải nhai, ngủ phải nhắm mắt nữa thôi.

- Bây giờ, các bé nghe nè! Chị em mình chơi một trò chơi. Các bé muốn chơi gì?

- Mèo bắt chuột.

- Chuyền vòng.

- Bỏ khăn.

- ...

Chờ cho trẻ bớt xôn xao, Cát Tường nói:

- Ta chơi bỏ khăn vậy. Đợi chị một lát, chị vào phòng thuốc lấy cái khăn.

- Nhanh lên nghe chị. Bỏ khăn khăn bỏ khăn chuyền, ba cô bốn cậu đi tìm cái khăn.

Để lũ trẻ nhỏ đứng đó, Cát Tường chạy nhanh đi. Ở trong phòng thuốc, lúc một mình lui cui tìm mảnh giẻ làm khăn, Cát Tường nghe tiếng động sau lưng. Bé Hậu rụt rè đến bên cạnh. Cát Tường hỏi:

- Chị đó Hậu?

- Dạ... chị ơi....

- Em cần gì không?

Và nhìn lại, Cát Tường bắt gặp ánh mắt là lạ của thằng bé Hậu giống như lúc ở nhà cơm.

- Có chuyện gì đó Hậu? Em cứ nói đi!

- Chị...

- Sao em?

- Em nói... chị đừng rầy em nghe!

- Hả?... Ừ, chị không rầy đâu. Nhưng có chuyện gì?

- Em... em muốn nhờ chị đưa giùm cho anh Trúc cái này. Chị nói với anh ấy là không phải em cố ý lấy cất giữ, mà tại vì... em không biết đọc chữ...

Cát Tường không hiểu:

- Mà cái gì vậy?

Bé Hậu áp úng:

- Cái hộp..., em lượm được ở bìa rừng, chỗ anh Trúc nằm ngất đi. Hôm ấy, các anh kéo anh Trúc đi trước, em theo sau, lượm được cái hộp này. Em thấy nó đẹp, nhưng em không biết là của anh ấy, nên em cất đi.

- Rồi tại sao bây giờ...

- Chị ơi, hôm qua chị dạy em, em đánh vần được chữ “Trúc”, em mới biết. Trên hộp này có tên anh ấy. Chị đừng la em nghen! Tại ... em dốt...

Cát Tường bật cười:

- A, chị hiểu rồi. Đó, chị khuyên em hoài, phải học đi, chứ có chữ “truyền” đọc cũng không ra, chữ “trúc” đọc cũng không ra. Đâu, đưa chị xem, cái hộp gì vậy?

Bé Hậu lấy một vật nhỏ trong túi áo ra, nhưng chưa chịu đưa, nói:

- Chị nhớ nói anh ấy đừng giận em nghen!

- Anh ấy không giận đâu. Đưa cho chị đi.

Hậu đưa cho Cát Tường một cái hộp nhỏ hình trái tim, rồi chạy ra ngoài. Cát Tường lẩm bẩm:

- Của anh Trúc!

Thật thế, trên nắp hộp có khắc tên của Trúc. Cát Tường mỉm cười, rồi mở hộp ra. Trong trái tim nhỏ nhắn ấy chỉ vón vện có tấm ảnh của một người con gái. Một khuôn mặt hiền ngoan nổi bật lên với màu áo vàng. Ở góc phải của tấm ảnh, hai chữ “Hong Phước” được viết thật nhỏ. Khi Cát Tường chạm đến, chút keo dán lâu ngày tróc ra, làm bức ảnh lệch đi. Cát Tường lật sau lưng tấm ảnh, và đọc được một dòng chữ viết...

Chiếc hộp được đóng lại. Và trái tim nhỏ nhắn dễ thương ấy được Cát Tường nâng niu bằng bàn tay run rẩy, áp vào ngực, nơi đó có con tim của mình đang muốn khóc òa.

Chương 11

Bước thật nhẹ vào căn phòng, Trúc nhìn thật kỹ một lần cuối những gương mặt thân quen. Ánh đèn mờ nhạt không làm Trúc thấy rõ từng đứa, nhưng Trúc không muốn đem ánh sáng vào làm thức giấc lũ trẻ. Trúc nhìn qua những chiếc mùng sậm màu, ở đó thấy lại những đôi mắt, những bàn tay, mà suốt những ngày qua đã đem đến cho mình tiếng cười. Sự việc đó xảy ra thật, nhưng quả giống chiêm bao. Đây là một làng cô nhi, như mọi làng cô nhi, nhưng phải chăng cũng là một xứ sở gồm những thần dân nhỏ biết yêu thương và biết cho nụ cười. Là xứ tí hon. Là nước “Chim Chích”. Còn ta là Gulliver. Ở đây ta được hưởng tràn trề những đãi ngộ. Không phải thịt cừu, rượu vang, mà cơm ghẽ khoai và nước lạnh. Không phải chiếc giường vương giả, mà tấm mền cũ, chiếc gối độn rơm. Nhưng tất cả đó là ân sủng của đấng thiêng liêng đã ban cho.

Những đôi mắt nhắm kín. Những bàn tay đặt ngoan ngoãn trên gối, trên mền. Thôi, già từ nhé, nước tí hon đáng yêu! Những ngày sắp tới anh sẽ sống lại cuộc đời của anh. Chắc lại tiếp nối bước chân bận rộn. Nhưng cái hân hoan to lớn nhất là được gặp lại người thân, nhìn lại những khuôn mặt mà cách nay nửa tháng – khi nằm trong khu rừng nhỏ, anh đã tưởng như không còn bao giờ gặp lại. Là mẹ thân yêu, là các em thương mến, là Hồng Phước với màu áo vàng rực rỡ. Là phổ phường vui vẻ tấp nập. Là bạn bè anh, những người còn sống.

Một đôi mắt mở lớn nhìn Trúc. Đôi mắt của bé Nhu Mi. Nhưng cái miệng xinh xinh như là biếng cười. Nhu Mi thức giấc tự lúc nào, ngồi trên giường. Trúc cúi xuống, nhìn đứa bé xuyên qua lớp mùng vải. Trong đôi mắt chứa chan những điều buồn bã tội nghiệp. Tự nhiên một niềm xúc động ứa đến thật mạnh mẽ, Trúc nói nhỏ:

- Bé không ngủ tiếp đi?

Nhu Mi lắc đầu. Trúc nói:

- Anh đi, nha bé!

Đứa bé gật đầu.

- Bé viết gì cho anh đi!

Một cái lắc đầu nữa. Đôi mắt Nhu Mi nhú lại như không muốn nói thêm một điều gì. Trúc nhìn đứa bé thật lâu. Sự im lặng làm không khí trĩu xuống. Và cho đến khi có tiếng ông Năm gọi khẽ:

- Cậu Trúc! Xe đã sẵn sàng, cậu ra đi!

Trúc đành phải quay ra.

Cha Đạo ân cần nắm lấy bàn tay Trúc, nói:

- Cha chúc con gặp được vạn sự lành.

Và vuốt mái tóc Cát Tường, Cha cười nhẹ:

- Còn Cát Tường đây, Cha xin gửi gắm cho gia đình con. Cha mong nó sẽ hưởng được mọi thứ tình thương mà nó mong ước.

Rồi chừng như nhận thấy câu nói của mình có vẻ khách sáo quá, Cha Đạo mỉm cười yên lặng, nhìn Trúc và Cát Tường vào xe.

Cát Tường run run nói:

- Thưa Cha...

- Chỉ con?

Giọng nói trở nên ướm sùng:

- Con...

- Ừ, con đi bình an. Nhớ viết thư cho Cha.

- Dạ... Nhưng mà, thưa Cha...

Cát Tường nghẹn ngào. Trúc đang nói với Cha Đạo những lời tri ân và từ giã, nhưng Cát Tường nghe không rõ tiếng nào.

Ông Năm mở máy xe. Tiếng máy làm xao động không khí yên tĩnh của buổi sớm mai. Cái bóng áo đen của Cha Đạo quện đầy khói, trắng mờ như mái tóc. Cát Tường quay đầu nhìn về phía nhà ngủ. Xem kìa!!! Tiếng máy xe rộn ràng đó đã khiến một cánh cửa sổ mở ra, hai ba cái đầu trẻ thơ xuất hiện. Có một nét hốt hoảng in trên gương mặt đại khờ. Rồi từ hai khung cửa, những bước chân cuống quýt chạy ra. Đám trẻ nhỏ chạy theo xe ông Năm, vừa vẫy , vừa ríu rít lời chào từ giã. Cát Tường bấu bàn tay vào kính cửa, mà người cứng ngắc như tượng đá, trong khi Trúc đưa tay vẫy chào với bầy trẻ. Cát Tường thấy cánh cổng lùi lại sau lưng. Có tiếng chuông leng keng... leng keng... Rồi Cát Tường bỗng như nghe trong tiếng chuông đó, có vang vọng tiếng cười vui của những người được gặp gỡ. Ở đâu đây có nỗi mừng tủi của những kẻ thương yêu nhau. Mà trên đám cỏ xanh có một cội cây cô độc, trong những tiếng reo vui có lẫn một nốt nhạc buồn.

Con đường nhỏ dẫn ra lộ lớn ngắn dần, ngắn dần... Đến lúc thấy trước mắt là cái mặt đường quang đãng, khá phẳng phiu, Cát Tường nhòm người dậy. Bây giờ mới thật sự hốt hoảng. Cát Tường kêu lên:

- Ông Năm! Ông Năm!

- Cái gì đó?

- Ngừng lại! Ông Năm ơi, ngừng lại!

Ông Năm thắng xe ngay. Két!!! Cả Trúc và ông Năm đều ngạc nhiên. Ông Năm hỏi:

- Chuyện gì vậy, Cát Tường?

Cát Tường mở cửa xe, bước xuống đường. Trúc lo lắng:

- Cát Tường, sao thế?

Cát Tường nói thẳng thốt:

- Cho em về! Ông Năm, cho cháu trở vào!

Ông Năm ngơ ngác:

- Kìa, sao lạ vậy cháu?

Đôi mắt Cát Tường đỏ hoe. Cát Tường nói cứng ngắc:

- Ông Năm đưa anh Trúc đi tiếp đi, cho cháu ở lại.

Rồi Cát Tường quay mặt. Trúc xuống xe, đến bên Cát Tường, hỏi vội:

- Cát Tường, nói cho anh nghe, có chuyện gì?

Cát Tường đứng dưới một tàn cây. Cả hai gương mặt đều chìm vào bóng mát – không, là bóng tối, bởi vì mặt trời buồn bã còn chưa muốn chiếu sáng. Nhưng trong bóng tối ấy, đột nhiên Trúc đã nhìn thấy được Cát Tường – một Cát Tường không giống như Cát Tường những ngày qua. Đó là sự linh cảm, nhưng Trúc chắc chắn sự linh cảm của mình đúng.

Trong bóng tối chỉ có đôi mắt hiện rõ, long lanh. Và giọng nói như phát ra từ hai đáy nước đó:

- Em phải ở lại. Em đã thấy rồi, em không thể sống thiếu Cha Đạo...

- Cát Tường!???

- Em không thể sống thiếu bé Nhu Mi, thiếu Khánh, thiếu Hậu....

- Nhưng anh muốn...

- Cám ơn anh. Em đã bỏ một dịp để được sống bình thường. Nhưng... ở đây, em có đầy đủ...

Cát Tường nghẹn lời. Rồi lấy trong túi ra chiếc hộp hình trái tim, Cát Tường đưa cho Trúc:

- Bé Hậu nhờ em đưa lại cho anh và xin lỗi anh giùm. Vì bé không đọc được chữ nên lượm được vật này mà không biết của anh để trả lại. Đây không phải... là lý do khiến em ở lại, mà nó chỉ giúp cho em có đủ lý do ... để ở lại mà thôi. Em phải ở lại vì... vì em thương Cha, thương các bé của em...

Trúc bồi hồi:

- Cát Tường đã nghĩ kỹ chưa?

- Cả đêm hôm qua em đã không ngủ. Như vậy anh đừng lo là em quyết định vội vàng. Có điều... em đã đi theo với anh được một quãng đường, và em thấy rõ là... em không thể đi thêm được nữa.

- Anh có làm gì để buồn lòng Cát Tường không?

- Không, không bao giờ.

- Anh không yên tâm chút nào.

- Em luôn luôn giữ với anh một lòng quý mến.

Trúc cầm lấy chiếc hộp, và nhận thấy hai bàn tay của Cát Tường run run. Đúng là một Cát Tường bé nhỏ, yếu đuối và đa cảm – con người đó, đôi mắt đó, mái tóc đó, cái dáng mảnh mai hiền hậu đó... Chúa ơi! Nếu điều linh cảm của con là đúng, thì con là người có lỗi phải không? Thời gian mười mấy ngày trú ngụ ở làng cô nhi chưa đủ để con cảm nhận một điều tế nhị, nhưng phải chăng đã đủ nuôi dưỡng một tình yêu kín đáo và thánh khiết của một người con gái?

Trúc cất chiếc hộp vào túi áo. Cát Tường cúi đầu xuống, mái tóc che mắt hai vệt nước long lanh. Nhưng ở trên cành, bỗng có tiếng của một con chim muốn dậy sớm bắt sâu. Tiếng chim làm Cát Tường nôn nóng trở về. Vì ở đó, nơi trú ngụ yêu mến của mình, những con chim nhỏ chắc cũng đang bắt sâu cho một ngày mới mẻ.

- Anh Trúc đi bình yên. Em phải trở lại.

Hai bàn tay giá lạnh của Cát Tường bỗng ấm lên, vì bàn tay rắn chắc của Trúc đang nắm lấy.

- Anh xin lỗi Cát Tường, nếu anh đã làm gì cho Cát Tường buồn.

- Không. Em đã nói là không bao giờ.

Cát Tường cố giữ nét mặt thật bình tĩnh để Trúc yên lòng. Ông Năm đứng yên ở đằng xa, lắc đầu.

Trúc thở dài:

- Cha Đạo đã gửi gắm Cát Tường cho anh. Cát Tường đổi ý như vậy, anh rất áy náy.

- Em sẽ nói cho Cha nghe ý nghĩ của em. Anh Trúc hãy đi, chẳng còn thì giờ nữa đâu!

Cát Tường rút bàn tay ra khỏi bàn tay Trúc, nói lớn với ông Năm:

- Ông Năm đi đi! Nhớ mau về, mua cho cháu nhiều sách truyện.

Mặt trời đang ló những tia mắt đầu tiên. Sau hướng đó, người sẽ tiếp tục bước chân. Cát Tường quay lưng, bước đi như chính mình không điều khiển được. Không dám ngoái lại nhìn người đang vào xe. Nhưng ở sau lưng, tiếng máy nổ rộn ràng. Và khói, khói ủa tới, quện lấy đôi chân mình, mênh mông....

Chương 12 (hết)

Đường đất ngắn còn hai bước, và đã đến cổng rào.

Cát Tường đứng dừng lại ở đó, hai bàn tay chắp vào nhau, đặt lên cánh cổng ghép bằng đủ thứ cây gỗ. Nắng dội tràn hai vai. Trên cây, chim đang hát giùm những lời thương thân. Mà sao hai mắt khô cứng, thần trí đặc quánh lại như không còn ý nghĩ.

Chỉ cần mở cánh cổng này, những tiếng chuông leng keng sẽ vang lên, ít nhất cũng lan đến phòng học, để trẻ nhỏ biết rằng có người đến, có người trở về. Nhưng kia! Hai mắt Cát Tường mở lớn, nhìn thấy sợi dây buông thõng trên cánh cửa rào. Không còn có chiếc chuông, ai đã cắt đi? Cánh cổng mở, nhưng không có tiếng leng keng... leng keng... Không gian lạnh ngắt. Những mái nhà hờ hững. Những lối đi im lìm. Mới ban nãy khi tiếng xe nổ dòn dã, đám trẻ thơ ủa ra từ nhà ngủ, những bàn chân tí hon cuống quýt, những bàn tay nhỏ bé vẫy đưa. Minh trở lại, chắc các bé không ngờ. Có lẽ giờ này sắp bắt đầu ăn sáng. Cát Tường ngơ ngác bước qua luống đất ướt. Đám bắp cải đã vừa lớn. Đám lá hành đã vừa cao. Những năm sông ở đây bình thản quá, mình chưa có một hôm nào ngồi tưởng tượng một trận mưa bão vô tình làm nát úa cỏ hoa. Mà đến nay thì đã thấy, chỉ những dấu chân trên thềm kia – dấu chân êm ái và hiền hòa biết bao – đã làm cho cõi lòng bé nhỏ của mình có những vết hằn sâu đậm. Ôi! Người đã đến, như Quy-Li-Ve, giấc ngủ ngon; người nào biết vây quanh người, là cảm tình của ta, là đôi mắt của ta. Tội nghiệp ta quá, tội nghiệp người quá – những kẻ không gặp nhau ở một môi trường thuận tiện, ở một thời gian tốt lành. Có Chúa không? Sao Chúa đã đem người đến rồi để người đi? Có Chúa không???

Cửa nhà nguyện đã mở! Hai dãy ghế dài hun hút. Có một người, một vị thần, hay một nhà hiền triết, ở đầu xa lắc đó. Người không phải đang ban tình yêu cho thiên hạ ư? Ta thấy rồi, Người đang vui vẻ dang tay trên Thập Tự Giá. Đinh đóng trên da thịt Người. Máu đỏ từ huyết quản của Người. Là Chúa đó! Là câu trả lời cho con đầy đủ nhất, phải không?

Cát Tường run run bước tới, qua từng hàng ghế. Trước mặt Thập Tự Giá, cái hình hài thân quen đang lặng im như một chiếc bóng. Tấm áo đen cũng bạc màu như đất. Mái tóc trắng là hình ảnh cô quanh nhất đời. Và đôi mắt, khi người quay lại, không phải là hai giếng khô hạn, mà đang rom róm lệ.

- Thừa Cha...
- Sao con trở lại? Con quên thứ gì à?
- Thừa Cha, không.
- Chứ sao vậy? Trúc đâu?
- Anh ấy đi với ông Năm rồi. Con muốn thế. Con muốn... ở lại đây.
- Tại sao?
- Vì con không muốn xa Cha... xa các bé...

Nói xong câu ấy, Cát Tường cảm thấy mình dối trá, bật khóc nức nở. Thật lòng ta như thế chẳng? Không muốn xa Cha, xa các bé, sao ta bằng lòng về một thành phố lạ? Thương cái làng cô nhi này, sao ta bằng lòng yêu quý người hơn? Khi đi đã là mâu thuẫn, khi về lại càng mâu thuẫn hơn. Ta đã tự lừa dối chính ta khi nói “vì thương Cha, vì thương các bé”.

Cha Đạo thở dài:

- Nhưng con đi, đâu có nghĩa là con không thương Cha và các em con đâu! Chính Cha, vì thấy con đã lớn, nên Cha muốn con có đủ những điều kiện để sống thật với điều mong ước của con.
- Con không mong ước gì cả.
- Con đừng giấu giếm với Cha. Cát Tường, con yêu Trúc phải không?

Cát Tường bàng hoàng mở mắt nhìn Cha Đạo. Điều gì quen thuộc quá, nhưng lạ lùng quá! Con yêu Trúc phải không? Cha Đạo hỏi một câu không ngờ. Cha nào biết câu hỏi đó có tác dụng như một cơn sóng làm nước mắt ào ạt chảy thêm. Con yêu Trúc phải không? Con có bao giờ nghĩ như vậy đâu! Hay chính con đã cảm thấy như vậy rồi, ngay từ lúc người được đưa về làng, từ dưới chân

đôi nhỏ?

Cát Tường sụt sùi:

- Thừa Cha, xin Cha đừng bắt con phải nói ra những điều tồi tệ.

Cha Đạo lắc đầu:

- Yêu thương là tồi tệ à? Không, chính sự giấu giếm với Cha và giấu giếm chính con mới là tồi tệ.

Cát Tường nói như kể lể với mình:

- Anh Trúc chỉ muốn nhận con làm một đứa em. Anh ấy thương và lo cho con thật lòng, con biết vậy. Nhưng, tình cảm của con đối với anh ấy thì khác. Nếu chỉ thương anh ấy như thương một người anh, con... con... đã không rời nơi này để đi.

- Cha đã đoán như vậy.

- Nhưng thưa Cha, anh ấy đã có một người... một người yêu. Là Hồng Phước. Chiều hôm qua bé Hậu đưa cho con một chiếc hộp, trong ấy có ảnh của Hồng Phước và một dòng chữ đủ nói lên tất cả.

- Chiếc hộp ở đâu mà Hậu có?

- Dạ... ở bìa rừng, bé Hậu nhặt được từ hôm đưa Trúc về.

- Sao nó không đưa cho Trúc ngay hôm đó?

- Thưa Cha, Hậu không đọc được chữ, nên lúc ấy không biết là của anh Trúc.

Cha Đạo gật đầu:

- Cha hiểu rồi. Nhưng con đã đọc được dòng chữ gì?

Cát Tường cắn môi, nghẹn ngào:

- Xin Cha cho phép con không nói ra. Dòng chữ của một người yêu viết cho một người yêu... Con đã đưa trả cho anh Trúc ban nãy.

Cha Đạo thở dài:

- Những lần nói chuyện với Trúc, Cha thường hỏi Trúc “có ai chưa?”, anh ta chỉ cười. Cha hiểu rồi, khi chưa thì người ta sẽ đáp là chưa, còn khi người ta cười... A! Tâm lý bọn thanh niên, thật là...

- Con xin Cha tha lỗi cho con, vì con đã trở lại. Con biết như thế là làm buồn lòng Cha và anh Trúc, làm buồn... cả chính con. Nhưng Cha ơi! Con yếu đuối, tầm thường, con đã làm thế vì hình ảnh của Hồng Phước...

- Con không có lỗi. Cha thương con không hết, giận con sao được? Cha muốn con – và các con – có được một cuộc sống bình thường như mọi người, nên từ lâu Cha hằng chờ đợi có dịp gửi gắm con cho một nơi nào mà chính con cũng ưa thích. Vì mong muốn như vậy, nên Cha không hề bắt buộc con, các con, phải sống như Cha, ép mình theo một đời đạo hạnh.

Cát Tường bàng hoàng ngược nhìn Cha Đạo. Ôi, trong đôi mắt già nua đang rơm rớm lệ kia, có phải đã chứa đựng cả tình thương bát ngát của Chúa? Cha đâu có bắt chúng con học thuộc lòng kinh sách, hay phải sống như các nhà tu. Vì Cha còn muốn có một ngày Cha gửi chúng con về đời. Nhưng Cha ơi, con đã thấy, cái hạnh phúc cá nhân, tuy hân hoan lắm nhưng dễ tan vỡ lắm! Cha không ép con sống đời đạo hạnh, nhưng khi con rời bỏ nơi này, không làm một cánh tay của Cha nữa, chắc Cha cũng buồn lắm. Chính đôi mắt của Cha, bao năm khô khan, hôm nay long lanh lệ, đã nói với con đầy đủ.

Có tiếng ai gọi trước cửa nhà nguyện. Cha Đạo nhìn ra, rồi dõng bước. Cát Tường còn ngồi im trên ghế. Nước mắt đã khô ở trên má. Cái cảm giác của một người-trở-lại mang mang ở trong lòng. Ta trở lại, chỉ vì chiếc hộp, chỉ vì tấm ảnh của Hồng Phước, cô bé áo vàng. Chỉ vì một dòng chữ yêu thương của một người-yêu viết cho một người-yêu. Chỉ vì con tim của ta bị tổn thương bởi chính ta. Ngoài ra, không vì lẽ gì hết. Không vì Cha Đạo, không vì các bé. Không vì lòng thương nhớ lưu luyến nơi này. Có phải như vậy không? Bây giờ thời gian bị chặn lại ngoài cửa, không gian trở lại tĩnh yên như những buổi ta đem cơm vào cho Cha, ta đã nhìn thấy rõ ràng con người của ta, bé mọn, nhỏ nhoi, yếu đuối và tầm thường. Chúa ơi! Con chưa sống được một đời đạo hạnh. Có phải ở thời gian này, ở không gian này, Chúa muốn con nhìn thấy rõ Chúa? Vâng, con đã thấy rồi! Ở trước mặt con, trên cây Thập Tự Giá, hình như có những giọt máu của Chúa nhỏ ra, sáng ngời như nước mắt.

Cát Tường vùng đứng dậy, đi qua những hàng ghế, mở cửa nhà nguyện. Ánh nắng ủa vào làm nền nhà rực rỡ. Cát Tường nhìn thấy Cha Đạo đang bước nhanh qua khoảng sân đất mềm. Phía trước Cha là bé Ngoan. Bước chân của Cha khập khiễng vội vã nhưng không đi mau bằng đôi chân của đứa trẻ. Cái chân của Cha! Cái chân gỗ! Cái chân của một thời trả giá cho cuộc đời vị tha, đạo hạnh, trả giá cho một con tim bác ái. Cái chân nhắc nhở cho một đêm ở làng cô nhi này, cái chân cứu người thương binh, đêm đã trở thành một kỷ niệm se lòng...

Có việc gì ở đó? Giờ này các em ta đang ăn sáng, hay bắt đầu xuống rẫy? Có việc gì? Có việc gì? Cát Tường tự hỏi rồi hoảng hốt chạy theo hai cái bóng phía trước. Cha Đạo và bé Ngoan đã đi vào nhà com. Cát Tường chạy theo đến nơi. Rồi tự nhiên tim đập thật mạnh. Cát Tường khựng chân lại. Các bé có biết chị đã về đến không? Từ ngoài đường lớn vào đây là cả một không gian xa cách. Từ sáng tinh mơ khi mặt trời còn rúc đầu sau mây đến lúc này là cả một quãng thay đổi lớn của cuộc đời. Cái con người nào cũng vậy, hầu như có những khoảnh khắc cách nhau mười- mười lăm phút là cả hai con người khác biệt. Các em biết vậy không? Cát Tường bồi hồi bước lên thềm nhà. Sau khung cửa sổ, những mái đầu lộ nhô bên nhau. Là nai đàn. Là chim bầy. Nhưng đàn nai hỗn độn, bầy chim xao xác. Khánh đang đứng trước mặt Cha Đạo, phân trần:

- Thưa Cha, sáng nay Hiền, Lương và Hảo đòi nghỉ, không đi đào khoai.
- Tại sao vậy?
- Các em đó nói là khoai còn đủ ăn ngày hôm nay. Con muốn hỏi ý Cha có bằng lòng không.
- Việc đó tùy ở con sắp xếp chứ! Cha nhớ là Cát Tường đã giao cho con phần đào khoai và lượng củi.
- Thưa Cha, còn bé Hậu nữa, bé Hậu cũng xin qua phòng học để tập viết ạ.

Cha Đạo trố mắt:

- Hôm nay thằng bé siêng vậy?
- Con có bảo là làm việc xong, trưa sẽ học, Hậu không chịu.

Có tiếng bé Hậu:

- Em chưa thuộc bài. Em phải học, nếu không thì Cha bắt em lên tỉnh học nghề.

Cha Đạo cười:

- Ai nói với con vậy?
- Dạ, chị Cát Tường.
- Nhưng con cũng phải làm việc để phụ giúp anh Khánh, nghe không?
- Thưa Cha, con nghe. Nhưng... Cha đừng bắt con lên tỉnh.
- Sao? Con không thích lên tỉnh à?
- Dạ không. Lên tỉnh không vui. Con chỉ thích ở đây hà!

Trái tim Cát Tường thất lại. Ở trong kia, Cha Đạo lại cất tiếng:

- Còn chuyện gì nữa không?

Khánh đáp:

- Thưa Cha, còn ạ. Nhiều bé áo đã rách, xin may áo khác.
- Đã có vải của ông Năm mua về.

Tiếng của Thương:

- Thưa Cha, con biết may, nhưng không biết cắt. Chị Cát Tường chưa dạy con cắt áo.

Khánh hỏi:

- Diệu đâu rồi?
- Diệu bị cháo đổ phỏng tay.

Cha Đạo lo lắng:

- Đâu? Diệu đâu? Đã xức thuốc gì chưa?
- Thưa Cha, con đây!

Cát Tường hốt hoảng nhìn thấy Diệu bước đến, cánh tay băng trắng toát. Cát Tường giật mình, thót lên:

- Không được! Tay phỏng không được băng kín mít như vậy.

Chim đầu đàn xuất hiện ở cửa phòng, làm bầy chim nhón nháo. Mấy mươi cái miệng mở ra, ríu rít những tiếng vui mừng:

- Chị Cát Tường!

- A! Chị Cát Tường về!

- Chị không đi nữa sao?

Cát Tường xúc động:

- Chị không đi. Không đi đâu hết.

- A! Thích quá! Thích quá!

- Nghe chị bảo đây! Sáng nay Khánh vẫn dắt các em trai xuống rẫy, đào thêm khoai để trưa nay chị làm bánh. Thương giúp chị tưới rau. Chị sẽ cắt áo quần cho các em. Hậu được nghỉ một bữa để tập viết. Còn Diệu, đưa cánh tay đây! Phòng không bao giờ băng cột chặt như thế này.

Phút chốc, sự an ổn đã trở lại trong bầu chim xao xác. Vì sự có mặt của Cát Tường như lấp đầy một chỗ trống lớn lao. Khi ra đi tưởng mọi việc sẽ tiếp tục dù không có mình, lúc trở lại mới thấy rằng sự rời bỏ cái tổ chim thân ái này là một lầm lỗi vĩ đại. Cát Tường nhìn Cha Đạo. Ở trong đôi mắt già nua như đang rung rung sóng. Cha mỉm cười. Rồi Cha quay gót. Đôi chân khập khiễng. Áo màu đen. Tóc pha màu ngày tháng. Cát Tường cũng muốn nói “Cha ơi, con thương Cha...” như đêm nào có hai kẻ lạ mặt. Nhưng thôi, hãy để yên như vậy. Chắc Cha cũng biết trong lòng ta có những ý nghĩ gì rồi.

Cát Tường quay lại, hỏi:

- Các bé đã đọc lời tâm niệm chưa? Ăn sáng chưa?

Khánh đáp:

- Chưa ạ. Lúc Diệu mới bị phỏng, em bảo Ngoan qua mời Cha liền.

- Vậy các bé đọc đi! Trễ rồi, còn phải làm việc nữa.

Đàn trẻ ngồi vào bàn, trước bữa điểm tâm nóng hổi. Mấy mươi cái miệng mở ra, vui vẻ đọc:

- Lạy Chúa! Xin cho chúng con biết chăm chỉ học hành, siêng năng làm việc, rèn luyện thể chất chúng con,...

Cát Tường nhú mày, suy nghĩ. Có một cái gì thiếu vắng ở đây chăng? Hình như trong sự náo động thiếu một sự lặng yên. Hình như trong tiếng trẻ nhỏ đọc đều đều kia, thiếu một lời câm nín. Là thế nào? Cát Tường đảo mắt nhìn tất cả những khuôn mặt. Khi tiếng “A-men” vừa dứt, Cát Tường hỏi ngay:

- Nhu Mi đâu?

Không đợi nghe trả lời, Cát Tường ra lệnh:

- Các em tiếp tục ăn đi! Chị ra kiểm Nhu Mi.

Rồi bước nhanh ra cửa, Cát Tường chạy qua phòng ngủ. Không có Nhu Mi ở đó. Nhưng ở trên giường của Nhu Mi, quyền vớ mở ra để hòng hờ trên gối. Cát Tường cầm lên, thấy ở hai trang liên tiếp, Nhu Mi đã vẽ thật nhiều đèn nến – những ngọn nến nhỏ bé, mong manh như dáng nhỏ của Nhu Mi. Chiều hôm qua, Nhu Mi cũng đã vẽ như vậy. Nhưng niềm vui quá to lớn khiến Cát Tường không thấy lệ của nến lan quanh chân đèn. Bây giờ, nước mắt của Cát Tường đang rơi xuống hai trang giấy mỏng, tưởng như đông đặc lại thành sáp, tưởng như có âm vang thành tiếng chuông kêu. Cát Tường ôm quyền vớ vào ngực, bàng hoàng bước ra cửa. Ở phía đó, phía mặt trời lên đó, nơi mà sáng hôm nào tiếng xe cót két hân hoan đưa người về, cái ngọn đèn nến cô độc nhỏ bé đang thất thểu đi lên. Mà Cát Tường thì hiện ra sáng chói dưới nắng. Những bước chân cuống quýt chạy đến với nhau. Leng keng... Leng keng...! Tiếng chuông rung lên như từ một bản thánh ca, như từ một góc nhà thờ. Tiếng chuông từ trong giọt lệ. Tiếng chuông ở trong bàn tay của Nhu Mi!...

Nhu Mi nhé, chị đã biết bé đi đâu. Chị đã biết bé nghĩ gì. Chị chẳng đi nữa. Chị ở lại đây. Chỉ có kẻ đại khờ mới từ bỏ những thân tình hiện có. Chị chẳng muốn làm nữ tu, chẳng muốn làm thiên thần, mà chỉ muốn làm chị cả, của nai đàn, của chim bầy. Thế thôi! Chị ở lại đây, làng cô nhi chiến tranh, dấu tích có thật của chiến tranh, mà ở đây, mỗi một người chúng ta là một dấu tích đó! Cái chân của Cha Đạo, sự có mặt của em, nỗi buồn của chị... tất cả đều là dấu tích. Dấu tích chua xót. Dấu tích se lòng. Nhưng chỉ có ở đây, sáng mới thấy mặt trời lên từ rừng rẫy, chiều mới thấy bóng tối về từ đỉnh nóc nhà nguyện. Chỉ có ở đây, ta mới cất tiếng hát được những lời ca thoải mái. Mai một, khi các em lớn lên, khi Cha cho chúng ta về tỉnh thị, chị vẫn ở bên các em. Nhu Mi muốn vậy không? Hãy nói đi, nói bằng lời của nến. Và hãy đưa cho chị cái chuông đang nằm trong bàn tay bé nhỏ.

Chị treo trở lại trên cánh cổng rào. Mai mốt còn nghe tiếng leng keng báo hiệu ông Năm về. Còn người, Quy-Li-Ve, chẳng trở lại đâu! Còn chị, đã trở lại rồi! Quy-Li-Ve, người đã đến, và đã đi, để giúp chị thấy chị nhỏ nhoi và thấy chị rộng lớn. Thế thôi!

Bước qua luống đất này đi! Đất còn mềm, còn ướt. Dấu giày của ai đó còn lún xuống như khắc vào lòng, đau đớn. Ở trên thềm nhà nguyện, dấu đất còn để lại, là những cung nhạc ngàn đời không phai. Nhu Mì hử! Kỷ niệm người để lại, nói không hết đâu! Kỷ niệm sẽ chói lòa mỗi khi bé ra cổng, mỗi khi bé ra sân, mỗi khi bé xuống rẫy, mỗi khi bé vào rừng. Ngồi ở đây đi, thềm nhà nguyện đã vắng. Khóc với chị đi, bé thơ ngây chỉ nói chuyện bằng nước mắt và nụ cười. Hai chị em cùng khóc. Khóc cho thấy nhớ một khuôn mặt, một mái tóc, một dáng người thân mến. Khóc cho nước mắt rơi. Rơi thay cho mưa. Rơi xuống thềm nhà, làm xóa mất dấu chân....

Tân Định, Sài Gòn
Mùa Đông 1974

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh